Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 377 – Chúa nhật 19.04.2020

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) giaosivietnam@gmail.com

**MỤC LỤC**

[Quà Tặng Tin Mừng Mátthêu (tiếp theo) ………………….…………..…… bản dịch của BBT CGVN](#BBTCGVN)

[SỨ ĐIỆP PHỤC SINH 2020 CỦA ĐTC PHANXICO - PHÉP LÀNH URBI ET ORBI……………...](#Canh)

[…………………………………………………………Chuyển ngữ: Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD](#Canh)

[LÒNG THƯƠNG XÓT CỨU ĐỘ THẾ GIỚI ……………………………….. Lm. Jos. Đồng Đăng](#Dongdang)

[“CHÚA HẰNG THƯƠNG XÓT” (Lc 1, 50) ………………….. Lm. Jos Phan Quang Trí, O.Carm](#Tri)

[ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC CỨU RỖI VÀ SỐNG HẠNH PHÚC ĐỜI ĐỜI VƠI CHÚA TRÊN NƯỚC TRƠI MAI SAU………………………………………….. Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry](#Huan)

[LẮNG NGHE NHIỀU, PHÀN NÀN ÍT - BÀI 1 ……………………….. Lm. Lê Văn Quảng Psy.D.](#Quang)

[THÁNH RÔ-CÔ, QUAN THẦY ỦI AN THỜI ÔN DỊCH ……………………………….. Lê Thiên](#Quang)

 [“CÁI NHÌN”… ………………………………………………………….. Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[SỐNG LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA GIỮA MÙA ĐẠI DỊCH ….… EYMARD An Mai Đỗ O.Cist](#Tu)

[THÁNH THẦN, HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI (Chương 9) …………..………..…… ……………………….…… Gs. Nguyễn Đăng Trúc và Nguyễn Chính Kết chuyển dịch ra Việt ngữ](#Truc)

[CHUỐI …………………………………………………………………. Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD.](#Duc)

[TẬT ĐỜN BÀ: CHÌA KHÓA ………………………………………… Chuyện Phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**Quà Tặng Tin Mừng Mátthêu (tiếp theo)**

**LTS. Như chúng con đã hẹn, Quà Tặng Tin Mừng đã được phát hành rộng rãi vào đúng dịp Tết vừa qua, cũng là Chúa Nhật Lời Chúa và Năm Lời Chúa; những ai có nhu cầu nhận toàn văn bản dịch Quà Tăng Tin Mừng, cũng có thể yêu cầu BBT gởi qua email trong một file PDF hoặc Word. Những ai có nhu cầu nhận sách QTTM xin vui lòng email cho biết. Ngoài ra trên Đặc San GSVN chúng con sẽ cho đăng mỗi kỳ một phần bản dịch Kinh Thánh mới này để mọi người có thể tham khảo và góp ý. Xin lưu ý: Bản dịch Kinh Thánh này chẳng những chúng con KHÔNG giữ bản quyền mà còn rất biết ơn những ai sẽ giúp phổ biến bằng mọi cách. Miễn là xin đừng tự ý sửa chữa nếu chưa thông báo cho BBT CGVN biết để xin ý kiến các Giáo Sư Thánh Kinh.**

**Xin chân thành cám ơn.**

**BBT CGVN và Đặc San GSVN**

****

**TIN MỪNG
theo
Thánh Mátthêu**

**Những phân đoạn chính:**

**I. Thời thơ ấu
(1:1–2:23)**

**II. Công bố Nước Trời
(3:1–7:29)**

**III. Tác vụ và sứ mạng tại Galilê
(8:1–11:1)**

**IV. Dân Israel chống đối
(11:2–13:53)**

**V. Chúa Giêsu, Nước Trời, và Giáo Hội
(13:54–18:35)**

**VI. Tác vụ tại Giuđê và Giêrusalem
(19:1–25:46)**

**VII. Thương Khó và Phục Sinh
(26:1–28:20)**

(Tiếp theo)

**VI. Tác vụ tại Giuđê và Giêrusalem
(19:1–25:46)**

**Chương 19**

***Hôn nhân và ly dị.***

1Khi Chúa Giêsu giảng xong những lời ấy, thì xảy ra là Ngài rời bỏ miền Galilê và đi đến biên giới miền Giuđê bên kia sông Giođan[[1]](#footnote-1)♣. 2Dân chúng theo Ngài rất đông và Ngài đã chữa lành họ ở đó. 3Một vài người Pharisêu đến để thử Ngài và hỏi: “Một người đàn ông có được phép ly dị vợ mình vì bất cứ lý do gì không?”. 4Ngài trả lời họ: “Các ông chưa đọc rằng: lúc khởi đầu Đấng Tạo Hóa đã làm ra con người có nam có nữ 5và nói: “Vì người nữ này, người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà kết hợp với vợ mình, và cả hai nên một thân xác sao?”. 6Vì thế họ không còn là hai, nhưng là một. Bởi vậy, những gì Thiên Chúa đã kết hợp, con người không được tách ra”. 7Họ nói với Ngài: “Vậy tại sao ông Môsê cho phép viết giấy ly dị và rẫy bỏ vợ?”. 8Chúa Giêsu đáp lại: “Chính vì tâm hồn cứng cỏi của các ông mà Môsê đã phải có khoản luật đó, chứ lúc khởi đầu không có như vậy. 9Tôi nói cho các ông hay, ai ly dị vợ ⎯ trừ trường hợp hôn nhân bất hợp pháp ⎯ và lấy người khác thì phạm tội ngoại tình”. 10Các môn đệ của Ngài nói với Ngài: “Nếu tình cảnh người đàn ông với vợ là như thế, thì đừng lấy vợ”. 11Ngài nói với các ông: “Không phải mọi người đều chấp nhận lời ấy, nhưng chỉ có những người được ban cho mà thôi. 12Có những người không thể kết hôn vì từ lòng mẹ họ đã sinh ra như vậy; và có những người không thể kết hôn vì bị hoạn; lại có những người không kết hôn, do chính họ đã từ chối vì Nước Trời. Ai có thể hiểu được thì hiểu”.

***Chúc lành cho trẻ em.***

13Bấy giờ các trẻ em được đem đến với Chúa Giêsu, để Ngài đặt tay và cầu nguyện cho chúng; các môn đệ quở mắng chúng, 14nhưng Chúa Giêsu nói: “Cứ để trẻ em đến với Thầy, đừng ngăn cấm chúng, vì Nước Trời thuộc về những ai giống như chúng”. 15Sau khi đặt tay trên các em, Ngài đi tiếp.

***Người thanh niên giàu có.***

16Và này, có một người đến gần Chúa Giêsu và hỏi: “Thưa Thầy, con phải làm điều tốt lành nào để có được sự sống đời đời?”. 17Ngài trả lời anh ta: “Tại sao anh lại hỏi Tôi về điều tốt lành? Chỉ có một Đấng Tốt Lành mà thôi. Nếu anh ước ao đến với sự sống, thì hãy giữ các điều răn”. 18Anh ta hỏi Ngài: “Thưa điều răn gì?”. Chúa Giêsu trả lời: “Không được giết người; không được phạm tội ngoại tình; không được trộm cắp; không được làm chứng gian, 19hãy thảo kính cha mẹ, và yêu thương người lân cận như chính mình”. 20Người thanh niên đáp: “Những điều đó con đã tuân giữ, vậy con còn thiếu gì nữa?”. 21Chúa Giêsu nói với anh: “Nếu anh khao khát nên hoàn thiện, thì hãy đi bán những gì anh có mà cho người nghèo, và anh sẽ có một kho tàng trên trời, rồi hãy đến theo Tôi”. 22Nghe lời này, anh thanh niên buồn bã bỏ đi, vì anh có nhiều của cải. 23Sau đó, Chúa Giêsu nói với các môn đệ: “Amen, Thầy nói cho các con biết, người giàu có rất khó vào Nước Trời. 24Thầy nói cho các con biết: con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu có bước vào Nước Trời”. 25Nghe thấy thế, các môn đệ rất đỗi ngạc nhiên và nói: “Vậy thì ai có thể được cứu độ?”. 26Chúa Giêsu nhìn họ và nói: “Đối với con người thì không thể, nhưng đối với Thiên Chúa mọi sự đều có thể”. 27Rồi Phêrô thưa Ngài: “Chúng con đã bỏ mọi sự mà theo Thầy. Chúng con sẽ được gì?”. 28Chúa Giêsu nói với các môn đệ: “Amen, Thầy bảo cho các con biết, các con là những người đã theo Thầy, thì trong thời tái sinh, khi Con Người ngự trên tòa vinh hiển của Ngài, các con cũng sẽ ngự trên mười hai tòa để xét xử mười hai chi tộc Israel. 29Và ai đã bỏ nhà cửa, anh em, cha mẹ, con cái, đất đai vì Danh Thầy sẽ nhận được gấp trăm, và sẽ được hưởng sự sống đời đời. 30Nhiều người trước hết sẽ nên sau chót, và người sau chót sẽ nên trước hết.

**Chương 20**

***Thợ làm vườn nho.***

1Nước Trời cũng như một chủ vườn kia, sáng sớm đi ra kiếm thợ cho vườn nho mình; 2sau khi thỏa thuận với thợ về lương một ngày là một đồng đênari[[2]](#footnote-2)♣, ông đưa họ vào làm vườn nho mình. 3Giờ thứ ba[[3]](#footnote-3)♣ ông đi ra và thấy một số thợ khác còn đứng vơ vẩn ngoài chợ 4và ông nói với họ: “Các anh nữa, hãy vào làm vườn nho cho tôi, tôi sẽ trả cho các anh phải lẽ”. 5Và họ vào làm. Ông lại đi ra khoảng giờ thứ sáu và giờ thứ chín ông cũng làm như vậy. 6Khoảng giờ thứ mười một, ông đi ra và nhận thấy vẫn còn một số đứng loanh quanh, ông bảo họ: “Sao các anh đứng đây vơ vẩn suốt ngày vậy?”. 7Họ trả lời: “Vì không ai mướn chúng tôi”. Ông nói với họ: “Cả các anh nữa, hãy vào làm vườn nho cho tôi”. 8Chiều đến, chủ vườn nho nói với viên quản lý: “Hãy gọi các công nhân lại và trả lương cho họ, bắt đầu từ người cuối cùng cho đến người đầu tiên”. 9Những người bắt đầu làm từ giờ thứ mười một đến, mỗi người đều nhận được tiền lương một đồng đênari. 10Những người làm việc từ giờ thứ ba đến lãnh lương, họ tưởng sẽ được nhận nhiều hơn, nhưng mỗi người cũng chỉ nhận được tiền lương một đồng đênari. 11Và khi nhận lương, họ phàn nàn với ông chủ vườn 12rằng: “Những người đến sau chỉ làm có một giờ mà ông trả lương bằng chúng tôi là những người vất vả khó nhọc và nắng nôi suốt cả ngày sao?”. 13Ông chủ đáp lại một người trong nhóm họ: “Này anh bạn, tôi đâu có lừa bạn. Chẳng phải bạn đã đồng ý với tôi về mức lương một đồng đênari sao? 14Hãy cầm lấy những gì là của bạn mà đi đi. Tôi muốn cho người cuối cùng này giống như bạn thì sao? 15Tôi không được làm theo ý mình với những gì của tôi sao? Hay là bạn ghen tỵ vì tôi rộng lượng?”. 16Vì thế, kẻ sau chót sẽ nên trước hết và kẻ trước hết sẽ nên sau chót”.

***Lần thứ ba tiên báo cuộc Khổ Nạn.***

17Khi Chúa Giêsu lên Giêrusalem, Ngài dẫn riêng Nhóm Mười Hai theo Ngài, và trên đường đi Ngài nói với họ: 18"Này, chúng ta sắp lên Giêrusalem, Con Người sẽ bị nộp vào tay các thượng tế và các kinh sư, họ sẽ lên án tử cho Ngài 19và trao nộp Ngài vào tay dân ngoại để bị sỉ vả, tra tấn rồi đóng đinh, và ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại”.

***Thỉnh cầu của Giacôbê và Gioan.***

20Bấy giờ mẹ của hai người con trai ông Dêbêđê cùng với con mình tiến đến gần Chúa Giêsu và thờ lạy Ngài, mong xin Ngài điều gì đó. 21Ngài hỏi bà: “Bà muốn gì?”. Bà trả lời: “Xin cho hai con trai của tôi được ngồi, một đứa bên hữu, một đứa bên tả Thầy trong Nước của Thầy”. 22Chúa Giêsu đáp: “Các con không biết mình đang xin điều gì. Các con có uống nổi chén mà Thầy sắp uống không?”. Họ nói: “Dạ được”. 23Ngài đáp: “Quả thực chén của Thầy các con sẽ uống, còn việc ngồi bên phải và bên trái Thầy thì không thuộc quyền Thầy cho, nhưng là những người đã được Cha Thầy chuẩn bị”. 24Nghe vậy mười môn đệ kia liền tức tối với hai anh em. 25Nhưng Chúa Giêsu gọi họ đến với mình mà nói: “Các con biết những thủ lãnh các dân tộc thì thống trị họ, và những người làm lớn, thì hành quyền trên họ. 26Nơi các con thì không như vậy, nhưng ai muốn làm lớn trong các con, thì phải là người phục vụ các con; 27còn ai muốn làm đầu nơi các con, thì phải là người phục vụ các con; 28cũng như Con Người không đến để được phục vụ nhưng là để phục vụ và dâng hiến mạng sống mình làm giá chuộc nhiều người”.

***Chữa lành hai người mù.***

29Khi họ rời Giêricô, dân chúng đông đảo đi theo Chúa Giêsu. 30Hai người mù đang ngồi bên vệ đường nghe thấy Chúa Giêsu đi ngang qua, họ bèn kêu lên: “Lạy Chúa xin thương xót chúng tôi! Lạy Con Vua Đavít!”. 31Đám đông bảo họ im đi, nhưng họ lại càng kêu lớn tiếng: “Lạy Chúa xin thương xót chúng tôi! Lạy Con Vua Đavít!”. 32Chúa Giêsu dừng lại, gọi họ đến và hỏi: “Các anh muốn Tôi làm gì cho các anh?”. 33Họ trả lời Ngài: “Lạy Chúa, xin mở mắt chúng tôi”. 34Động lòng thương, Chúa Giêsu chạm vào mắt họ. Tức thì họ nhìn thấy được, và đi theo Ngài”.

**Chương 21**

***Tiến vào Giêrusalem.***

1Khi các Ngài tới gần Giêrusalem và đến Bétphaghê, hướng núi Ôliu, bấy giờ Chúa Giêsu sai hai môn đệ 2và nói với các ông: “Các con hãy đi vào làng, ở trước mặt các con, và các con thấy ngay một lừa mẹ được cột dây và một lừa con bên cạnh; các con hãy cởi ra và dẫn về cho Thầy. 3Và nếu có ai hỏi điều gì, các con hãy nói: “Chúa cần đến chúng”, và Ngài sẽ trả lại chúng ngay. 4Điều này xảy ra để ứng nghiệm lời ngôn sứ đã nói:

5"Hãy bảo con gái Sion:

Này Vua của con đến với con.

Ngài dịu hiền và ngồi trên lừa mẹ

và trên lừa con, con của con vật chở đồ”.

6Các môn đệ đi và làm y như lời Chúa Giêsu truyền cho họ, 7và họ dẫn về cả lừa mẹ lẫn lừa con, họ trải áo choàng của họ trên lưng lừa và Ngài ngồi lên. 8Đám đông trải áo choàng trên lối đi, trong khi một số khác lại bẻ cành cây phủ khắp đường. 9Đám đông đi trước Ngài và những người theo sau cùng tung hô:

“Vạn tuế Con Vua Đavít;

chúc tụng Đấng ngự đến nhân Danh Chúa;

vạn tuế trên các tầng trời”.

10Khi Chúa Giêsu vào Giêrusalem, toàn thể thành phố đều xôn xao hỏi nhau: “Người này là ai vậy?”. 11Và đám đông trả lời: “Đó là Ngôn Sứ Giêsu, xuất thân từ Nagiarét miền Galilê”.

***Thanh tẩy Đền Thờ.***

12Chúa Giêsu vào Đền Thờ và đuổi tất cả những người đang buôn bán ở đó. Ngài lật đổ bàn của những người đổi tiền và ghế của người bán bồ câu, 13Ngài nói với họ: “Có lời chép rằng:

“Nhà Ta là nhà cầu nguyện”,

vậy mà các ông lại biến nó thành ổ trộm cướp”.

14Kẻ mù người què đến với Ngài trong Đền Thờ, và Ngài đã chữa lành họ. 15Khi các thượng tế và các kinh sư thấy những việc lạ lùng Ngài làm, và đám trẻ con tung hô trong Đền Thờ: “Vạn tuế Con Vua Đavít”, họ tức tối 16và nói với Ngài: “Ông có nghe chúng nói gì không?”. Chúa Giêsu trả lời: “Có; mà các ông chưa đọc câu này sao: “Từ miệng các trẻ thơ và nhi đồng sẽ vang lên lời chúc tụng”?”. 17Rồi Ngài rời họ mà ra khỏi thành, đi đến Bêtania, và nghỉ đêm ở đó.

***Mắng cây vả không có trái.***

18Sáng sớm, Chúa Giêsu trở lại thành, Ngài đói bụng. 19Thấy cây vả bên đường, Ngài đến bên nó, nhưng chẳng tìm được gì ngoại trừ lá. Và Ngài nói với nó: “Mày chẳng bao giờ có trái nữa!”. Và ngay lập tức cây vả chết héo[[4]](#footnote-4)♣. 20Thấy vậy, các môn đệ kinh ngạc và nói: “Sao mà cây vả chết héo ngay vậy?”. 21Chúa Giêsu trả lời, “Amen, Thầy nói cho các con biết, nếu các con có niềm tin không lay chuyển, không những các con có thể làm với cây vả này như vậy, mà thậm chí các con nói với núi kia: “Bật lên và ném mình xuống biển”, nó cũng sẽ làm theo lời các con. 22Tất cả những gì các con tin tưởng kêu xin trong khi cầu nguyện, thì sẽ nhận được”.

***Quyền bính Chúa Giêsu bị chất vấn.***

23Khi Chúa Giêsu vào Đền Thờ và giảng dạy, các thượng tế và niên trưởng đến nói với Ngài: “Ông lấy quyền gì mà làm những việc này? Ai cho ông quyền ấy?”. 24Chúa Giêsu trả lời họ rằng: “Tôi sẽ hỏi các ông một câu, và nếu các ông trả lời được, thì Tôi sẽ nói cho các ông biết Tôi lấy quyền gì mà làm những việc đó. 25Phép rửa của Gioan là bởi đâu? Bởi trời hay bởi người?”. Họ bàn với nhau rằng: “Nếu chúng ta nói “bởi trời”, ông ấy sẽ nói, “Vậy tại sao các ông không tin Gioan?”; 26còn nếu chúng ta nói “bởi người”, thì e sợ dân chúng vì họ đều coi Gioan là một ngôn sứ”. 27Thế là họ trả lời Chúa Giêsu: “Chúng tôi không biết”. Ngài liền nói với họ: “Tôi cũng sẽ không nói cho các ông biết bởi quyền nào mà tôi làm những việc đó”.

***Dụ ngôn hai người con trai.***

28“Các ông nghĩ sao? Người kia có hai con trai. Ông đến với người con thứ nhất và nói: “Này con, hôm nay hãy đi làm vườn nho cho cha”. 29Anh ta trả lời: “Con không muốn”, nhưng sau đó anh ta đổi ý và đi. 30Khi đến với người con thứ hai ông cũng nói như vậy. Nhưng anh ta trả lời: “Thưa ngài, con đi”; và anh ta đã không đi. 31Ai trong hai người con ấy làm theo ý cha?”. Họ đáp: “Người con thứ nhất”. Chúa Giêsu nói với họ: “Amen, Tôi nói cho các ông biết, những người thu thuế và gái điếm sẽ vào Nước Thiên Chúa trước các ông. 32Bởi Gioan đến và sống theo đường lối công chính, thì các ông không tin ông ấy; nhưng các người thu thuế và gái điếm lại tin. Thấy vậy rồi, các ông vẫn không thay đổi mà tin.

***Dụ ngôn các nông dân thuê vườn nho.***

33Hãy nghe một dụ ngôn khác. Có một chủ vườn kia trồng một vườn nho, rào giậu chung quanh, đào một hầm đạp ép nho, và xây một cái tháp, ông cho các nông dân thuê rồi đi xa. 34Khi mùa thu hoạch đến, ông sai các gia nhân của mình đến gặp các nông dân để thâu hoa lợi. 35Nhưng những nông dân tóm lấy các gia nhân, người thì chúng đánh đập, kẻ thì chúng giết chết, kẻ khác chúng ném đá. 36Ông chủ lại sai các gia nhân khác, đông hơn lần trước, nhưng rồi họ cũng bị đối xử tương tự. 37Cuối cùng, ông gửi con trai mình tới, và thầm nghĩ: “Chúng sẽ tôn trọng con trai ta”. 38Nhưng khi thấy người con trai, các nông dân nói với nhau: “Đứa con thừa tự đây rồi. Nào ta hãy giết hắn đi và chiếm lấy tài sản thừa kế của hắn”. 39Chúng bắt lấy anh ấy, kéo ra khỏi vườn nho, rồi giết chết. 40Vậy ông chủ vườn nho sẽ làm gì với các nông dân ấy khi ông đến?”. 41Họ thưa với Ngài: “Chủ sẽ tiêu diệt những kẻ khốn nạn đó một cách không thương xót và cho các nông dân khác thuê vườn nho, để họ trả hoa lợi cho ông đúng mùa”. 42Chúa Giêsu nói với họ: “Các ông chưa đọc Kinh Thánh sao:

“Tảng đá mà những người thợ xây nhà loại bỏ

đã trở nên tảng đá góc tường;

đấy là việc Chúa đã làm,

một việc kỳ diệu trước mắt chúng ta”?

43Bởi vậy, Tôi nói cho các ông hay, Nước Thiên Chúa sẽ bị lấy khỏi các ông và trao cho một dân biết sinh hoa kết trái. 44Ai vấp phải tảng đá này sẽ tan xương, và đá rơi vào ai thì người đó sẽ nát thịt”. 45Khi các thượng tế và Pharisêu nghe dụ ngôn này, họ biết Ngài đang nói về họ; 46và quyết tâm bắt Ngài, họ lại sợ đám đông, vì dân chúng đều coi Ngài là một ngôn sứ.

**Chương 22**

***Dụ ngôn tiệc cưới.***

1Chúa Giêsu lại dùng dụ ngôn mà nói với họ rằng: 2“Nước Trời giống như vua kia làm tiệc cưới cho con mình. 3Và vua sai các gia nhân đi mời các khách đến dự tiệc cưới, song họ từ chối không đến. 4Vua lại sai các gia nhân khác đi mà rằng: “Hãy nói với khách đã được mời: này tiệc ta đã dọn sẵn, bò bê và thú béo đã thịt, mọi sự đã sẵn sàng; hãy đến dự tiệc cưới”. 5Nhưng họ không quan tâm gì và bỏ đi: người đi ra ruộng, người đi buôn; 6có người còn bắt giữ các gia nhân của nhà vua và hành hạ rồi giết đi. 7Vua nghe biết sự việc, liền sai các binh lính đi tiêu diệt các kẻ sát nhân ấy và đốt cháy thành của họ. 8Bấy giờ vua bảo các gia nhân của mình rằng: “Tiệc cưới đã sẵn, song những khách được mời lại không đáng dự; 9các anh hãy ra các ngả đường, và hễ gặp ai, thì gọi vào dự tiệc cưới”. 10Và các gia nhân ấy đã ra các nẻo đường, tụ họp tất cả những người họ đã gặp, tốt cũng như xấu; và phòng tiệc cưới đầy các thực khách. 11Bấy giờ vua đi vào để quan sát các khách dự tiệc, và thấy ở đó một người không mặc y phục xứng hợp với đám cưới 12nên nói với anh ta: “Này bạn, sao bạn vào đây mà lại không có y phục xứng hợp với đám cưới?”. Nhưng anh ta câm lặng. 13Bấy giờ vua truyền cho những người giúp việc: “Hãy trói chân tay nó lại và tống nó vào nơi tối tăm bên ngoài: ở đó sẽ phải khóc lóc và nghiến răng”. 14Vì kẻ được gọi thì nhiều, mà người được chọn thì ít”.

***Nộp thuế cho hoàng đế.***

15Bấy giờ phái Pharisêu nhóm họp với nhau, để tìm kế gài bẫy Chúa Giêsu trong lời nói. 16Và họ sai các môn đệ của họ cùng với phe Hêrôđê đến với Ngài mà nói: “Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là người chân thật và cứ sự thật mà giảng dạy đường lối của Thiên Chúa; Thầy không lo lắng đến người khác, cũng như không xét đến vẻ bên ngoài của người ta. 17Vậy xin Thầy nói cho chúng tôi biết Thầy nghĩ thế nào: có nên nộp thuế cho Cêsar hay không?”. 18Hiểu rõ ác ý của họ, Ngài nói: “Tại sao gài bẫy Tôi, phải chăng các ông là những người giả hình? 19Hãy đưa cho Tôi xem đồng tiền nộp thuế”. Họ đưa cho Ngài một đồng đênari[[5]](#footnote-5)♣. 20Và Ngài hỏi họ: “Danh hiệu và hình của ai đây?”. 21Họ nói: “Của Cêsar”. Bấy giờ Ngài bảo họ: “Vậy thì, cái gì của Cêsar, hãy trả cho Cêsar; cái gì của Thiên Chúa, hãy trả cho Thiên Chúa”. 22Nghe thế họ kinh ngạc, rồi bỏ Ngài lại, họ đi ra.

***Thắc mắc về việc Phục Sinh.***

23Trong ngày ấy, những người thuộc phái Sađốc vốn là những người không tin có sự sống lại, đến hỏi Chúa Giêsu 24rằng:“Thưa Thầy, Môsê đã nói, nếu ai chết mà không có con, thì anh em người ấy phải cưới lấy vợ người chết để có người nối dòng cho anh em mình. 25Nơi chúng tôi có bảy anh em: anh cả cưới vợ rồi chết và không có con nên để vợ lại cho em mình; 26cũng vậy người thứ hai và người thứ ba cho đến hết cả bảy người. 27Sau cùng người đàn bà kia cũng chết. 28Vậy ngày sống lại người ấy sẽ là vợ của ai trong bảy người đó, vì tất cả đều đã lấy nàng?”. 29Ðáp lại, Chúa Giêsu nói với họ: “Các ông lầm lạc vì các ông không hiểu biết Kinh Thánh và quyền năng của Thiên Chúa; 30ngày sống lại người ta không còn cưới vợ lấy chồng, nhưng nên giống như các thiên thần ở trên trời. 31Còn về sự kẻ chết sống lại, các ông đã không đọc Lời Thiên Chúa đã phán cùng các ông sao? 32“Ta là Thiên Chúa của Abraham, Thiên Chúa của Isaac và Thiên Chúa của Giacóp”. Ngài không phải là Thiên Chúa của người chết nhưng là của người sống”. 33Và nghe thế, dân chúng kinh ngạc về giáo huấn của Ngài.

***Điều răn lớn nhất.***

34Nghe biết Chúa Giêsu đã khóa miệng phái Sađốc, nhóm Pharisêu liền tụ họp lại. 35Và một luật sĩ trong nhóm hỏi thử Ngài: 36“Thưa Thầy, điều răn nào lớn nhất trong Lề Luật?”. 37Ngài nói với ông ấy: “Hãy yêu mến Chúa là Thiên Chúa của ông hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn ông: 38đó là điều răn lớn nhất và là điều răn đứng đầu. 39Điều thứ hai cũng giống như điều răn ấy: hãy yêu tha nhân như chính mình. 40Hai điều răn ấy tóm lại toàn thể Lề Luật và Các Ngôn Sứ”.

***Thắc mắc về con vua Đavít.***

41Khi nhóm Pharisêu đang nhóm họp, Chúa Giêsu hỏi họ 42rằng: “Các ông nghĩ gì về Ðấng Kitô? Ngài là con ai?”. Họ đáp: “Con của Ðavít”[[6]](#footnote-6)♣. 43Chúa Giêsu nói với họ: “Vậy tại sao khi được Thần Khí[[7]](#footnote-7)♣ linh hứng, Đavít đã gọi Ngài là Chúa mà rằng:

44“Thiên Chúa đã phán cùng Chúa của tôi:

Hãy ngồi bên hữu Ta,

chờ Ta đặt quân thù của Con dưới chân Con”?

45Vậy nếu Ðavít gọi Đấng Kitô là Chúa, thì Ngài là con ông ta thế nào được?”. 46Không ai có thể đáp lại Chúa Giêsu một lời, và từ ngày ấy chẳng ai dám hỏi Ngài câu nào nữa.

**Chương 23**

***Phê bình các kinh sư và Pharisêu.***

1Bấy giờ Chúa Giêsu nói với dân chúng và các môn đệ mình 2rằng: “Phái Pharisêu và các kinh sư ngồi trên tòa Môsê. 3Vậy tất cả những gì họ nói với anh em, thì hãy làm và giữ lấy; nhưng anh em đừng làm theo những việc của họ: vì họ nói mà không làm. 4Họ bó những gánh nặng không thể vác nổi và đặt lên vai người ta, còn chính họ lại không muốn đụng tay vào. 5Tất cả những việc họ làm cốt là để cho người ta thấy. Vì thế họ làm hộp kinh to ra và kéo dài tua áo[[8]](#footnote-8)♣, 6họ thích cỗ nhất trong đám tiệc và chỗ nhất trong hội đường, 7ưa được bái chào nơi công trường và muốn được người ta gọi là Rabbi[[9]](#footnote-9)♣. 8Anh em đừng để người ta gọi mình là Rabbi; vì anh em chỉ có một Thầy, còn tất cả đều là anh em với nhau. 9Và anh em cũng đừng gọi ai dưới đất là Cha, vì anh em chỉ có một Cha, Đấng ngự trên trời. 10Anh em cũng đừng để ai gọi mình là người lãnh đạo, vì anh em chỉ có một Vị Lãnh Đạo là Đấng Kitô. 11Ai làm lớn giữa anh em sẽ là người phục vụ anh em. 12Ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống; và ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên.

13Khốn cho các ông, hỡi kinh sư và Pharisêu giả hình, vì các ông khoá cửa Nước Trời, chặn không cho người ta vào! Các ông đã không vào, lại còn chặn đường những người muốn vào.

(14)15Khốn cho các ông, hỡi kinh sư và Pharisêu giả hình, vì các ông rảo khắp biển và đất liền để làm cho một người trở lại đạo, và khi đã làm được rồi, các ông lại làm cho họ thành con cái hỏa ngục gấp hai lần các ông!

16Khốn cho các ông, người dẫn đường mù tối, các ông bảo: “Ai lấy Đền Thờ mà thề, thì không phải giữ; còn ai lấy vàng trong Đền Thờ mà thề, thì phải giữ”. 17Hỡi những kẻ điên dại và mù quáng! Vậy chứ cái gì lớn hơn: vàng hay Đền Thờ, nơi thánh hoá vàng? 18Và: “Ai chỉ bàn thờ mà thề thì kể bằng không, còn ai lấy lễ vật đặt trên bàn thờ mà thề thì phải giữ”. 19Hỡi người mù quáng! Cái nào lớn hơn: lễ vật hay bàn thờ thánh hiến lễ vật?  20Vậy ai lấy bàn thờ mà thề, thì lấy bàn thờ và tất cả những vật trên đó mà thề; 21và ai lấy Đền Thờ mà thề, thì lấy Đền Thờ và Ðấng ngự trong đó mà thề; 22và ai lấy trời mà thề, thì lấy ngai Thiên Chúa và cả Ðấng ngự trên đó mà thề.

23Khốn cho các ông, hỡi kinh sư và Pharisêu giả hình, các ông nộp thuế thập phân về bạc hà, thì là và rau húng, nhưng lại bỏ qua những điều quan trọng của luật là công bình, lòng thương xót và trung thực! Đây là những điều phải thi hành và không được bỏ các điều kia. 24Hỡi người dẫn đường mù quáng, các ông lọc con muỗi ra, mà lại nuốt con lạc đà.

25Khốn cho các ông, hỡi kinh sư và Pharisêu giả hình, các ông rửa sạch bên ngoài chén và đĩa, còn bên trong thì đầy cướp bóc và dơ bẩn! 26Hỡi các Pharisêu mù quáng, hãy lo rửa sạch bên trong chén đĩa, để cả bên ngoài cũng được sạch.

27Khốn cho các ông, hỡi kinh sư và Pharisêu giả hình, các ông giống như mồ mả quét vôi trắng vậy, bên ngoài có vẻ đẹp đẽ, nhưng bên trong thì đầy xương cốt và mọi thứ hôi hám! 28Cũng vậy bên ngoài của các ông có vẻ công chính với người ta, song bên trong thì đầy giả hình và bất chính.

29Khốn cho các ông, hỡi những kinh sư và Pharisêu giả hình, các ông xây dựng mồ mả các ngôn sứ và trang hoàng lăng tẩm các người công chính 30và nói: “Nếu sống thời cha ông ta, chắc ta không đồng tình với họ vào việc đổ máu các ngôn sứ”! 31Như thế các ông nhận thực các ông là con cháu của những người đã giết các ngôn sứ. 32Và các ông hãy đong cho đầy đấu của cha ông các ông. 33Đồ mãng xà, nòi rắn độc, làm sao các ông thoát khỏi án hỏa ngục? 34Bởi vậy, này Tôi sai các ngôn sứ, các kẻ khôn ngoan và kinh sư đến cùng các ông; người thì sẽ bị các ông giết chết và đóng đinh, người thì sẽ bị các ông đánh đập nơi hội đường và bắt bớ từ thành này đến thành khác 35ngõ hầu đổ trên tất cả các ông máu người công chính tràn ra trên đất, từ máu Abel công chính, đến máu Dacaria con của Barakia mà các ông đã giết giữa Đền Thờ và cung thánh.  36Amen, Tôi bảo các ông: tất cả các điều ấy sẽ xảy đến cho thế hệ này.

***Khóc thương Giêrusalem.***

37Giêrusalem, Giêrusalem, ngươi giết hại các ngôn sứ và ném đá những người đã được sai đến cùng ngươi, đã bao lần Tôi muốn qui tụ con cái các ngươi lại như thể gà mẹ ấp ủ gà con dưới cánh, và các ngươi đã không muốn! 38Thì này nhà của các ngươi sẽ bị bỏ hoang! 39Vì Tôi bảo các ngươi: từ nay các ngươi sẽ chẳng thấy Tôi, cho đến lúc các ngươi nói: “Chúc tụng Ðấng nhân Danh Chúa mà đến””.

**Chương 24**

***Báo trước Đền Thờ bị phá hủy.***

1Ra khỏi Đền Thờ[[10]](#footnote-10)♣ Chúa Giêsu bước đi, và các môn đệ đến gần Ngài, để chỉ cho Ngài xem những kiến trúc của Đền Thờ; 2đáp lại, Ngài nói với các ông: “Các con đã không xem thấy tất cả rồi sao? Amen Thầy bảo các con: tại đây sẽ không còn hòn đá nào trên hòn đá nào mà không bị phá hủy”.

***Khởi đầu các tai ương.***

3Khi Chúa Giêsu đang ngồi trên núi Ôliu, các môn đệ đến gặp riêng Ngài, thưa rằng: “Xin hãy nói cho chúng con: bao giờ các điều ấy sẽ xảy ra và đâu là dấu chỉ của việc Thầy đến và việc tận cùng thời gian?”. 4Chúa Giêsu trả lời và nói với họ: “Các con hãy coi chừng, đừng để ai lừa dối các con. 5Vì sẽ có nhiều người đến nhân Danh Thầy nói rằng: “Tôi là Ðấng Kitô”, và họ sẽ lừa gạt được nhiều người. 6Các con sẽ nghe nói đến chiến tranh và tin tức về chiến tranh. Các con chớ hoang mang; vì các sự ấy phải xảy đến nhưng chưa phải cùng tận ngay đâu. 7Dân này sẽ nổi lên chống lại dân kia, và nước này chống lại nước nọ; sẽ có nạn đói và động đất ở nhiều nơi; 8song đấy mới là khởi đầu của những cơn đau chuyển dạ[[11]](#footnote-11)♣. 9Bấy giờ người ta sẽ làm cho các con phải khốn khổ, sẽ giết các con, và các con sẽ bị mọi dân ghét bỏ vì Danh Thầy. 10Và bấy giờ nhiều người sẽ vấp phạm; họ sẽ trao nộp nhau và thù ghét nhau; 11nhiều ngôn sứ giả sẽ xuất hiện và lừa gạt được nhiều người. 12Và vì sự bất công đã tràn đầy, nên lòng yêu mến của nhiều người sẽ nguội đi; 13nhưng ai kiên trung đến cùng, người ấy sẽ được cứu rỗi. 14Và Tin Mừng Nước [Trời] này sẽ được loan đi khắp cùng thế giới để làm chứng trước mọi dân tộc; và bấy giờ cùng tận sẽ đến.

***Khốn khổ cùng cực.***

15Vậy khi các con thấy tồn tại trong Nơi Thánh điều ghê tởm tàn khốc, mà ngôn sứ Ðaniel đã nói, ai đọc thì cố mà hiểu: 16bấy giờ ai đang ở Giuđê, hãy trốn lên núi; 17ai ở trên sân thượng, đừng xuống lấy đồ vật trong nhà; 18và ai ở ngoài đồng, đừng quay lại lấy áo choàng của mình. 19Khốn khổ[[12]](#footnote-12)♣ cho những phụ nữ đang mang thai và các bà mẹ đang cho con bú trong những ngày ấy! 20Các con hãy cầu xin, để khỏi phải trốn chạy trong mùa đông hay ngày Sabát: 21vì sẽ có khốn khổ vô cùng, chưa từng xảy ra từ tạo thiên lập địa cho đến bấy giờ và cũng sẽ không bao giờ xảy ra nữa. 22Và nếu những ngày ấy không được rút ngắn lại, thì chẳng có ai được cứu thoát; nhưng vì những kẻ được chọn, các ngày ấy sẽ được rút ngắn. 23Bấy giờ nếu có ai bảo các con: “Này, Đấng Kitô ở đây” hay: “Ở kia”, các con đừng tin. 24Vì chưng những kitô giả và ngôn sứ giả sẽ trỗi dậy và thực hiện những dấu chỉ lớn lao và những điều kỳ diệu, đến nỗi, ngay cả những người được tuyển chọn cũng có thể bị lừa gạt. 25Này đây Thầy đã nói trước cho các con rồi. 26Vậy nếu người ta bảo các con: “Này, Ngài ở trong sa mạc”, các con đừng có đi; “Này, Ngài ở trong nơi bí mật”, các con đừng có tin;27vì như chớp loé ra từ phương Đông và sáng tỏ cho đến tận phương Tây, thì việc Con Người đến cũng vậy. 28Xác chết ở đâu, diều hâu tụ đó.

***Con Người ngự đến.***

29Lập tức sau cơn khốn quẫn của những ngày ấy,

mặt trời sẽ tối tăm,

mặt trăng không chiếu sáng,

các ngôi sao từ trời sa xuống,

và các quyền lực trên trời chuyển động.

30Và bấy giờ tỏ hiện trên trời dấu của Con Người, lúc ấy mọi dân tộc trên mặt đất sẽ đấm ngực và người ta sẽ thấy Con Người đến trên mây trời với quyền năng và vinh quang cao cả; 31và Ngài sẽ sai các thiên thần của Ngài cầm loa lớn mà tập hợp những người được chọn của Ngài từ bốn phương, từ tận cùng phương trời này đến phương trời khác.

***Bài học cây vả***

32Các con hãy học hỏi dụ ngôn cây vả: khi cành nó xanh tươi và trổ lá, các con biết rằng mùa hè đến gần. 33Cũng vậy, khi các con thấy tất cả những điều ấy, hãy biết Ngài đã gần bên cửa. 34Amen Thầy bảo cho các con biết: thế hệ này sẽ không qua đi, cho đến khi mọi điều đó xảy đến. 35Trời đất sẽ qua đi, nhưng Lời của Thầy sẽ không qua đi.

***Ngày và Giờ không biết.***

36Về ngày và giờ ấy thì không ai biết, ngay cả các thiên thần trên trời và cả đến Người Con cũng vậy, trừ một mình Cha. 37Như thời Nôê thế nào, thì ngày Con Người đến cũng vậy. 38Vì cũng như những ngày trước Hồng Thủy, người ta cứ ăn uống, cưới vợ lấy chồng, mãi cho đến ngày Nôê vào tàu, 39 và họ chẳng hay biết gì cho đến khi nạn Hồng Thủy đến cuốn đi mọi người, cũng sẽ như vậy ngày Con Người đến. 40Bấy giờ có hai người đàn ông đang ở ngoài đồng: một người sẽ được đem đi, và một người để lại; 41hai người đàn bà đang xay bột nơi cối: một người được đem đi, và một người để lại. 42Vậy các con hãy tỉnh thức, vì các con không biết ngày nào Chúa của các con đến. 43Hãy biết điều này: nếu chủ nhà biết giờ nào kẻ trộm đến, ông sẽ tỉnh thức và không để nó đào ngạch nhà mình. 44Cho nên các con cũng hãy sẵn sàng, vì vào giờ các con không ngờ, Con Người sẽ đến.

***Gia nhân trung thành hoặc bất trung.***

45Hãy nghĩ xem ai là gia nhân trung thành và khôn ngoan, mà ông chủ đặt lên cai quản gia nhân mình, để ban phát lương thực cho họ đúng lúc? 46Phúc cho gia nhân ấy nếu chủ về đến nhà mà gặp anh ta đang làm như vậy. 47Amen, Thầy bảo các con, ông sẽ đặt người ấy lên coi sóc mọi tài sản của mình. 48Nhưng nếu tên gia nhân xấu ấy nghĩ trong lòng rằng: “Ông chủ ta về muộn” 49rồi tra tay đánh đập những gia nhân khác, ăn uống với kẻ say sưa, 50chủ sẽ về vào ngày anh ta không ngờ, vào giờ anh ta không biết, 51ông sẽ loại anh ta và bắt chung số phận với kẻ giả hình; ở đó sẽ phải khóc lóc nghiến răng.

**Chương 25**

***Dụ ngôn mười trinh nữ.***

1Nước Trời giống như mười cô trinh nữ cầm đèn đi đón chàng rể. 2Năm cô trong số họ khờ dại, còn năm cô khác thì khôn ngoan. 3Các cô khờ dại cầm đèn mà lại không mang dầu theo;  4các cô khôn ngoan thì mang đèn và dầu đầy đủ. 5Vì chàng rể đến chậm, tất cả các cô đều thiếp ngủ. 6Nửa đêm có tiếng hô to: “Kìa, chàng rể! Hãy ra đón chàng!”. 7Bấy giờ tất cả các cô trinh nữ trỗi dậy và sửa soạn đèn của mình. 8Các cô khờ dại nói với các cô khôn ngoan rằng: “Xin cho chúng em chút dầu của các chị, vì đèn của chúng em cạn hết”. 9Đáp lại, các cô khôn ngoan nói rằng: "Sợ không đủ cho cả chúng em và các chị, các chị hãy ra tiệm mà mua". 10Đang khi họ đi mua thì chàng rể đến, và những ai đã sẵn sàng liền cùng chàng rể vào dự tiệc cưới, và cửa đóng lại.  11Sau cùng những trinh nữ còn lại cũng đến và nói: “Thưa Ngài, thưa Ngài, xin mở cho chúng tôi”. 12Ðáp lại, Ngài trả lời các cô: “Amen Tôi nói cho các cô hay: Tôi không biết các cô”. 13Vậy hãy tỉnh thức, vì anh em không biết ngày nào và giờ nào.

***Dụ ngôn các [nén] talen.***

14Vì chưng như một người kia trẩy đi phương xa gọi các gia nhân của mình và trao cho họ của cải của mình. 15Người được năm talen[[13]](#footnote-13)♣, kẻ khác được hai, người khác nữa được một; tùy theo khả năng từng người. Ðoạn ông trẩy đi xa. Ngay sau đó 16người nhận năm talen ra đi sinh lời bằng vốn ấy và thu được năm talen khác; 17cũng vậy người nhận được hai talen đã sinh lời được hai talen khác. 18Còn người nhận được một talen thì đi đào đất chôn giấu tiền của chủ. 19Sau một thời gian dài, chủ các gia nhân ấy đến và tính sổ với họ. 20Người đã nhận năm talen tiến lại nộp thêm năm talen khác, và thưa rằng: “Thưa ông, ông đã trao cho tôi năm talen; này đây tôi đã sinh lời được năm talen khác”. 21Ông chủ nói với người ấy: “Khá lắm, hỡi gia nhân tốt lành và trung tín. Với ít của cải mà anh đã trung tín như vậy, ta sẽ đặt anh coi sóc nhiều: hãy vào hưởng sự vui mừng của chủ anh”. 22Người đã nhận hai talen cũng tiến lại và thưa: “Thưa ông, ông đã trao cho tôi hai talen; này đây tôi đã sinh lời được hai talen khác”. 23Ông chủ nói với người ấy: “Khá lắm, hỡi gia nhân tốt lành và trung tín. Với ít của cải mà anh đã trung tín như vậy, ta sẽ đặt anh coi sóc nhiều: hãy vào hưởng sự vui mừng của chủ anh”. 24Rồi người nhận một talen cũng tiến lại thưa: “Thưa ông, tôi biết ông là người hà khắc, ông gặt chỗ không gieo, và ông thu nơi không phát; 25tôi sợ hãi nên đã đi chôn giấu talen của ông dưới đất. Này ông có phần thuộc về ông”. 26Ðáp lại ông chủ nói với anh ta rằng: “Hỡi gia nhân xấu xa và lười biếng! Anh đã biết ta gặt chỗ không gieo, và thu nơi không phát? 27Vậy đáng lẽ ra anh phải gửi tiền của ta ở ngân hàng, để khi đến nhận lại, ta thu hồi cả vốn lẫn lời chứ. 28Vậy hãy lấy talen nó giữ và cho người có mười talen:  29vì mọi kẻ có thì sẽ được cho thêm, và trở nên dư dật; còn kẻ không có, thì cái nó đang có, cũng bị lấy đi. 30Còn tên gia nhân vô dụng kia, hãy đuổi nó vào tối tăm bên ngoài: ở đó sẽ phải khóc lóc và nghiến răng”.

***Phán xét mọi dân nước.***

31Khi Con Người đến trong vinh quang, và hết thảy các thiên thần cùng với Ngài, bấy giờ Ngài sẽ ngự trên ngai vinh quang. 32Và toàn dân được tập hợp lại trước mặt Ngài; Ngài sẽ tách họ ra khỏi nhau, như mục tử tách chiên ra khỏi dê, 33và chiên thì Ngài đặt bên phải, dê thì ở bên trái. 34Bấy giờ Vua sẽ nói với những người ở bên phải: “Hãy đến, hỡi những người được Cha Tôi chúc phúc, hãy lãnh nhận Nước Trời làm cơ nghiệp đã dọn cho anh em từ tạo thiên lập địa. 35Vì xưa Tôi đói, anh em đã cho Tôi ăn; Tôi khát, anh em đã cho Tôi uống; Tôi là khách lạ, anh em đã đón tiếp Tôi; 36Tôi mình trần, anh em đã cho Tôi mặc; Tôi đau yếu, anh em đã thăm viếng Tôi; Tôi ở tù, anh em đã đến với Tôi”. 37Bấy giờ những người công chính thưa rằng: “Lạy Chúa, có bao giờ chúng con thấy Chúa đói mà đã cho ăn, khát mà đã cho uống đâu? 38Có bao giờ chúng con thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước, mình trần mà cho mặc? 39Có bao giờ chúng con thấy Chúa ốm đau hay ở tù và chúng con đã đến với Chúa đâu?”. 40Và đáp lại, Vua nói với họ rằng: “Amen Tôi bảo anh em: những gì anh em làm cho một trong các người bé mọn nhất này của Tôi, là anh em đã làm cho chính Tôi”. 41Bấy giờ Ngài cũng sẽ nói với những người ở bên trái rằng: “Hãy lui ra khỏi mặt Tôi, hỡi những kẻ bị chúc dữ, mà vào lửa đời đời đã dọn sẵn cho Quỷ cùng quần thần của nó. 42Vì xưa Tôi đói, các ông đã không cho Tôi ăn; Tôi khát, các ông đã không cho Tôi uống; 43Tôi là khách lạ, các ông đã không tiếp rước; Tôi mình trần, các ông đã không cho mặc; Tôi đau yếu và ở tù, các ông đã không thăm viếng Tôi”. 44Bấy giờ họ cũng thưa rằng: “Lạy Chúa, có bao giờ chúng tôi đã thấy Chúa đói hay khát, là khách lạ hay mình trần, đau ốm hay ở tù mà chúng tôi đã không giúp đỡ đâu?”. 45Bấy giờ đáp lại, Ngài nói với họ rằng: “Amen Tôi bảo các ông: những gì các ông đã không làm cho một trong những người bé mọn đây, là các ông đã không làm cho chính Tôi”. 46Và họ sẽ phải vào chịu hình phạt đời đời, còn người công chính thì được vào hưởng sự sống đời đời”.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**SỨ ĐIỆP PHỤC SINH 2020 CỦA ĐTC PHANXICO - PHÉP LÀNH URBI ET ORBI**

Chuyển ngữ: Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

 Copyright: Vatican Media

<https://www.youtube.com/watch?v=ptop33_yhjQ&t=73s>

***‘Chớ gì Chúa Kito, Người đã chiến thắng sự chết và mở ra cho chúng ta con đường cứu chuộc muôn đời, đẩy lui bóng tối của nhân loại đau khổ và dẫn đưa chúng ta vào ánh sáng vinh quang hôm nay của Người, một ngày không bao giờ tận cùng’.***

 

**LỄ CHÚA NHẬT PHỤC SINH TẠI VATICAN**

April 12, 2020 hồi 12:37

ĐTC Phanxico, sau thánh lễ, từ bên trong Vương Cung Thánh Đường Thánh Phero đã đưa ra một sứ điệp **“Urbi et Orbi / cho thành Roma và toàn thế giới”**. Vì tình trạng đại dịch COVID-19 trên toàn thế giới, nên không có khách hành hương. Công trường thánh Phero trống vắng không bóng người, chỉ thấp thoáng vài cảnh sát, ít nhà báo và những con chim biển…

Nhưng đã có hàng triệu người đang theo dõi và lắng nghe ĐTC qua radio và TV via streaming trên khắp thế giới.

**SỨ ĐIỆP PHỤC SINH CỦA ĐTC PHANXICO.**

Anh chị em thân mến,

Chúc Mừng Chúa Phục Sinh !

Hôm nay, lời tuyên bố của Giáo Hội đã vang vọng trên khắp thế giới; “***Chúa Giesu Kito đã Sống Lại!”***

Như một ngọn lửa mới, Tin Mừng này bùng cháy lên trong đêm, một đêm mà cả thế giới đang phải đối diện với những thách đố lịch sử và bị tràn ngập bởi đại dịch đang thách thức trầm trọng toàn thể gia đình nhân loại. Trong đêm nay, tiếng nói của Giáo Hội vang lên: “*Chúa Kito, hy vọng của tôi, đã phục sinh!”*

Đây là một “sự lây lan” khác biệt, một sứ điệp được truyền đi từ trái tim này tới trái tim kia –cho từng trái tim đang chờ đợi Tin Mừng này. Đó là sự lây lan của hy vọng: “Chúa Kito, hy vọng của tôi, đã sống lại!” Đây không phải là một mô thức ảo để che dấu vấn đề. Không phải vậy, sự phục sinh của Chúa Kito không phải vậy. Nó là một chiến thắng của tình yêu trên tội lỗi tận căn gốc, một chiến thắng không “bỏ qua” đau khổ và sự chết, nhưng đi xuyên suốt chúng, mở ra một con đường mới, biến tội lỗi thành thiện ích. Đây chính là dấu ấn duy nhất của quyền lực Thiên Chúa.

Chúa sống lại cũng chính là Chúa bị đóng đanh vào thập giá, không phải là ai khác. Trong thân xác vinh quang của Chúa vẫn còn in dấu những vết thương không thể xóa tẩy  được. Những vết thương đã trở thành cửa sổ của hy vọng. Chúng ta hãy hướng mắt nhìn lên Người xin Người chữa lành những vết thương của nhân loại đau khổ.

Hôm nay, tâm trí tôi hướng về những người ỡ địa danh đầu tiên, đã trực tiếp bị ảnh hưởng bởi corona virus: những người đau yếu, những người đã chết và những thành viên gia đình họ đang than khóc vì mất người thân yêu, những người mà, một số trường hợp, họ không thể nói được lời biệt ly cuối cùng. Chớ gì Chúa sự sống chào đón những người đã ra đi này vào vương quốc, an ủi họ và ban hy vọng cho những người còn đang chịu đau khổ, nhất là những người già và những người đơn côi. Xin Chúa đừng bao giờ rút lại lời an ủi và không giúp đỡ những người đang cực kỳ khốn khổ như những người làm việc trong các viện dưỡng lão hay sống trong các nhà tù. Đối với nhiều người, lễ Phục Sinh này là một ngày lễ quạnh hưu giữa những buồn phiền và cực kỳ đau thương do nạn đại dịch là căn nguyên tạo cảnh đau khổ từ thể xác đến những khó khăn kinh tế.

Bệnh này không chỉ làm cho chúng ta không được gần gũi nhau mà còn không có được  an ủi do những bí tích, đặc biệt phép Mình Thánh Chúa và phép Hòa Giải. Ở nhiều nước người ta còn không thể đến được với những bí tích ấy, nhưng Chúa đã không để chúng ta phải cô đơn! Nhờ hiệp nhất trong cầu nguyện, chúng ta đã vượt thoát khỏi những khó khăn đó vì có Chúa đặt tay lên chúng ta (Tv 138:5), bảo đảm chắc chắn cho chúng ta: ***Đừng có sợ, “Ta đã sống lại và Ta đang ở với các con!”*** (*Sách lễ Roma, Ca Nhập Lễ, Lễ Phục Sinh).*

Chớ gì chúa Giesu, đấng Vượt Qua, ban sức mạnh và hy vọng cho các bác sĩ, y tá là những người đã là chứng nhân của săn sóc và tình yêu đối với những người anh chị em láng giếng, đến độ kiệt lực, dám hy sinh cả chính sức khỏe của họ. Chúng ta biết ơn và yêu thương họ, tất cả những người làm việc một cách khéo léo để bảo đảm cho những công tác chính cần thiết cho xã hội dân sự. Chúng ta cũng cám ơn và yêu mến những nhân viên công lực và quân đội hiện đang giúp đỡ, làm nhẹ bớt những gánh nặng khó khăn và đau khổ tại nhiều quốc gia.

Trong những tuần lễ này, cuộc sống của hàng riệu người dân đã bất thần bị thay đổi. Đối với nhiều người, ở tại nhà là cơ hội để suy tư, để thoát khỏi những giây phút cuồng điên của cuộc sống, được ở gần người yêu và vui hưởng cùng con cháu và ông bà. Tuy nhiên, đối với nhiều người, đây lại là thời gian buồn lo về một tương lai không chắc chắn, về việc làm và những hậu quả của cơn khủng hoảng hiện tại. Tôi khuyến khích những vị lãnh đạo, những chính trị gia hãy làm việc tích cực cho công ích, cung cấp những phương tiện và những nhu cầu cần thiết để giúp mọi người khả dĩ có thể sống một cuộc sống có đủ nhân cách và, khi cơ hội cho phép, có thể giúp họ trở lại sinh hoạt bình tường trong cuộc sống hàng ngày của họ.

Lác này không phải là lúc dửng dưng vô cảm, bởi vì toàn thế giới đang đau khổ và cần phải đoàn kết, hiệp nhất để đối đầu với cơn đại dịch. Chớ gì Chúa Giesu Phục Sinh ban hy vọng cho tất cả mọi người nghèo khó, cho những người đang sống bên lề xã hội, cho những người tỵ nạn và vô gia cư. Chớ gì họ không bị bỏ quên, là những người khốn khổ nhất trong những anh chị em của chúng ta hiện đang sống trong những thị trấn và bên lề cuộc sống của mọi ngóc ngách trên khắp thế giới. Chúng ta hãy đảm bảo cho họ không thiếu những nhu cầu căn bản thiết yếu (tất cả những thứ mà hiện tại rất khó kiếm vì các cửa hàng nhỏ đều phải đóng cửa), như thuốc và đặc biệt những thứ cần thiết cho nhu cầu sức khỏe. Vì tình trạng hiện tại, mong rằng những lệnh cấm / phong tỏa trên toàn thế giới được nới lỏng, bởi vì những biện pháp này sẽ gây khó khăn cho những quốc gia bị áp đặt lại cần phải trợ giúp đầy đủ cho công dân của họ. Và mong rằng tất cả mọi quốc gia bị đặt trong tình trạng này có được mọi nhu cầu tốt nhất trong lúc thiếu thốn, nếu không muốn nói là tha nợ cho những quốc gia nghèo đói nhất ấy.

Đây không phải là lúc ích kỷ, bởi vì thách thức mà chúng ta đang đối diện là mọi người phải cùng nhau chia sẻ đồng đều không phân biệt. Trong số những miền trên toàn thế giới bị ảnh hưởng bới đại dịch, tôi đặc biệt nghĩ đến Âu Châu.  Sau thế chiến II, lục địa mến yêu này đã chỗi dậy được là nhờ có tinh thần đoàn kết giúp nó vượt qua những xung đột  ở quá khứ. Nó cấp thiết hơn bao giờ hết, nhất là trong hoàn cảnh hiện tại, những tranh chấp này không lấy lại được sức mạnh nhưng lại nhận ra được mình là một phần tử của một đại gia đình, cần phải giúp đỡ nhau. Liên Hiệp Âu Châu hiện đang phải đối đầu với một thách thức lịch sử sẽ ảnh hưởng không những tương lai của mình mà của cả thế giới. Chúng ta đừng để mất cơ hội làm chứng cho tình đoàn kết bằng một giải pháp đổi mới. Chỉ có cách thay đổi, vất bỏ tính ích kỷ vì tư lợi và đam mê trở lại quá khứ bất chấp những tổn thương ghê gớm cho cuộc chung sống hòa bình và phát triển của những thế hệ mai sau.

Lúc này không phải là lúc chia rẽ. Chớ gì Chúa Kito, vua hòa bình của chúng ta soi sáng cho tất cả những ai có trách nhiệm về những xung đột, hãy can đảm yểm trợ lời kêu gọi ngưng chiến ngay trên mọi miền thế giới. Lúc này không phải là lúc tiếp tục chế tạo và buôn bán khí giới, tiêu những món tiền khổng lồ đáng lẽ dùng để săn sóc, cứu mạng sống của những người khác. Mong rằng đây là thời gian cuối cùng kết thúc cuộc chiến lâu dài đã từng gây đổ máu quá nhiều ở Syria, những tranh chấp ở Ymen và thù nghịch ở Iraq và Lebalon. Mong rằng đây là lúc dân Israel và Palestine nối lại cuộc đối thoại để tìm kiếm một giải pháp lâu dài và bền vững để hai bên có thể sống chung hòa bình. Mong rằng nỗi thống khổ của người dân sống ở phía Đông Ukrain đến lúc chấm dứt. Mong rằng những cuộc khủng bố vào những người dân vô tội ở những xứ Phi Châu cũng đi đến kết thúc.

Đây không phải là thời kỳ bỏ qua. Cuộc khủng khoảng mà chúng ta đang phải đối diện không làm chúng ta quên đi nhiều khủng khoảng khác đã gây đau thương cho quá nhiều dân tộc. Chớ gì Chúa sự sống ở sát cạnh những dân tộc Châu Á và Phi Châu là những dân tộc đang phải trải nhiệm những khủng khoảng về nhân đạo, như vùng Cabo Delgado ở phía Bắc Mozambique. Chớ gì Chúa sưởi ấm tâm hồn những người tỵ nạn phải di dời vì chiến tranh, hạn hán và đói kém. Chớ gì Chúa ban ơn che chở cho những di dân, người tỵ nạn và rất nhiều trẻ em hiện đang sống trong những điều kiện vô cùng cơ cực, nhất là ở Libya và biên giới giữa Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ. Tại Venezuala, chớ gì Chúa ban cho những giải pháp cấp kỳ và cụ thể để có những trợ giúp quốc tế cho dân chúng đang đau khổ vì tình trạng sức khoẻ, kinh tế xã hội và chính trị quá thảm thương hiện nay.

 Anh chị em thân mến,

Dửng dưng, vô cảm, ích kỷ, chia rẽ và quên lãng không phải là những từ mà chúng ta muốn nghe trong thời gian này. Chúng ta muốn tẩy chay chúng đến muôn đời! Chúng có vẻ thắng thế khi mà chúng ta sợ hãi và cảnh chết chóc lan tràn chung quanh ta, nghĩa là chúng ta không để cho Chúa Giesu khải hoàn trong tâm hồn và cuộc sống của chúng ta. Xin Chúa Kito là đấng đã đánh bại tử thần và mở ra cho chúng ta con đường cứu chuộc muôn đời, phá tan bóng tối của loài người đau khổ và dẫn đưa chúng ta tới ánh sáng của ngày chiến thắng hôm nay của Chúa, một ngày không bao giờ tận cùng.

 +FRANCIS

Vatican April 12, 2020 - 12:53

 Biên dịch: Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

Theo Zenit, Bản Anh Ngữ của Deborah Castellano Dubov, bản gốc tiếng Ý

Nguồn:

[www.cabriniworld.org/holy-fathers-urbi-et-orbi-blessing-this-easter-from](http://www.cabriniworld.org/holy-fathers-urbi-et-orbi-blessing-this-easter-from)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LÒNG THƯƠNG XÓT CỨU ĐỘ THẾ GIỚI**

  Lm. Jos. Đồng Đăng

Thế giới đã và đang đối diện với muôn vàn khó khăn thử thách: khó khăn do thiên tai như mất mùa, hạn hán, động đất, lũ lụt và khó khăn do nhân tai như nạn ô nhiễm môi trường, chiến tranh, hận thù, ghen ghét và đố kỵ. Một trong những đau khổ lớn nhất hiện nay mà con người trên hành tinh đang phải đối diện là sự đe dọa của chủng vi rút chết người Corona. Trước hiện tình bi đát này, nhiều người rơi vào cảnh hoang mang, lo sợ, thậm chí đánh mất niềm tin vào cuộc sống. Một số người lâu nay vốn thượng tôn khoa học kỹ thuật thì hiện nay cũng phải thở dài chán nản khi chưa thấy triển vọng rõ rệt nào từ khoa học, chưa thấy một phương dược nào đặc trị loại vi rút Corona này. Còn với các tín hữu, cách riêng các tín hữu Công giáo, dù phải lo sợ về mặt tự nhiên, tuy vậy họ luôn có một điểm tựa tinh thần vững chắc, đó là niềm tin vào lòng thương xót của Thiên Chúa – lòng thương xót có sức cứu độ thế giới.

Trước hết, chúng ta cần biết được ý nghĩa và ý thức được tầm quan trọng của lòng thương xót. Lòng thương xót chính là lòng yêu thương, trắc ẩn đối với tha nhân. Lòng thương xót như chìa khóa để con người mở ra các mối tương quan, các mối giao hảo giữa mình với người khác. “*Không ai trên đời là một hòn đảo, dù là hòn đảo vẫn dính liền đại dương. Ta sinh ra trong đời phải biết yêu thương, sống với mọi người và sống cho mọi người*”. Đó là lời hát quen thuộc mà chúng ta vẫn cất lên khi diễn tả tương quan tình yêu giữa con người đối với nhau. Cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trong bài hát có nhan đề Để Gió Cuốn Đi đã viết một câu thật ý nghĩa rằng: “*sống trong đời sống cần có một tấm lòng*”. Tấm lòng đó là gì nếu không phải là tình yêu thương đồng loại, là vui với người vui, khóc với người khóc. Tình yêu đó âu cũng là lòng thương xót.

Thứ hai, con người cần vững tin vào lòng thương xót của Thiên Chúa. Lòng thương xót ở đây không phải là một ý niệm trừu tượng mà con người mãi ngưỡng vọng, không phải là Nguyên Lý Toán Học, hay Đệ Nhất Động Cơ của triết học Aristote, hoặc Đạo của Lão Tử, lại càng không phải là “sự thật kỹ thuật”[[14]](#footnote-14) của con người trong thời đại hôm nay. Lòng thương xót đó chính là một con người, một Ngôi vị, được cụ thể hóa trong một nhân vật lịch sử là Đức Giêsu Kitô, là Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta. Ngài chính là Dung Mạo lòng thương xót của Thiên Chúa. Ngài vốn dĩ là Thiên Chúa toàn năng nhưng đã không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa nhưng đã mặc lấy thân phận loài người hèn mọn chúng ta, để yêu thương chúng ta, để chung chia niềm vui nỗi buồn với chúng ta, và đặc biệt để cứu độ hồn xác chúng ta. Chính Ngài là niềm hy vọng của toàn thể nhân loại. Ngài chính là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống (x. Ga 14,6). Ngài không chỉ là người dẫn đường nhưng chính là con đường; Ngài không chỉ là người đưa ta tới sự thật nhưng chính Ngài là sự thật; Ngài không chỉ là người khơi nguồn sự sống nhưng chính là sự sống, là ơn cứu độ nhân loại. Ngài là dung mạo, là cửa thương xót, điều đó đã được Đức Giáo Hoàng Phanxicô khẳng định trong Tông sắc Dung Mạo Lòng Thương Xót (Misericordiæ Vultus) bằng những lời như sau: “*Dung mạo lòng thương xót của Chúa Cha chính là Đức Kitô Giêsu. Mầu nhiệm đức tin Kitô giáo như đã được tóm tắt đầy đủ trong mệnh đề này. Nơi Đức Giêsu Nazareth, lòng thương xót đã trở nên sống động, hữu hình, và đạt đến tột đỉnh*” [[15]](#footnote-15) Lòng thương xót là con đường nối kết Thiên Chúa với con người, hướng lòng chúng ta về niềm hy vọng sẽ được yêu thương luôn mãi, bất chấp tội lỗi của chúng ta. Vậy, con người sẽ được cứu độ nếu họ biết đặt niềm tin tưởng nơi Thiên Chúa và sống theo thánh ý của Ngài.

Thứ ba, lòng thương xót của Thiên Chúa là niềm hy vọng cho con người trong hoàn cảnh bi đát hiện nay. Quả vậy, hơn lúc nào hết, con người trên thế giới đang cần ánh dương hy vọng, đang cần một điểm tựa, cần một ánh đuốc soi đường giữa đêm đen mịt mù của chiến tranh, loạn lạc, ốm đau, bệnh tật, nhất là giữa đại dịch Coronavirus. Chỉ trong ánh quang phục sinh, con người mới có hy vọng. Đức Giêsu Kitô đã chiến thắng sự chết, đã phục sinh vinh hiển. Ngài chỉ nằm trong mộ phần một thời gian ngắn rồi đã phục sinh. Đó cũng là niềm hy vọng cho những ai đặt niềm tin và dấn bước theo Ngài. Tin tưởng vào Đức Kitô Phục Sinh, chúng ta hy vọng rằng, dù nhiều khi Thiên Chúa chưa can thiệp ngay lập tức; dù Ngài chưa cất gánh nặng đau khổ đang đọa đày con người – đau khổ mà Ngài không phải là nguyên do. Nhiều khi Chúa có vẻ như trì hoãn, nhưng đối với những người có đức tin, luôn luôn tồn tại một điều tích cực là: Thiên Chúa không đến để xóa bỏ đau khổ cho con người nhưng Ngài đến để đem lại ý nghĩa cho đau khổ, nhờ cuộc tử nạn và phục sinh của Ngài. Cái chết của Con Chúa trên thập giá là câu trả lời cho chúng ta trước vấn nạn bi đát này. Trước sự thất vọng do dịch bệnh Coronavirus gây nên, chúng ta chỉ có thể ngước nhìn Đấng bị đâm thâu, chỉ biết thinh lặng mà suy về mầu nhiệm đau khổ, với một niềm xác tín rằng, chung quanh thập giá sẽ xuất hiện viền hào quanh phục sinh.

Tóm lại, giữa muôn trùng khổ đau của kiếp người, giữa những chông chênh của cuộc sống, con người luôn luôn có một điểm tựa vững chắc đó là Lòng Thương Xót. Lòng thương xót đó không chỉ là một khái niệm nhưng là một Ngôi vị, là Thiên Chúa đã nhập thể làm người và ở cùng chúng ta. Ngài đã mang lấy tội lỗi con người mà đưa lên cây thập giá. Từ cạnh sườn bị đâm thâu của Đức Giêsu, một dòng nước trường sinh được tuôn trào, đem lại nguồn ơn cứu độ nhân loại. Nó là niềm hy vọng cho con người trên thế giới nói chung, cách riêng cho những ai đang ở trong hoàn cảnh đáng thương vì bị cách ly, bị lây nhiễm hay những ai bị thiệt mạng vì Coronavirus. Trước đại dịch Coronavirus, xin nhắc lại nơi đây lời của vị mục tử, Hồng Y Luis Antonio Tagle, Tổng Trưởng Ủy Ban Loan Báo Tin Mừng cho các dân tộc như sau: “*ngày nay thế giới cần đến Lòng Thương Xót của Thiên Chúa hơn bao giờ hết*”[[16]](#footnote-16). Vì cuộc khổ nạn đau thương của Chúa Giêsu Kitô, xin Cha thương xót chúng con và toàn thế giới.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**“CHÚA HẰNG THƯƠNG XÓT” (Lc 1, 50)**

*Lm. Giuse Phan Quang Trí, O.Carm.*

*Rôma, 18/04/2020.*

Lễ Phục Sinh có một ý nghĩa vô cùng trọng đại đối với các Kitô Hữu cho nên Hội Thánh dành cả một tuần lễ, Tuần Bát Nhật để long trọng tưởng niệm biến cố Đức Kitô vinh thắng sự chết mở đường cho nhân loại tiến vào sự sống viên mãn. Kể từ Năm Thánh 2000, Chúa Nhật sau Lễ Phục Sinh đã không chỉ đơn thuần được coi là ngày kết thúc Tuần Bát Nhật Mừng Chúa Phục Sinh nữa, nhưng thêm vào đó, ngày Chúa Nhật thứ II Mùa Phục Sinh chính thức mang tên Ngày Chúa Nhật Lòng Chúa Thương Xót. Phải có lý do chính đáng nào đó mới khiến cho Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolo II chọn ngày này để truyền cho cả Giáo Hội long trọng tuyên dương lòng thương xót vô bờ bến của Thiên Chúa. Cho dù những lý do đó là gì, thì cũng không khó để chúng ta nhận ra rằng đây là một chọn lựa thích hợp vì chưng tất cả các bài đọc Tin Mừng trong suốt Tuần Bát Nhật Phục Sinh đều chứa đựng những chi tiết sống động giúp chúng ta hiểu được tình yêu Thiên Chúa dành cho chúng ta vĩ đại đến mức nào. Trong những ngày mừng lễ Phục Sinh tại gia, nếu chúng ta chăm chú lắng nghe và để cho Lời Chúa trong các Thánh Lễ hằng ngày đụng chạm đến lòng mình thì chúng ta sẽ phải thốt lên rằng: “Hồn tôi ơi hãy tạ ơn Chúa vì Chúa nhân từ, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương” (x. Tv 117, 1). Tình thương của Chúa trài dài “từ đời nọ đến đời kia” (x. Lc 1, 50) cho nên ngay lúc này đây, giữa thử thách của dịch bệnh, tình thương ấy cũng không hề giảm suy. Trái lại tình Chúa dành cho con cái Người vẫn cứ tuôn tràn như sóng đại dương ngày đêm vỗ về tưới mát cho biết bao tâm hồn nguội lạnh thờ ơ vì tội lỗi và khổ đau.

**Lòng Thương Xót Bền Bỉ Thủy Chung**

Thứ Hai trong tuần Bát Nhật Phục Sinh, chúng ta được nghe đoạn đầu chương 20 Tin Mừng theo Thánh Gioan. “Sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, lúc trời còn tối, bà Ma-ri-a Mác-đa-la đi đến mộ, thì thấy tảng đá đã lăn khỏi mộ. Bà liền chạy về gặp ông Simôn Phêrô và người môn đệ Đức Giêsu thương mến… Ông Phêrô và môn đệ kia liền chạy ra mộ... Ông Simôn Phêrô theo sau cũng đến nơi. Ông vào thẳng trong mộ, thấy những băng vải để ở đó, và khăn che đầu Đức Giêsu. Khăn này không để lẫn với các băng vải, nhưng cuốn lại, xếp riêng ra một nơi” (x. Ga 20, 1-7). Ngôi mộ trống không phải là bằng chứng khẳng định Đức Giêsu đã sống lại nhưng những tấm khăn liệm thì có. Vì chẳng có ai đi cướp xác mà lại còn thời gian tháo gỡ tấm khăn liệm dài hơn 4 mét tẩm đầy dược liệu và sau đó cẩn thận xếp nó lại cho gọn ghẽ mà để sang một bên. Hai vị Tông Đồ Trưởng, sau khi chứng kiến cảnh tượng lạ lùng ấy, đã tin vào lời Kinh Thánh: “Đức Kitô phải chỗi dậy từ cõi chết” (Ga 20, 9). Trước đó khi còn ở với các ông, Đức Kitô đã nhiều lần tiên báo về cuộc khổ nạn và sự phục sinh của Người (x. Mc 8, 31; Mc 9, 30; Mc 10, 32). Lúc đó, các ông chưa hiểu nhưng nay thì các ông đã hiểu: “Thiên Chúa đã hứa thì Người sẽ không bao giờ nuốt lời” (x. Cv 13, 32-33).

Chính sự phục sinh của Đức Giêsu là lời chứng hùng hồn nhất cho một tình thương sắt son chung thủy mà Thiên Chúa luôn dành cho nhân loại chúng ta. Không ai có quyền bắt Thiên Chúa phài hứa điều gì và cũng không ai có thể bắt Thiên Chúa bảo đảm lời Người đã hứa. Thiên Chúa đã yêu thế gian đến nỗi tình nguyện ký kết giao ước với con người. Chưa hết, khi giao ước ấy bị con người phá bỏ, Thiên Chúa lại thiết lập một giao ước mới. Trong giao ước mới này, Thiên Chúa đã không ngần ngại giao nộp cả đến Con Một của Người. Thật vậy, tác giả sách Hipri đã nhấn mạnh: “Đức Kitô đã lấy máu mình mà lập ra giao ước mới” (x. Hr 9, 15-27). Các dải khăn liệm xót lại trong ngôi mộ trống cũng là lời chứng tỏ tường cho tình yêu hiến mạng. Các dấu vết của cuộc khổ nạn chắc chắn còn in dấu trên những tấm khăn liệm. Khi hiện ra với các Tông Đồ trong căn phòng đóng kín, chính Đức Kitô Phục Sinh cũng đã cho các ông, nhất là cho Tôma, người đã thách đố Chúa, xem dấu đinh và vết đòng trên thân thể Người. Đức Kitô Phục Sinh đã tỏ bày cho chúng ta tất cả những dấu vết ấy để mặc khải cho chúng ta biết rằng: “Thiên Chúa đã yêu thế gian đến nỗi đã sai Con Một đến thế gian, để nhờ Người Con ấy mà chúng ta được sống” (x. 1 Ga 4, 9). Tình yêu của thiên Chúa là tình yêu cứu chuộc. Tình yêu ấy trước sau như một, bền bỉ cùng năm tháng. Trước, trong và ngay cả sau cái chết của Con Một Chúa, tình yêu của Đấng Tạo Hóa dành cho loài thụ tạo chúng ta không hề nhạt phai.

“Alleluia! Tôi xin hết lòng cảm tạ Chúa, vì việc Người làm quả thật lớn lao, giao ước đã lập ra muôn đời Chúa nhớ mãi. Người đem lại cho dân ơn giải thoát và thiết lập giao ước đến muôn đời” (x. TV 111, 1-2;5;9).

**Lòng Thương Xót Nhẫn Nại Khoan Dung**

Sau hàng tháng trời cách ly, phong tỏa, có thể nói điều nhân loại đang cần lúc này chính là sự nhẫn nại. Trong bất cứ cuộc chờ đợi nào, thì kiên nhẫn vẫn là yếu tố tiên quyết khiến cho việc chờ đợi thành công hay thất bại, nhẹ nhàng hay nặng nề. Có nhiều người trước đây khi dịch Covid mới xảy ra họ sốt sắng cầu nguyện. Khi con số tử vong leo thang họ vẫn trung thành cầu nguyện nhưng gần đây khi thấy nạn dịch kéo dài họ bắt đầu mất kiên nhẫn và nghi ngờ hiệu ích của việc cầu nguyện. Lúc này, khi nhân loại bắt đầu nghi ngờ lòng thương xót của Chúa thì cũng là lúc chúng ta cần quay về với Tin Mừng, về với Lời Chúa để củng cố đức tin và xin ơn kiên trì nhẫn nại. Điều nghịch lý là khi chúng ta tìm về với những trang Sách Thánh, chúng ta không những tìm thấy câu trả lời cho đòi hỏi kiên nhẫn của bản thân, mà ngược lại chúng ta còn khám phá ra cả một tấm lòng khoan dung nhẫn nại mà Thiên Chúa vẫn không ngớt trao ban cho nhân loại hôm nay.

 “Ngày hôm ấy, có hai người trong nhóm môn đệ đi đến một làng kia tên là Emmau… Đang lúc họ trò chuyện và bàn tán, thì chính Đức Giêsu tiến đến gần và cùng đi với họ. Nhưng mắt họ còn bị ngăn cản, không nhận ra Người… Bấy giờ Đức Giêsu nói với hai ông rằng: ‘Các anh chẳng hiểu gì cả! Lòng trí các anh thật là chậm tin vào lời các ngôn sứ! Nào Đấng Kitô lại chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Người sao?’ Rồi bắt đầu từ ông Môsê và tất cả các ngôn sứ, Người giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Người trong tất cả Sách Thánh.” (x. Lc 24, 13-16; 25-27)

Điệu bộ và lời nói của hai người lữ khách Emmau cho thấy họ đang tuyệt vọng, giờ chỉ còn biết trở về quê nhà và tìm lại với nghề nghiệp trước đây của họ. Giữa lúc hoang mang tuyệt vọng như vậy, Chúa không bỏ rơi các ông. Người đồng hành với họ, hỏi thăm họ. Quan trọng nhất, Người đã dành cả buổi trời để giảng dạy, cắt nghĩa lại cho họ những điều Người đã từng rao giảng trong suốt 3 năm trời trước đó. Tình thương của Đấng Phục Sinh là tình thương của người thầy dành cho đám học trò chậm hiểu, chậm tin. Đức Kitô sống lại không phải để ngự cõi mây xanh an nhàn hưởng phước nhưng là để dẫn đầu nhân loại lên đường hành hương tiến về cõi phúc thật. Nếu trước đây Đức Giêsu đã từng kiên nhẫn với các môn đệ thế nào thì nay trong thân xác phục sinh, Chúa vẫn tiếp tục đồng hành với các ông bằng cả một trời kiên nhẫn như thế.[[17]](#footnote-17)

Trong câu chuyện này, tác giả Luca đã khéo léo sử dụng 2 động từ tương tự nhau nhưng lại rất khác nhau về mặt ý nghĩa: *thấy* và *nhận ra*. “Quả thế, tác giả muốn cho chúng ta hiểu rằng sau khi Chúa Giêsu phục sinh, không ai có thể được *nhìn thấy* Người bằng con mắt thể xác nữa: Người đã vượt qua thế gian này mà về với Cha Người, và thế giới mới này vượt quá tầm mức của giác quan chúng ta. Nhưng chính nhờ cái nhìn mới mẻ này, chính nhờ ánh sáng đức tin này mà chúng ta *nhận ra* Người hiện diện và hành động trong chúng ta và quanh chúng ta. [Dân] Kitô giáo vẫn được mời gọi *nhận ra* Người trong đức tin.”[[18]](#footnote-18) Chỉ nhờ đức tin chúng ta mới có thể lý giải được mầu nhiệm thập giá. Phải có lòng tin chúng ta mới hiểu ra rằng không ai có thể tiến vào được Nước Thiên Chúa nếu không kinh qua cái chết.

Do đó, khi tuyên dương lòng thương xót của Thiên Chúa, chúng ta đang tuyên xưng sự nhẫn nại vô biên của Người và tự nhắc nhở chính mình cũng cần nhẫn nại với Chúa và với nhau. Thật hữu ích khi lúc này đây chúng ta nhắc lại lời khuyên của Thánh Phêrô Tông Đồ: “Anh em sẽ được hân hoan vui mừng, mặc dầu còn phải ưu phiền ít lâu giữa trăm chiều thử thách. Những thử thách đó nhằm tinh luyện đức tin của anh em là thứ quý hơn vàng gấp bội, vàng là của phù vân, mà còn phải chịu thử lửa. Nhờ thế, khi Đức Giêsu Kitô tỏ hiện, đức tin đã được tinh luyện đó sẽ trở thành lời khen ngợi, và đem lại vinh quang, danh dự” cho anh em (x. 1 Pr 1, 6-8).

**Lòng Thương Xót Tận Tụy Chu Đáo**

Đức Kitô Phục Sinh, Dung Mạo trung thực của Thiên Chúa đầy lòng xót thương, không chỉ đồng hành với chúng ta như một người Thầy kiên nhẫn trong lúc chúng ta bị bủa vây bởi nghi nan, tuyệt vọng, mà còn như một người Cha tận tụy chăm sóc cho những nhu cầu tối thiểu nhất. Tại biển hồ Tibêria, ông Simôn Phêrô cùng với một vài môn đệ khác vất vả đánh cá suốt đêm nhưng không bắt được gì. “Khi trời đã sáng, Đức Giêsu đứng trên bãi biển, nhưng các môn đệ không nhận ra đó chính là Đức Giêsu. Người nói với các ông: ‘Cứ thả lưới xuống bên phải mạn thuyền đi, thì sẽ bắt được cá.’ Các ông thả lưới xuống, nhưng không sao kéo lên nổi, vì lưới đầy những cá… Bước lên bờ, các ông nhìn thấy có sẵn than hồng với cá đặt ở trên, và có cả bánh nữa… Đức Giêsu bảo các ông: ‘Anh em đến mà ăn!’ … Đức Giêsu đến, cầm lấy bánh trao cho các ông; rồi cá, Người cũng làm như vậy. Đó là lần thứ ba Đức Giêsu tỏ mình ra cho các môn đệ, sau khi trỗi dậy từ cõi chết” (x. Ga 21, 4;6;9;12-13).

Trình thuật này chứa đựng cảm xúc nhiều hơn là thông tin vì nó “đầy ắp sự hiện diện của Chúa Giêsu Phục Sinh, mới sáng sớm đã có mặt trên bờ hồ.”[[19]](#footnote-19) Người hỏi cho có chứ thực chất Người thừa biết các ông đang cần gì. Các ông vừa mệt, vừa đói, vừa chán nản vì thất bại. Chúa không những tế nhị hiến kế giúp các ông gỡ lại sự thất bại, mà còn tận tình lo lắng lương thực cho các ông. Đấng đã tự nhận mình là “Bánh Hằng Sống” (x. Ga 6, 35) lẽ nào nhắm mắt làm ngơ trước cơn đói khát của những kẻ mà Người hằng thương mến như con. Lên bờ các ông thấy sẵn than hồng, cá nướng và bánh nướng. Trong tình huống này, đối với Phêrô và các môn đệ hiện diện, nhu cầu thể xác được đáp ứng một thì nhu cầu tinh thần của các ông đã được Chúa bồi bổ gấp trăm gấp vạn lần rồi. Với tình thương tận tụy chu đáo như thế, Phêrô, đại diện cho các đồ đệ thân tín nhưng đã có lần trót bội nghĩa vong ân, sẵn sàng đón nhận cơ hội mới và quyết tâm làm lại từ đầu. “Này anh Simôn, con ông Gioan, anh có mến Thầy hơn các anh em này không?’ Ông đáp: “Thưa Thầy có, Thầy biết con yêu mến Thầy.’ Đức Giêsu nói với ông: ‘Hãy chăm sóc chiên con của Thầy’” (x. Ga 21, 15)

Cuộc đối thoại này hé lộ cho chúng ta biết làm một Kitô hữu có nghĩa là như thế nào. “Mỗi ngày, Chúa Giêsu hỏi chúng ta có yêu mến Người một cách đặc biệt và “trên hết mọi sự” hay không: ‘*Anh có mến Thầy hơn các anh em này không?’* Cũng như ông Phêrô, chúng ta trả lời ‘có’, mặc dù chúng ta đầy những yếu đuối; và Chúa Giêsu lại mời gọi chúng ta đi theo Người vì tình yêu (c.22), và cùng với Người gánh vác dân Thiên Chúa” bằng tình yêu hy sinh.[[20]](#footnote-20)

Nói đến đây, chúng ta hãy dành ít phút mặc niệm để tạ ơn Chúa vì những mục tử chân chính mà Chúa đã gửi đến để săn sóc và hướng dẫn đoàn chiên của Chúa. Các linh mục tu sĩ những người không quản hiểm nguy dấn thân phục vụ các bệnh nhân Coronavirus và thân nhân của họ. Các ngài chính là những tấm gương phản chiếu lòng Cha thương xót dành cho nhân loại khổ đau chúng ta.

**Để kết**

Không phải chỉ trong Tuần Bát Nhật hay Mùa Phục Sinh chúng ta mới long trọng tưởng niệm mầu nhiệm Con Chúa sống lại vì mỗi khi chúng ta hiệp dâng Thánh lễ là lúc chúng ta “tuyên xưng Chúa đã chết đi, tuyên xưng Người đã sống lại và mong đợi Người lại đến.” Tương tự vậy, không phải chỉ có ngày Chúa Nhật thứ II trong mùa Phục Sinh mới là ngày để Giáo Hội cao rao Lòng Thương Xót của Chúa. Đúng ra, mỗi người chúng ta nên biến từng giây phút của đời mình thành giai điệu tri ân lòng thương xót Chúa và hăng hái loan truyền những kỳ công Chúa đã làm cho chúng ta: “Những gì tai đã nghe, mắt đã thấy, chúng tôi không thể không nói ra” (x. Cv 4, 20). “Hãy tạ ơn Chúa vì Chúa nhân từ, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương” (x. Tv 117, 1).

*Lm. Jos Phan Quang Trí, O.Carm.*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

 **ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC CỨU RỖI VÀ SỐNG HẠNH PHÚC ĐỜI ĐỜI VƠI CHÚA TRÊN NƯỚC TRƠI MAI SAU**

**Hỏi: Nhân Mùa Phuc Sinh tưởng niệm một lần nữa cuộc tử nạn, chết, sống lại và lên trời của Chúa Cứu Thé Giêsu, xin cha giải thích thêm về điều kiên được cứu rỗi để  hưởng hạnh phúc Nước Trời mai sau**

**Trả lời:**

**Đây là vấn đề đã gây**ra nhiều tranh cãi trong và ngoài Giáo Hội. Cụ thẻ, các giáo phái Tin Lành ( Protestantism )đều cho rằng con người được cứu độ là nhờ tin vào Chúa Kitô, chứ không phải nhờ cố gắng nào của cá nhân mình, vì tội Nguyên Tổ ( Original Sin ) đã phá hủy hoàn toàn khả năng hành thiện của con người,  nên không ai có thể làm được gì đáng để được cứu rỗi ngoài tin vào Chúa Kitô. Mặt khác cũng có nhiều người Công Giáo và Tin Lành quá lạc quan cho rằng Thiên Chúa là Đấng giầu tình thương và tha thứ nên không cần phải đặt nặng vấn đề cứu rỗi vì Chúa Giêsu-Kitô đã chết thay cho  mọi người rồi, cho nên chỉ cần nhờ cậy vào công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô là được cứu rỗi,  và không  cần phải làm gì thêm về phía con người.

Cụ thể, có  một số linh mục ( Viêt nam, Mỹ và Canada), cũng vì cho rằng Chúa Kitô  đã đền thay cho mọi người có tội rồi,  nên  đã mời hết mọi người tham dự  Thánh lễ lên rước Mình  Máu thánh Chúa, không phân biệt họ thuộc  thành phần nào, có Đạo hay không, hoặc đang sống trong tình trạng ngăn trở  như  ly dị và  chưa được tháo gỡ hôn phối cũ mà lại sống chung với người khác như vợ chồng. Lại nữa, có những giáo dân không bao giờ đi xưng tội, nhưng cứ lên rước Mình Thánh Chúa vì cho rằng  Chúa đã tha hết mọi tội rồi.! Thêm vào đó,  cũng có rất  nhiều người Công giáo không muốn đến nhà thờ  để tham dự Thánh lễ vì  nghĩ rằng không cần thiết, chỉ cần ở nhà đọc Kinh Thánh là đủ !

Chúng ta phải nghĩ thế nào về những quan điểm nói trên ?

Trước hết, chúng ta tin có Chúa là Đấng đầy lòng thương sót đối với toàn thể nhân loại. Thánh Vịnh 30 đã ca tụng tình thương bao la của Thiên Chúa như sau:

**“** **Người có nổi giận, giận trong giây lát**

**Nhưng yêu thương, thương suốt cả đời**.**”** ( TV 30(29) : 6)

Mặt khác , chúng ta  không được coi nhẹ  công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô, và vai trò trung gian  của Giáo Hội trong việc bảo vệ, nuôi dưỡng  đức tin và ban phát ơn cứu độ của Chúa Giê-su-Kitô cho những ai thành tâm muốn được cứu rỗi để vào Nước Trời sau khi đã hoàn tất hành trình con người trên trần gian này..

Thật vậy, nếu chúng ta muốn  được cứu rỗi để được gặp Chúa là cội nguồn của mọi an vui hoan lạc,  thì trước hết ta phải cậy nhờ lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa, “ **Đấng cứu độ chúng ta, Đấng muốn cho mọi người được** **cứu rỗi và nhận biết chân lý**.” ( 1 Tm 2 : 4).  Thêm vào đó, chúng ta phải cậy nhờ công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô, **Đấng**“ **đã hy sinh mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn** **người**.” ( Mt 20: 28)

Sau nữa phải cần đến Giáo Hội là trung gian trong việc ban phát ơn cứu độ của Thiên Chúa cho con cái mình và cho những ai muốn gia nhập Giáo Hội để nhận lãnh ơn cứu chuộc của Chúa Kitô, Đấng đã thiết lập Giáo Hội trên nền tảng các Tông Đồ để tiếp tục Sứ Vụ rao giảng, dạy dỗ và thánh hóa Dân Chúa được trao phó cho mình chăn dắt về mặt thiêng liêng.

Nhưng cho dù Thiên  Chúa mong muốn cho mọi người được cứu độ và cho dù công nghiệp cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Giêsu đã quá đủ cho ta được cứu rỗi; dầu vậy  Thiên Chúa vẫn đòi hỏi sự cộng tác của con người vào ơn cứu độ, vì con người còn có ý muốn tự do ( free will) mà Thiên Chúa đã ban và luôn tôn trọng cho con người sử dụng,  để hoặc chọn sống theo đường lối của Chúa hay  khước từ  Chúa để sống theo thế gian với “**văn hóa của sự chết**”để tự do tôn thờ tiền bạc, của cải vật chất và tìm hưởng  mọi thú vui vô luân vô đạo như thực trạng của biết bao triệu con  người trên khắp thế giới tục hóa ngày nay.

 Thiên Chúa chỉ mời gọi con người yêu mến và sống theo đường  lối của Chúa để được chúc phúc hay  bị nguyền  rủa như lời ông Mô-sê đã nói với dân Do Thái xưa, sau khi họ được  giải phóng khỏi ách nô lệ thống khổ trên đất Ai Cập :

 **“** **Hãy xem, hôm nay tôi đưa ra cho anh  em chọn : hoặc được chúc phúc, hoặc bị nguyền rủa. Anh  em sẽ được chúc phúc nếu vâng nghe những mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh  em mà tôi truyền cho anh  em hôm nay. Anh  em sẽ bị nguyền rủa , nếu không vâng nghe  những   mệnh  lệnh của ĐỨC CHÚA**.**”**( Đnl 11: 26-28)

Khi phán những lời trên với Dân Do Thái qua miệng ông MôSê, Thiên Chúa đã cho chúng ta thấy rõ là Người muốn con người dùng ý muốn tự do mà Thiên Chúa luôn tôn trọng cho con người sử dụng để đáp trả tình yêu của Chúa và sống theo những  thánh chỉ của Người để được cứu độ nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô. Nhưng nếu con người tự ý chọn sống theo thế gian và theo ý riêng mình để khước từ Thiên Chúa thì phải chịu hậu quả là không được hưởng nhờ công nghiệp của Chúa Kitô,  như Chúa  Giêsu đã nói  rõ với các môn đệ  Người  xưa  kia như sau:

“ **Không phải bất cứ ai thưa với Thầy ! Lậy Chúa ! lậy Chúa là được vào Nước Trời cả đâu, nhưng chỉ những ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời mới được vào mà thôi**.” ( Mt 7:21)

 Thi hành ý muốn của Chúa Cha có nghĩa là quyết tâm từ bỏ con đường gian tà, gian ác, bóc lột  bất công, tham ô,  giết người, khủng bố , giết thai nhi, buôn bán phụ nữ và trẻ em cho kỹ nghệ mãi dâm  và ấu dâm  vô cùng khốn nạn và tội lỗi, cùng với đam mê của cải, tiền bạc  và mọi thú vui vô luân vô đạo,  như bộ mặt thật của “**văn hóa sự chết**” đang thống trị tâm hồn của biết bao triệu con người ở khắp nơi trên thế giới duy vật , vô thần, vô luân, và tôn thờ khoái lạc ( hedonism) hiện nay.

Nếu  người ta cứ sống như vậy,  thì dù  miệng có nói “ tôi tin có Chúa” bao nhiêu lần  thì cũng vô ích mà thôi. Và  Chúa cũng không thể cứu họ được dù Người là tình thương vô biên và công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô là vô giá, đủ cho con người được cứu độ. Nhưng đủ ở đây  không có nghĩa là người ta không cần phải làm gì thêm về phần mình, cứ việc sống cách nào tùy ý.

 Ngược lại, Chúa vẫn đòi hỏi con người  phải có thiện chí  cộng tác  vào ơn cứu độ qua quyết tâm sống theo đường lối của Chúa, xa tránh mọi tội lỗi và sự dữ, là những cản trở to lớn cho ai muốn vào Nước Trời để được sống hạnh phúc  vinh cửu với Chúa sau khi chấm dứt hành trình con người  trên trần thế này. Đó chính là cách thể hiện  thực tâm yêu mến Chúa và yêu mến tha nhân, thực thi công bằng và bác ái, yêu mến sự trong sạch, thánh thiện  là những tiêu chuẩn căn bản để tỏ ra thiện chí muốn   **“** **thi hành ý muốn của Chúa Cha , Đấng ngự trên Trời**.**”**như Chúa Giê su đã nói rõ trên đây..

Nói khác đị,   là người có niềm tin Thiên Chúa là Cha cực tốt cực lành, tin Chúa Giê-su Kitô là Đấng đã  cứu chuộc nhân loại qua khổ hình thập giá, chúng ta phải cộng tác với ơn Chúa qua nỗ lực qui hướng đời sống vào mục đích tối hậu là Thiên Chúa và Vương Quốc bình an và hạnh phúc của Người để dứt khoát khước từ mọi cám dỗ của  thế gian -và nhất là của  ma quỉ-   kẻ thù của chúng ta, ví  như “ **sư** **tử gầm thét rảo quanh tìm mồi cắn xé**.” mà  Thánh Phêrô đã cảnh báo. ( 1 Pr 5: 8)

Nếu không có nỗ lực  nói trên để cứ đi hàng hai là vẫn tin có Chúa nhưng đời sống và việc làm lại thuộc về thế gian và ma quỷ thì chắc chắn Chúa không thể cứu ai được, cho dù Chúa Kitô đã chết để đền tội thay cho con người, nhưng không bảo đảm rằng mọi người sẽ đương nhiên được cứu độ vì đã có công nhiệp cứu chuộc vô giá của Chúa. Công nhiệp này là điều kiện tiên quyết , nhưng   con người vẫn  phải có thiện chí đáp trả tình thương của Thiên Chúa  qua nỗ lực bước đi theo  Chúa Kitô  là **“** **con đường, là sự thật và là sự** **sống**,**”** ( Ga  14: 6). Nếu không thì công nghiệp cứu chuộc của Chúa sẽ trở nên vô ích.

Đó  cũng  là lý do tại sao Chúa đã ngăn đe những ai **“đi hàng hai”**  trong Sách Khải Huyền như sau:

 “ **Ta biết  các việc ngươi làm: ngươi chẳng lạnh mà cũng chẳng nóng. Phải chi ngươi lạnh hẳn hay nóng hẳn đi. Nhưng vì ngươi  hâm hâm chẳng nóng chẳng lạnh, nên Ta sắp mửa ngươi ra khỏi miệng Ta**. “ ( Kh 3:  15-16)

Như thế,  đủ cho thấy là không phải cứ nói “ **lậy Chúa, lậy Chúa là được vào Nước Trời**” như Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ xưa. Ngược lại, vào hay không còn tùy thuộc cách con người sử dụng ý muốn tự do để  hoặc sống theo Chúa hay theo thế gian và chiều theo những huynh hướng xấu còn tồn tại trong bản tính con người,  như đam mê tiền của, ích kỷ , độc ác, chạy theo những quyến rũ về vui thú vô luân vô đạo,..Người có niềm tin Chúa mà sống như vậy thì chắc chắn đã khước  từ  Chúa bằng chính đời sống của mình,  đã tự lên án mình, và  tự tìm con đường đưa đến hư mất đời đời.

Sau hết, người tín hữu Chúa Kitô cũng không thể coi thường vai trò và sứ mệnh của Giáo Hội là Hiền thê và là Thân Thể nhiệm mầu ( Mystical Body) của Chúa Kitô, có mặt và hoạt động trong trần gian với mục đích chuyên chở ơn cứu độ của Chúa đến với những ai đã gia nhập Giáo Hội qua bí tích Rửa tội. Giáo Hội chính là Mẹ đang thay mặt và nhân danh Chúa là Cha để dạy dỗ con cái mình sống đúng với Tin Mừng cứu độ và ban phát ơn này qua các bí tích mà Chúa Cứu Thế Giêsu đã thiết lập và trao cho Giáo Hội cử hành để thông ban ơn cứu độ  của Người  cho con cái cho đến ngày cánh chung tức ngày tận thế.  Vì thế, là chi thể  của  Giáo Hôi, mọi tín hữu phải yêu mến và vâng lời Giáo Hội dạy bảo  mọi giáo lý về đức tin và luân lý, cũng như hiệp thông với Giáo Hội trong cầu nguyện và lãnh nhận các bí tích- đặc biệt là bí tích Thánh Thể và Hòa giải- để được sung mãn trong đời sống thiêng liêng và bảo đảm ơn cứu độ. Do đó, ai coi thường và không hiệp thông trọn vẹn với Giáo Hội thì không thể lãnh nhận  được ơn thánh Chúa ban phát dồi dào qua Giáo Hội.

Tóm lại, Thiên Chúa là tình thương và  hay tha thứ. Chúa Kitô đã hiến mạng sống mình “**làm giá** **chuộc cho muôn người**” ( Mt 20: 28). Công nghiệp cứu chuộc này thực vô giá và đủ cho con người được cứu độ. Nhưng  đây  không phải là lý do  để  không làm gì về phần mình và không cần đến Giáo Hội để cứ buông thả sống theo những đòi hỏi bất chánh của bản năng, những lôi cuốn của thế gian chối bỏ Thiên Chúa  và nhất là những cảm dỗ của ma quỷ, là kẻ thù  luôn  tìm mọi cách để  kéo con người ra khỏi tình yêu của  Chúa để làm nô lệ cho chúng và mất hy vọng được cứu độ.Ngược lại, phải cậy nhờ tình thương tha thứ của Thiên Chúa và công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô, song song với quyết tâm sống cho Chúa và   “**hãy chiến đấu để qua cửa hẹp mà vào, vì  tôi nói cho anh  em biết : có nhiều người sẽ tìm cách vào mà không được** .” ( Lc 13:  24) như Chúa Giêsu đã nói nói với dân chúng đến nghe Người giảng dạy xưa kia.

“**Qua của hẹp mà vào**” có nghĩa là  không được đi  vào  cửa rộng thênh thang  nơi nhiều người đang  đi qua để tự do gian manh, lừa đào, tự do  phá thai , tự do thay vợ đổi chồng, tự do buôn bán sách báo  phim ảnh khiêu dâm đòi truy, tự do mở sòng cờ bạc  và làm nghề mãi dâm để kiếm nhiều tiền của,  là những cách sống  và con đường  chắc chắn  dẫn đi nhanh  đến chốn hư mất đời đời. Nhưng  quá  nhiều người  lại đang nghênh ngang đi vào đó để  thách đố hay chế nhạo những ai có niềm tin Thiên Chúa và thực tâm muốn sống niềm tin này cách cụ thể qua quyết tâm xa tránh tội lỗi do ma quỷ và thế gian cấu kết nhau xúi dục đêm ngày để mong xô con người xuống vực thẳm của sự chết trong linh hồn. .

Tóm lại, Thiên Chúa mong muốn cho mọi người được cứu độ,Chúa Kitô đã chết trên thập giá năm xưa để cứu chuộc cho mọi người trong nhân loại từ xưa đến nay và cho đên ngày mãn thời gian Nhưng nếu con người không cộng tác với ơn cứu đô của Chúa để sống theo đường lối của

Chúa và xa tránh tội lỗi thì Chúa không thể cứu ai được. chắc chắn như vậy.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hổi đặt ra.Amen

Lm Phanxicô  Xaviê Ngô Tôn Huấn,

 (Houston, Texas, USA)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LẮNG NGHE NHIỀU, PHÀN NÀN ÍT - BÀI 1**

**Lm. Lê Văn Quảng Psy.D.**

 Chúng ta cần lắng nghe nhiều trước khi chúng ta mở miệng có những lời phàn nàn. Và đây là một câu chuyện thật:

Truyện bà mẹ "hư" và những đứa con “thành đạt”

Câu chuyện của bà sẽ còn được thiên hạ bàn luận nhiều với những ý kiến khác nhau.

 Chúng ta từng biết đến một phụ nữ Ấn Độ kết hôn với cả 5 anh em trai của một gia đình và họ đã sống hạnh phúc. Nhiều người biết chuyện đó cho rằng: có lẽ bởi phong tục tập quán mà 5 anh em người Ấn Độ đó mới có thể lấy chung một người phụ nữ làm vợ mà họ vẫn cảm thấy hạnh phúc.

Nhưng câu chuyện tôi sẽ kể dưới đây cho bạn đọc là một câu chuyện ở Việt Nam. Câu chuyện về một người đàn bà có quan hệ với ba người đàn ông và có với mỗi người đàn ông một đứa con. Nhưng suốt cuộc đời của mình, bà đã sống trong sự nguyền rủa của nhiều người. Và trong con mắt của nhiều người, bà chỉ là một người đàn bà lăng loàn và đôi khi bị kết tội như một con điếm.

Người đàn ông thứ nhất

Đấy là một người đàn bà làm nghề buôn bán vặt. Hằng ngày, bà đạp xe từ ngoại ô vào thành phố buôn bán. Một đêm, trên đường về nhà, bà bị cảm lạnh. Bà gục ngã trên hè phố trong một đêm mưa lạnh. Nếu không có ai biết bà nằm trên hè phố, chắc bà không thể nào sống được. Một người đàn ông đi qua thấy bà và đã đưa bà về nhà mình chăm sóc.

Trong thâm tâm bà, người đàn ông đó là ân nhân của mình, người đã sinh ra mình lần nữa. Sau lần được cứu sống đó, thỉnh thoảng bà ghé thăm và giúp ông dọn dẹp nhà cửa. Đấy là một người đàn ông có vợ ở quê. Qua nhiều lần tiếp xúc, bà có tình cảm với ông này. Nhưng ông đã ý tứ để không lấn sâu vào chuyện tình cảm với bà. Ông chỉ nghĩ rằng nếu ông có quan hệ quá mức bình thường với bà thì bà sẽ nghĩ ông là kẻ lấy cớ để lợi dụng bà.

Nhưng rồi, trong ngôi nhà nhỏ bé, một người đàn ông và một người đàn bà cũng khó lòng giữ được giới hạn. Bà đã dâng hiến cho người đàn ông đó. Khi biết mình có thai, bà đã lẳng lặng bỏ đi. Bà không muốn ông biết rằng cái thai đang lớn dần chính là đứa con của ông. Bởi nếu bà cho ông biết điều đó thì bà có thể mang lại bất hạnh cho người đàn ông đã cứu bà và chuyện đó sẽ làm tan vỡ gia đình ông. Bà cũng không đang tâm làm cho người đàn bà khác, vợ người đàn ông ân nhân của mình, phải gánh chịu đau khổ và bất hạnh.

Người đàn ông thứ hai

Sau khi đứa con ra đời mà gia đình không biết ai là cha của đứa bé, bà đã phải sống ê chề trong sự xa lánh, ruồng bỏ của gia đình và làng xóm. Có một nghìn câu chuyện thêu dệt về bà. Họ cho rằng bà lên thành phố để ngày ngày bán thân. Bà chỉ biết chịu đựng âm thầm. Nhưng rồi đến một ngày, không chịu đựng được những lời thị phi nữa, bà bỏ lên thành phố. Bà thuê một phòng trọ nhỏ và hằng ngày đi buôn bán vặt nuôi con.

Cuộc sống của bà có lúc tưởng rơi xuống vực sâu và không bao giờ có thể thoát lên được. Nhiều lúc vì đau khổ và tuyệt vọng, bà đã định gặp người đàn ông ngày trước và nói  về đứa con trai. Nhưng rồi nghĩ đến những phiền phức có thể mang đến cho ân nhân của mình, bà đã âm thầm chịu đựng. Trong lúc trống rỗng và chán nản, bà gặp người đàn ông thứ hai, đến với bà cũng chỉ vì thấy mẹ con bà sống quá cô đơn và buồn bã. Ông đến và giúp đỡ bà những gì có thể, coi bà như một người bạn. Họ đi lại với nhau trong một thời gian dài.

Nhưng rồi nỗi cô đơn, trống trải đã chiến thắng bà. Bà đã dâng hiến cho người đàn ông thứ hai trong đời. Rồi bà lại mang thai. Khi biết điều đó, bà thực sự sợ hãi. Bà định tìm cách phá bỏ cái thai. Nhưng bà đã không làm được điều đó. Bà tự nhủ rằng dù bị mọi người coi là xấu xa và bẩn thỉu đến đâu, bà cũng không được phép giết chết một sinh linh.

Sau nhiều ngày suy nghĩ, bà quyết định rời bỏ nơi mình và đứa con đầu lòng đang ở trọ. Một buổi sáng, bà thu vén đồ đạc chất lên chiếc xe đạp đã quá cũ cùng đứa con trai ba tuổi và ra đi. Người đàn ông thứ hai đã đi tìm bà. Ông linh cảm bà đang mang thai một đứa con của ông. Nhưng ông không thể nào tìm thấy bà và đứa con sẽ ra đời trong tương lai của mình.

Người đàn ông thứ ba

Khi đứa con thứ hai tròn một tuổi thì nó mắc một chứng bệnh hiểm nghèo. Các bác sĩ thông báo cho bà biết rằng, nếu không phẫu thuật kịp thời thì đứa bé không thể sống được. Nhưng chi phí cho ca phẫu thuật quá lớn mà có lẽ cả trong mơ, bà cũng không thể nào tưởng tượng ra được. Bà đi lang thang trong thành phố ban đêm với nỗi tuyệt vọng sẽ phải lìa xa đứa con của mình.

Có bác sĩ đã hỏi bà về bố của đứa bé. Bà đã lắc đầu và khóc. Người bác sĩ như hiểu nỗi buồn ẩn khuất của bà nhưng vẫn nói bà hãy đi tìm bố đứa bé và ông ấy phải có trách nhiệm cứu đứa con của mình. Nhưng bà không đến gặp bố của đứa con thứ hai bé bỏng. Bà không muốn làm người đàn ông ấy phải khó xử. Hơn nữa, bà biết người đàn ông đó cũng khó lòng có được số tiền cho ca phẫu thuật. Và một điều đặc biệt nữa, chính bà là người tự nguyện dâng hiến cho những người đàn ông đó và bà không muốn họ khó xử hay gặp những chuyện phiền phức vì bà.

Nhưng rồi, nỗi đau đớn và sợ hãi phải mất đứa con gái bé bỏng đã thôi thúc bà. Bà đã lang thang suốt mấy ngày quỳ xin những người bà gặp trên phố hãy cứu con gái bà. Rất nhiều người thương cảm tình cảnh của bà, nhưng họ cũng chỉ giúp được bà một chút nhỏ theo khả năng của họ. Nhưng kỳ lạ thay, cuối cùng tình yêu con và sự đau khổ của bà đã được thần phật biết tới. Một người đàn ông ngồi uống cà phê trước công sở đã lắng nghe câu chuyện của bà và nhận lời giúp. Ông hẹn bà ba ngày sau lại quán cà phê đó.

Ba ngày sau, bà đến quán cà phê theo lời dặn cho dù không mấy tin có người sẽ giúp bà khoản tiền lớn như vậy. Khi bà đến, người đàn ông đã ngồi đó. Ông đưa cho bà một chiếc túi và nói trong đó là số tiền theo yêu cầu của bệnh viện để phẫu thuật cho con gái bà. Bà òa khóc. Bà dập đầu xuống đất vái lạy người đàn ông. Bà hỏi nhà ông ở đâu để bà đến tạ lễ. Người đàn ông đó chỉ mỉm cười và nói cứ đến quán cà phê đó là gặp ông nếu cần giúp đỡ gì. Sau ca phẫu thuật, con gái bà được cứu sống. Khi đứa con gái đã trở lại cuộc sống bình thường, bà quyết định đưa bé đến để cảm ơn người đàn ông đó.

Hôm đó bà chọn bộ quần áo lành lặn nhất. Bà muốn ăn mặc sạch sẽ nhất để tỏ lòng tôn trọng người đã cứu con mình. Khi bà xuất hiện cùng đứa con gái một tuổi trước người đàn ông ngồi uống cà phê, bà chào nhưng ông không nhận ra bà. Ông không bao giờ nghĩ người đàn bà hốc hác, quần áo nhàu nhĩ với gương mặt tuyệt vọng quỳ trước mình mấy tháng trước lại là một thiếu phụ có gương mặt đẹp và buồn đang đứng trước mặt mình.

Sau lần  gặp gỡ đó, thỉnh thoảng bà lại mang đứa con gái đến chào ông. Dần dần họ trở nên thân quen và có thể cởi mở nói chuyện với người đàn ông. Nhiều lần, ông bày tỏ ý muốn đến thăm nơi mẹ con bà ở. Bà từ chối vì không dám để bất cứ ai đến nơi mẹ con bà ở trọ. Nhưng vào một buổi tối, khi bà và hai đứa con đang ăn tối vui vẻ thì ông xuất hiện. Bà vô cùng lúng túng.

Sau lần đến thăm đột ngột ấy, người đàn ông thỉnh thoảng đến thăm bà và lúc nào cũng mang quà cho hai đứa trẻ. Một tối đến thăm bà, khi ông chuẩn bị về thì trời nổi giông và mưa lớn. Chỉ trong chớp mắt, cái ngõ nhỏ nơi bà và hai đứa con ở trọ đã ngập nước. Chỉ một lúc sau, nước tràn vào căn phòng trọ của bà. Mọi người phải ngồi trên giường. Mưa như trút nước và ông không thể nào về được.

Lúc đó, toàn bộ khu phố cũng mất điện vì mưa bão. Bà đắp chăn cho hai đứa trẻ ngủ và ngồi nói chuyện với ông. Và đêm ấy, một điều không báo trước đã xảy đến với bà. Bà đã không dám cưỡng lại tình cảm bùng cháy của người đàn ông. Bà mang ơn người đàn ông ấy mãi mãi. Hơn thế, bà thực sự xúc động trước những gì mà người đàn ông đó đối xử với mẹ con bà. Và đó cũng là đêm đứa con thứ ba của bà hình thành.

Nhưng đến một ngày, bà và hai đứa con cùng cái thai trong bụng bỏ thành phố ra đi. Bà thấy mình là một người tội lỗi. Bà nghĩ mình không thể tội lỗi thêm nữa. Và từ đó đến hơn 20 năm sau, bà không trở lại thành phố.

Cuộc gặp mặt kỳ lạ

Vào một buổi tối, ba đứa con của bà quyết định nói chuyện với mẹ. Lúc đó, người con trai cả của bà vừa nhận bằng tiến sĩ, người con gái đã là thạc sĩ và cô con gái út vừa đậu cử nhân. Ba anh em họ quyết định hỏi mẹ ai là bố của mình. Cả ba người con cũng nhận ra rằng: họ chỉ là những anh chị em cùng mẹ khác cha.

Nghe các con hỏi vậy, bà đã khóc. Bà nói với các con mình rằng, bà là một người mẹ xấu xa, rằng nếu các con biết rõ câu chuyện về sự ra đời của chúng thì chúng sẽ không còn kính trọng mẹ như trước nữa. Nhưng bà bất ngờ và xúc động khi các con nói rằng với cách bà đã sống, đã kiếm cơm nuôi họ và đã âm thầm hy sinh cho họ học hành trong những năm tháng vô cùng đói khổ thì họ có sống cả đời cũng không trả được một phần công lao và tình yêu của bà.

Chỉ đến khi đó, bà mới đủ bình tĩnh để kể lại câu chuyện cuộc đời bà, và nói bà sẽ tìm lại bố cho cả ba đứa con. Bởi trong lòng bà, họ thực sự là những người đàn ông tốt, những người đã giúp đỡ bà thực sự. Còn những gì bà dâng hiến cho họ hoàn toàn là từ sự tự nguyện và thương yêu của bà.

Bà đã tìm lại ba người đàn ông đó. Cả ba người cũng đã già. Bà nói với từng người rằng đứa con chung của họ muốn gặp bố đẻ của nó. Bà hẹn cả ba người cùng một ngày. Bà muốn công khai sự thật. Và ba người đàn ông đã đến. Họ đã sững sờ và xúc động không cầm được nước mắt khi biết họ có một đứa con và con họ là những người được học hành, dạy dỗ tử tế bởi một người đàn bà mà trong cái nhìn của xã hội là kẻ lăng loàn và không còn phẩm hạnh.

Đấy là một cuộc hội ngộ kỳ lạ trên thế gian này. Và không ai bảo ai, cả ba người đàn ông đã đến trước bà. Họ nói với bà rằng họ mang ơn bà vì bà đã giữ gìn giọt máu của họ và nuôi dạy chúng thành người có ích cho xã hội. Còn những đứa con riêng của bà vô cùng hạnh phúc khi được gặp bố đẻ của mình. Cũng kể từ ngày đó, ba anh em họ thương yêu nhau nhiều hơn.

Câu chuyện tôi kể, rất nhiều người ở một thành phố miền trung biết rất rõ nhiều năm nay. Có không ít người trước kia nhìn bà bằng con mắt khinh bỉ thì nay đã thay đổi. Họ chia sẻ với bà nhiều hơn và cũng có người vẫn giữ nguyên cách nhìn của họ về con người bà. Cá nhân tôi kính trọng bà bởi bà đã vượt qua bao điều đau đớn, tủi nhục và ê chề để nuôi các con thành người có ích. Câu chuyện của bà sẽ còn được thiên hạ bàn luận nhiều với những ý kiến khác nhau. Nhưng với riêng mình, bà thấy hạnh phúc bởi những đứa con của bà đã biết hành xử với cuộc đời này một cách nhân ái nhất.

Hầu như mọi người cố gắng bắt người khác đi theo cách suy nghĩ của họ, họ nghĩ rằng chính họ cần phải nói nhiều và người khác cần phải nghe họ. Nhưng họ đã lầm. Họ cần phải làm ngược lại. Hãy để những người khác nói ra và chúng ta cần phải lắng nghe để hiểu nhiều về những chuyện họ và vấn đề của họ hơn. Vì thế, hãy hỏi họ những câu hỏi. Và hãy để họ nói cho bạn nghe. Nếu bạn bất đồng với họ, bạn có thể bị cám dỗ cắt ngang, nhưng đừng làm thế vì rất nguy hiểm. Họ không chú ý tới bạn khi họ còn nhiều tư tưởng họ mong muốn diễn tả. Hãy lắng nghe kiên nhẫn và với tinh thần cởi mở. Hãy thành thật về điều ấy. Hãy khuyến khích họ bày tỏ ý tưởng họ đầy đủ.

Cách thức nầy có thành công trong thương trường không? Chúng ta hãy xem. Đây là câu chuyện của một đại diện thương trường, người bị ép buộc xử dụng cách thức đó.

Một trong những hãng xe hơi lớn nhất ở nuớc Mỹ đang điều đình cho giao kèo 1 năm với những xí nghiệp bọc ghế xe. Ba xí nghiệp quan trọng làm nên những mẫu hàng. Những xí nghiệp nầy đã được kiểm tra bỡi những người trong ban giám đốc của hãng xe hơi, và ghi chú đã được gởi đến cho mỗi xí nghiệp nói rằng vào một ngày chắc chắn nào đó, một đại diện từ mỗi xí nghiệp sẽ được cho cơ hội để làm một thỉnh nguyện cuối cùng cho hợp đồng.

G.B.R. một đại diện của một xí nghiệp sản xuất đến với cổ họng bị đau trầm trọng. Khi đến phiên tôi gặp ban giám đốc trong buổi họp mặt, ông R. đã nói trong lớp chúng tôi, tôi đã mất tiếng. Tôi có thể thì thầm một cách khó khăn. Tôi được hướng dẫn vào trong một phòng, và tôi mặt đối mặt với người kỷ sư về ngành dệt, người điều hành việc mua bán và giám đốc của hãng xe. Tôi đứng lên và cố gắng nói nhưng tôi không thể nói được. Họ ngồi chung quanh bàn, vì thế tôi viết trên một mảnh giấy: Các bạn thân mến, tôi đã mất tiếng. Tôi không nói được.

Tôi sẽ nói thay cho anh, ông giám đốc nói. Ông đã làm. Ông đã trưng bày những mẫu hàng của tôi và ca ngợi những ưu điểm. Một cuộc bàn cãi sống động nổi lên về phẩm chất của những món hàng của tôi. Và ông giám đốc, từ lúc nói thay cho tôi, lấy vị thế của tôi trong suốt buổi thảo luận. Sự tham dự của tôi gồm có mỉm cười, gật đầu và một ít cử điệu.

Và kết quả của buổi hội thảo độc đáo đó là tôi đã được thưởng cho một hợp đồng trên nửa triệu yards của lượng vải để may ghế xe với giá thành 1 triệu 600 ngàn đôla, mối đặt hàng lớn nhất mà tôi đã từng đạt được.

Tôi biết tôi sẽ mất hợp đồng đó nếu tôi đã không tắt tiếng vì tôi đã có tư tưởng sai về toàn cảnh tôi cần thương lượng. Tôi đã khám phá ra hoàn toàn ngẫu nhiên thỉnh thoảng hãy để cho kẻ khác nói thay cho chúng ta thì thật là phong phú biết mấy.

Hãy để cho người khác nói, giúp ích rất nhiều cho hoàn cảnh gia đình cũng như công việc. Liên quan giữa Barbara Wilson với con gái bà Laurie đang trở nên xấu đi rất nhanh. Laurie một đứa trẻ im lặng tính tìnhh bất thường đã trở thành một đứa trẻ vị thành niên không cộng tác và đôi khi nổi loạn. Bà mẹ thuyết phục, doạ nạt và phạt cô bé nhưng tất cả đều vô ích.

Một ngày kia, bà chia sẻ trong lớp chúng tôi: Tôi chỉ có đầu hàng. Laurie không nghe lời tôi và đã rời nhà đi thăm bạn bè của nó trước khi hoàn tất những công việc căn bản của nó. Khi nó về nhà, tôi sắp la mắng nó như hàng ngàn lần khác, nhưng tôi không có sức để làm điều đó. Tôi chỉ nhìn nó và nói cách buồn bã: Tại sao, Laurie, tại sao?

Laurie nhận ra sức khỏe tôi và trong một giọng nhẹ nhàng hỏi: Má thật sự muốn biết phải không? Tôi gật đầu và Laurie đã nói cho tôi. Lúc đầu cách do dự và rồi tất cả đều tuôn ra. Tôi đã không bao giờ lắng nghe nó. Tôi luôn luôn bảo nó làm cái nầy cái kia. Khi nó muốn nói cho tôi tư tưởng của nó, cảm giác suy nghĩ của nó, tôi cắt dứt với nhiều lệnh truyền hơn. Tôi bắt đầu nhận thấy rằng nó cần tôi, không như là một bà chủ nhưng như là một người bạn tâm tình, một lối thoát cho những lẫn lộn của nó khi nó lớn lên. Và tất cả điều mà tôi đã làm là nói trong khi tôi nên lắng nghe. Tôi chưa bao giờ nghe nó.

Từ ngày đó trở đi, tôi để nó nói điều nó muốn. Nó nói cho tôi những điều trong đầu nó và tương quan giữa chúng tôi thăng tiến đáng kể. Và nó trở thành một con người cộng tác.

(còn tiếp)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**THÁNH RÔ-CÔ, QUAN THẦY ỦI AN THỜI ÔN DỊCH**

(1348 –1376/79)

*(Có tài liệu ghi nhận: sinh năm 1295 – qua đời ngày 16 /8/1327)*

**Lê Thiên (30/3/2020)**

***Người lữ hành***

Thánh Rô-cô sinh năm 1340  từ một gia đình quý tộc khoảng tại lãnh địa Montpellier, Pháp. Từ thuở sơ sinh, Rô-cô đã mang trên má trái vết ấn hình thánh giá. Từ tấm bé, Rô-cô đã tỏ lòng tôn kính đặc biệt  đối với Chúa Giêsu và Mẹ Maria.

Song thân ngài chết sớm khi ngài hãy còn là một thiếu nhi. Cậu bé mồ côi Rô-cô được người chú ruột là Công tước xứ Montpelier nuôi dưỡng.

Lớn lên, Rô-cô dùng hết gia sản cha mẹ để lại mà ban phát cho người nghèo rồi khấn sống đời khó nghèo, khoác áo người lữ hành hành hương đến tận Rôma, nước Ý.

***Vướng dịch bệnh***

Trên đường hành hương, Rô-cô đã trải qua một cơn dịch gây nhiễm da thịt làm lỡ loét phần trên chân của ngài khiến ngài bị trục xuất ra khỏi lãnh địa ngài đang sống. Rô-cô chấp nhận ẩn dật nơi hang động của một khu rừng,chấp nhận cuộc sống cô đơn thiếu thốn mọi thứ, nằm trên lá cây, ăn rau trái rừng và uống nước suối.

Một con chó bất ngờ từ đâu chạy lạc vào rừng. Nó đến với Rô-cô, quấn quít bên ngài, rồi hằng ngày chạy rong đâu đó tìm thức ăn mang về cho chủ mình, sau đó quanh quẩn bên chủ.

Xa xa nơi hang động của Rô-cô, có một lâu đài của một Lãnh chúa mà Rô-cô không hề hay biết. Thì ra, con chó trung thành ấy hằng ngày lai vãng ở lâu đài này để tìm thức ăn mang về cho Rô-cô khiến vị lãnh chúa sinh nghi, tò mò theo dõi.

Ngày nọ, con chó đến lâu đài ông lãnh chúa sủa lên bất thường như kêu cứu điều gì, cắn vào gấu áo của ông, lôi đi. Đến nơi hang động thì gặp thấy Rô-cô tiều tụy nằm vật vã, dở sống dở chết, ông vội vàng đưa Rô-cô về lâu đài mình để săn sóc và chữa trị vết lở nơi chân Rô-cô.

***Trên quê hương mình***

Rô-cô lành bệnh. Ngài lại tiếp tục cuộc hành hương của ngài, đi đến tận miền bắc nước Ý, hãm mình, ăn chay, cầu nguyện và giúp đỡ kẻ khốn cùng cho đến khi cảm thấy kiệt sức mới quay về quê hương Montpellier, nước Pháp.

Vết thương từ bệnh dịch năm nào vẫn không khả quan dù đã được chữa trị nhiều cách. Lại nữa, do lang thang khắp đó đây, tự hãm mình ép xác, ăn uống thiếu thốn, nên khi trở về, Rô-cô tiều tụy, da bọc xương.

Người đồng hương không ai nhận ra ngài. Nghi ngờ ngài là gián điệp, người ta tống ngài vào tù dù không tìm được bằng chứng gì về cái tội do thám. Ngài bị đồng hương mình hất hủi, giam tù suốt năm năm ngay trên quê hương mình.

***Qua đời***

Ngày 16, Tháng Tám, năm 1378, viên cai ngục vào tù kiểm tra tù nhân thì phát hiện Rô-cô đang thoi thóp, Nhưng lạ thay! Từ thân xác ngài tỏa ra luồng sáng lạ. Viên cai tù báo cáo lên ngài lãnh chúa. Ông này vội vã đích thân vào nhà tù gặp Rô-cô. Ông hỏi về quá khứ của ngài.

Thánh Rô-cô thật thà nói ra tông tích quý tộc của mình. Thì ra, Rô-cô có quan hệ họ hàng rất gần với vị lãnh chúa.

Vị lãnh chúa lại hỏi về vết loét nơi chân Rô-cô cũng như cái dấu chữ thập (thánh giá) nơi má trái của ngài. Thánh Rô-cô cho biết dấu chữ thập ấy là từ bẫm sinh, còn vết loét là do hứng phải bệnh dịch.

Ngày ấy (16/8/1378), Rô-cô vĩnh viễn ra đi sau một thời gian chịu đau đớn vì vết thương dày vò mà ngài đã cam chịu một cách đau đớn nhưng luôn vui vẻ chấp nhận và cầu nguyện. Người xung quanh bấy giờ nghe thấy như có tiếng từ Trời vọng xuống: “*Linh hồn Rô-cô xứng đáng được hưởng phúc Trường sinh nơi Thiên quốc”*và từ dấu thánh giá ở má trái của ngài cũng như từ vết loét nơi chân ngài tỏ ra luồng ánh sáng lạ khiến ai nấy tung hô ngài là thánh.

***Thánh Rô-cô với dịch bệnh***

Thánh Rô-cô được Giáo Hội Công Giáo nhìn nhận là Quan Thầy ủi an và cứu giúp dân lâm phải dịch bệnh. Tượng Thánh Rô-cô được xem như là sản phẩm nghệ thuật thần thiên độc đáo với hình ảnh ngài đứng chỉ tay trên vết loét nơi chân phải mình. Dưới chân ngài là con chó đang phủ phục.

Quả thật, sau khi Thánh Rô-cô lìa đời, nhiều ơn lạ, nhất là ơn niềm vui chấp nhận đau thương, được Chúa đoái ban nhờ lời cầu khẩn của ngài qua bao nạn dịch xuyên các thế kỷ.

Hiện hài cốt Thánh Rô-cô được bảo tồn trong quan tài kiếng đặt tại nhà thờ Thánh Rô-cô ở thành phố Venice, nước Ý. Ngày 16/8 hằng năm là ngày lễ kính Thánh Rô-cô, quan thầy cứu dân thoát dịch.

Công giáo Việt Nam thời xa xưa có Kinh Cầu cùng Thánh Rôcô nay đã bị quên lãng. Xin mạo muội giới thiệu bản kinh ngắn nhất sau đây.

*Lạy Thánh Rô-cô, trong khi bước theo chân Chúa Ki tô, Người đã từng chứng kiến dịch bệnh cướp đi những kẻ khốn cùng, mà Người đã cầu thay nguyện giúp.*

*Nay chúng con cầu xin Thánh Rô-cô tiếp tục xót thương và cầu bầu cho chúng con đang lâm cơn khốn khó này.*

*Chúng con cũng xin được noi gương Thánh Rô-cô, sống xứng đáng là con cái Chúa, trung thành cùng Hội Thánh, để cùng nhau chia sẻ cuộc Khổ nạn của Chúa và không còn nữa lòng ích kỷ, hận thù, ganh ghét, đố kỵ và bất công...*

*Chúng con cầu xin, nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con và Mẹ Maria đầy ơn phước. Amen.*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**SỐNG LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA GIỮA MÙA ĐẠI DỊCH**

Chúng ta đang sống trong Mùa Phục sinh, mùa của niềm vui cứu độ, thế mà, nhiều người vẫn còn đang sống trong cảnh lo sợ vì một con virus vô hình. Chúng ta đang sống trong thời đại của Lòng Thương Xót Chúa, thế mà, bao lời cầu của dân Chúa xem ra vẫn chưa chạm đến được trái tim vốn yêu thương của Ngài. Những sáng kiến cầu nguyện 24/24 và những lời kinh chân thành khấn thiết từ khắp nơi dâng lên Chúa sẽ đi về đâu ? Thiết tưởng, đây là cơ hội thuận tiện giúp chúng ta nhận ra thái độ nào là căn bản và thiết thực mà Chúa muốn chúng ta sống khi đối diện với những đau khổ phận người nói chung và trong cơn đại dịch này nói riêng.

Như chúng ta biết Chúa Giêsu đã nói rằng dù một sợi tóc trên đầu cũng được Chúa đếm cả, thế nhưng cái chết của cả hàng trăm ngàn người tử vong vì virus Corona, Chúa chẳng biết và không đếm được sao ? Có những người độc mồm độc miệng mà rủa rằng cho chúng chết đi vì đã làm hại thế giới. Hay như có người hả hê mà chúc dữ người khác: vì chúng đáng tội cho chúng chết...Chúa sẽ trả lời rằng: Các người đừng tưởng những người chết kia là vì tội của họ, nhưng nếu các người không sám hối thì các người cũng chết hết y như vậy. Chúa trả lời thế không có nghĩa là Chúa vui thích vì cái chết của bao sinh linh. Nhưng Chúa muốn mỗi người hãy trở về với Lòng Thương Xót Chúa.

Chúng ta cứ nghĩ rằng cách thể hiện lòng thương xót tuyệt vời nhất trong lúc này là Chúa hãy ra tay đuổi cơn dịch bệnh một cách ngoạn mục như Chúa đã thi ân giáng phúc trong thời Chúa xuống thế làm người. Nhưng chúng ta quên rằng Chúa đã làm gì khi bị người đời đóng đinh trên thập giá, Ngài đã làm gì khi bị họ thách thức Ngài xuống khỏi thập giá để họ tin, thế nhưng Ngài chẳng xuống ngay tức thì và giương oai tỏ uy quyền. Không ! Đó không phải là cách hành động của Chúa. Trái lại, Chúa Phục Sinh chỉ tỏ mình ra cho những người bạn nghĩa thiết của Ngài. Hiểu như thế, chúng ta cần soi chiếu chân lý ấy vào trong cơn đại dịch này thế nào ? Chúng ta đang trải qua những ngày “Tuần Thánh” (cũng có thể kéo dài cho đến khi chấm dứt cơn đại dịch này) và cần lợi dụng những ngày tháng này để sống đúng nghĩa niềm hy vọng của Kitô giáo là thái độ tỉnh thức trông chờ với một lòng khát khao và một con tim tinh tuyền để đến ngày “Phục Sinh”, chúng ta mới thực sự cảm nghiệm sự quan phòng yêu thương và sự quang tỏa của Lòng Thương Xót Chúa.

Chúng ta vẫn đang ráo riết cầu nguyện cho cơn dịch bệnh mau chấm dứt và lòng chúng ta lại như thách thức Chúa tỏ bày uy quyền. Trong lúc gặp cơn giông bão, chúng ta lo sợ, kêu gào, đánh thức Chúa mà chúng ta quên rằng Ngài đang nằm ở đầu mạn thuyền, nghĩa là nếu thuyền có ngập trong nước thì chính Ngài là người đầu tiên bị nước nhận chìm. Nói như thế để chúng ta hiểu rằng Chúa cũng đang đồng hành với chúng ta trong cơn đại dịch này, Ngài mang lấy những bệnh hoạn tật nguyền của ta. Việc chúng ta cầu nguyện để đánh thức Chúa dậy là một việc cần thiết, còn việc khi nào Ngài ra tay chặn đứng cơn sóng đại dịch hay tỏ bày một cách chữa lành nào đó là tùy ở kế hoạch của Ngài. Chỉ có một tâm tình cần thiết khi dâng lời nguyện cầu là luôn xác tín Chúa có một kế hoạch thịnh vượng cho nhân loại chứ không phải kế hoạch tai ương, nghĩa là Ngài có thể vẽ đường thẳng từ những đường cong là sai lầm của con người hầu mang ơn cứu độ cho những ai tin và đặt trọn niềm hy vọng vào Ngài.

Đôi khi chúng ta cứ sốt sắng cầu nguyện mà chưa thực sự hợp tác với Ngài để Lòng thương Xót sớm được tỏ bày trong lòng nhân loại. Chúa phán rằng: Phúc thay ai biết xót thương người thì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương. Bởi đó, mỗi người tùy ơn riêng Chúa ban hãy có những sáng kiến lòng thương xót, ít ra những người đang thực sự phải đối diện với dịch bệnh này cảm nghiệm phần nào lòng thương xót Chúa qua bàn tay chăm sóc của chúng ta.

Khi mọi sự tất cả dường như bị ngưng đọng như việc phong tỏa hay cách ly thì lòng thương xót cần hành động và thi thố. Có những con người nhỏ mọn lại có một trái tim lớn lao, đã sáng kiến gởi số điện thoại của mình cho những người già cô đơn để họ có thể gọi điện thoại và nói lên nhu cầu của mình ngõ hầu được phục vụ tận nơi. Đâu rồi những đơn đặt hàng online trong thời đại dịch, đâu rồi những người chuyển hàng nhanh chóng, họ chỉ vì tiền mới phục vụ và ngay khi còn trong thời điểm nguy hiểm, họ cũng lo bảo đảm sự sống còn thì đâu đó, có những con người can đảm đi vào vùng nguy hiểm nhằm phục vụ những con người phận nhỏ dễ bị lãng quên.

Hoặc có những người đã hy sinh công việc cá nhân để dành giờ thiết kế những chiếc khẩu trang lòng thương xót mặc dù rất đơn giản nhưng cũng đủ độ an toàn để phòng bệnh. Lại nữa, có những người đã tạo một video clips hướng dẫn miễn phí làm khẩu trang tại chỗ trong lúc hàng hóa khan hiếm hầu nhằm bảo vệ sự an toàn cho bản thân. Phải chăng khi có chút lòng trắc ẩn, lương tâm sẽ mách bảo họ thi thố lòng thương xót tùy nén bạc Chúa trao ?

Hay như một tin cảm động về một bà mẹ y sĩ đã hy sinh, chối từ không tham dự lễ cưới của con mình và viết thư xin lỗi vì mình đang phải chu toàn nhiệm vụ cao cả là phục vụ cho các nạn nhân. Cảm động hơn nữa, khi chúng ta nghe tin về một vị bác sĩ đã tình nguyện ở lại bệnh viện để phục vụ bệnh nhân mà không tham dự lễ an táng của chính mẹ mình. Và còn biết bao người chuyên môn trong các đội ngũ y tế đã can đảm đi vào tâm chấn của đại dịch mà phục vụ những người đang giành giựt từng giây phút để thở và để sống.

Ngoài ra, chúng ta cũng cần ghi nhận những linh mục, tu sĩ tình nguyện đi đến những vùng bệnh dịch nguy hiểm để chữa lành thân xác bệnh nhân phần nào và an ủi họ bằng việc ban các bí tích cần thiết. Những nghĩa cử ấy là sáng kiến của lòng thương xót Chúa trong cuộc khủng hoảng mang tính lịch sử này.

Và tôi đã rảo quanh trên khắp nẻo đường dương thế để tìm những tâm hồn có lòng thương xót. Tôi đã thấy một gã xe ôm gầy nhom đang chở một ả mua hương bán phấn trên đường X. Bỗng thình lình gặp một chàng thiếu niên bị tai nạn dọc đường, họ quyết định cứu giúp nạn nhân. Họ cho lên xe chở vào bệnh viện gần đó để cấp cứu. Vì máu ra quá nhiều, người phụ nữ này đã cởi áo mình ra để băng bó vết thương cho nạn nhân. Nàng đã cứu người bất chấp thân thể lõa lồ của mình. Đến bệnh viện, y tá nghi ngờ đây là một ca “có vấn đề”, cô chần chừ và e ngại. Một lát sau, cô đòi tiền tạm ứng để nhập viện, cả ông xe ôm và cô gái điếm móc tiền trong túi ra nhưng không đủ, buộc ông này phải đi cầm chiếc xe cũ kỹ tại một tiệm cầm đồ. Ông đã cứu người bất chấp sự an toàn là chiếc xe làm phương tiện nuôi sống bản thân và gia đình. Cả hai đang chờ tin tức mới thì được báo tin: nạn nhân cần tiếp máu trực tiếp vì máu ra quá nhiều. Một lần nữa cả hai lại xung phong xét nghiệm máu để có thể cứu sống nạn nhân. Họ bất chấp mọi nguy hiểm bản thân để cứu sống người khác… Tôi đã tìm thấy lòng cảm thương giữa một xã hội đua chen đi tìm thú vui hưởng thụ. Phải chăng chỉ có những con người bị xã hội coi thường vì làm những việc tay chân thấp kém hay bị xã hội sỉ nhục vì bán thân nuôi mình, những con người bị tổn thương ấy lại có một tấm lòng quảng đại ? Họ là niềm hy vọng cho những người thiện chí vì họ đã bất chấp thân thể, bất chấp sự nguy hiểm bản thân để thực thi lòng thương xót.

Với những con người vốn không được xã hội tôn trọng đúng mức lại còn biết thổ lộ lòng thương xót còn mỗi người chúng ta thì sao ?

Nói như thế, không phải rằng muốn thực thi lòng thương xót, chúng ta phải phá lệnh phong tỏa hay cách ly của các nhà lãnh đạo đề ra, nhưng cần ý thức như lời mời gọi của Đức Phanxicô rằng Giáo hội là bệnh viện dã chiến và chúng ta cần phải ra khỏi vùng ngoại biên, ra khỏi vùng ngoại biên ấy là ra khỏi bản thân mình nơi những gì tự coi là an toàn và bảo đảm mà hướng ra một thế giới đại đồng hơn. Đừng ngồi chờ xem Chúa mặc khải lòng thương xót ra cho toàn nhân loại thế nào mà hãy nhận lấy ánh sáng Đấng Phục Sinh được soi chiếu từ bên trong thúc đẩy chúng ta thi hành lòng thương xót.

Thật vậy, lòng thương xót là hoa trái của tình yêu mà Thiên Chúa đặt để trong lòng con người: *không thể chết*. Nó như một lớp than hồng đang tạm thời bị bao phủ bởi một lớp tro nào đó; lớp tro của nền văn hóa hưởng thụ, văn hóa sự chết hay một ý thức hệ nào đó…trong những lúc đang chịu cảnh “nhà cháy” như thế này, chúng ta sẽ đi tra tìm thủ phạm ai đã gây ra đại dịch này hay là tìm mọi cách để chạy vào nhà mà cứu vãn những gì còn có thể ? Chúng ta hãy chọn giải pháp hòa bình là chăm lo cho sức khỏe của cộng đồng và tiếp sức cho những người nguy tử hơn là tiếp tục chạy đua vũ trang để tìm một vị thế bá chủ trên xác chết của đồng loại. Đây không phải là lúc chúng ta đưa ra giả thiết virus là một thứ vũ khí sinh học mà là chung tay sống và lan tỏa lòng thương xót.

Lòng thương xót là mầm thiện mà Thiên Chúa đã gieo vào lòng người; nó chỉ chết khi nào con người không còn tồn tại trên thế gian này. Tất cả chúng ta đều được mời gọi làm cho mầm sống ấy đơm hoa kết trái trong cuộc đời để nỗi đau được vơi đi và niềm vui tăng trưởng mãi.

Con người sẽ sống ra sao nếu không còn lòng thương xót ? **Tha nhân không là hỏa ngục nhưng một thế giới vắng bóng lòng thương xót là hỏa ngục trần gian**. Đúng thế, Tha nhân là nạn nhân đang chờ ta thi thố lòng thương xót. Và nhờ đó, con người cảm nhận phần nào lòng Chúa xót thương.

Và tâm tình cuối cùng mà chúng ta có thể nhận ra qua gương sống của Đức Phanxicô khi có người hỏi: Đức Phanxicô là ai ? Ngài đã trả lời: “**Tôi là một tội nhân**”. Quả thật, chỉ khi ý thức mình là tội nhân, chúng ta mới có cơ hội tiếp xúc với lòng thương xót Chúa. Thay vì đổ tội cho người khác, mỗi người cần ý thức trách nhiệm cộng đồng, rằng tôi có lỗi một phần nào đó trong cơn đại dịch này và có thế, chúng ta sẽ dễ dàng đồng hành với từng khoảnh khắc đau thương hay chữa lành của nhân loại, và không ngừng cầu khẩn Lòng Thương Xót Chúa, đồng thời, hy vọng vào một Mùa Phục Sinh vĩnh hằng cho những nạn nhân đã qua đời. Hơn nữa, chúng ta mong đợi từ Trái Tim với máu và nước chảy ra sẽ thực hiện một cuộc chữa lành và thanh luyện, bồi bổ và thánh hóa đích thực cho toàn nhân loại.

**EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.**

|  |  |
| --- | --- |
| Xin hân hạnh giới thiệu các tác phẩm của EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.Đã được phát hành tại các nhà sách Công Giáo: | Tu0 |

|  |  |
| --- | --- |
| Tu1 | Tu2 |

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**“CÁI NHÌN”…**

Chuyện kể rằng :

Đêm kia, một ông bố nhà quê dẫn cậu con trai chui qua hàng rào vườn hàng xóm để moi khoai trộm như thỉnh thoảng vẫn làm…

Đang lui cui trên luống khoai, bỗng cậu con thì thào:

-Có người nhìn chúng ta, kìa Bố !

Giật mình hoảng hốt, ông Bố thì thầm :

-Ai đâu ?

Cậu con nhìn lên trời và chỉ vầng trăng sáng tỏ :

-Trăng đấy, Bố ạ…

Ông Bố lặng lẽ lấy mấy củ khoai trong túi ra và bảo cậu con :

-Bỏ khoai lại đây thôi con…



Dưới ánh trăng tỏ, ông chủ nhà – đứng trong bóng tối – nhận ra người trộm khoai chính là anh hàng xóm nghèo cạnh nhà mình…Chờ cho hai bố con anh hàng xóm trở về lại bên nhà rồi, ông thở dài quay vào…và trăn trở suốt đêm…Bà vợ cằn nhằn:

-Chuyện gì mà ông cứ trằn trọc mãi thế ?

Ông chủ im lặng không nói…

Sáng hôm sau, ông cho mời anh hàng xóm qua…và ngỏ ý :

-Nhà tôi cần một người giúp việc làm vườn, anh có thể nhận giúp chúng tôi được không? Ngoài tiền công ra, vườn khoai chúng tôi trồng đấy…chỉ là để cho vui thôi, anh có thể dùng bao nhiêu cũng được…kẻo khoai già đi mất…Hết lứa này anh có thể trồng tiếp lứa khác…

Vầng Trăng và mắt nhìn : thật tuyệt…

Qua “ cái nhìn”  của câu chuyện ngắn trên đây, chúng ta cũng muốn  chia sẻ đôi điều về những gì vẫn xảy ra quanh chúng ta trong trận dịch hôm nay – trận dịch Covid – 19 này…

**Về nền kinh tế toàn cầu** : tại Hội Nghị Liên Hợp Quốc về Thương Mại và Phát Triển (UNCTAD) hôm 9 / 3, các chuyên gia cho rằng dịch Covid-19 có thể khiến cho nền kinh tế toàn cầu thiệt hại khoảng 1.000 tỷ USD trong năm nay…Tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể xuống dưới mức 2 , 5 % - mức được xem là suy thoái kinh tế thế giới…Dịch bệnh khiến giá dầu lao dốc, nợ công tăng dần, các công ty không thể tiếp tục vì thiếu khách hàng và thiếu nhiên liệu…

**Về nền kinh tế Việt Nam**: khảo sát gần nhất của Ban Nghiên Cứu Phát Triển Kinh Tế Tư Nhân ( Ban IV) trên 1.200 doanh nghiệp về ảnh hưởng của Covid – 19 tới hoạt động kinh doanh cho thấy, nếu Covid – 19 kéo dài trong 6 tháng…thì 74 % doanh nghiệp có thể sẽ phá sản…do doanh thu không thể bù đắp các khoản chi cho việc trả lương, trả lãi vay ngân hàng, thuê mặt bằng…Và các nhóm chịu ảnh hưởng nhiểu nhất là hàng không, du lịch, giáo dục, dệt may, da giày, sản xuất đồ gỗ…Bên cạnh đó là việc sản xuất bị trì trệ, thương mại bị hạn chế, nông nghiệp, bán lẻ và dòng vốn đầu tư quốc tế…cũng không dễ dàng…Hiện chúng ta đang ở tháng thứ tư và tình trạng là cách ly xã hội…

**Về mặt đạo đức con người** : - tích cực…thì con người có vẻ như biết nghĩ đến nhau nhiều hơn: những hoạt động cứu tế vẫn diễn ra từng ngày từ những cá nhân, nhóm đoàn, tập thể… - tiêu cực…thì cũng không ít những cá nhân, những nhóm đoàn, những tập thể…lợi dụng tình hình – đục nước béo cò – để kiếm lợi, chẳng hạn như buôn bán các mặt hàng y tế hay thuốc giả, thậm chí tấn công khóa các mạng ở các bệnh viện để tống tiền như ở Anh…

**Về mặt đạo dức xã hội : -**vốn rất tự hào về chuyện “toàn cầu hóa”, chuyện “thế giới mặt phẳng”… nối kết con người trên hành tinh trái đất trở thành những “con người trong một NHÀ”, nhưng hình ảnh đẹp này – trong trận dịch Covid – 19 - cho thấy đấy là một cái nhìn “lạc quan viển vông”, bởi vì lúc này, rất rất nhiều “bộ mặt thật”của các chính thể, các quốc gia…lộ rõ…Bên cạnh đó là ngồn ngộn những “đống rác tin giả” chật các kênh truyền thông, youtube và  mạng xã hội…khiến cho cả những người khá là bản lãnh trong lãnh vực “cân nhắc”cũng khó mà phân biệt/phân định…Dĩ nhiên là lớp trẻ sẽ là nạn nhân…và không biết rồi “đời” sẽ đến đâu và đi về đâu…

Nghĩa là thế giới đang trong tình trạng “bấn loạn” có thể nói là về mọi mặt…

Thế nhưng sự “bấn loạn” ấy không ai nghĩ – hay là họ không muốn nghĩ – đến “cái nhìn” của Thượng Đế - “cái nhìn”  có trong Thiên Nhiên, trong qui luật của Thiên Nhiên…và trong sâu thẳm cõi lòng mỗi con người -  “cái nhìn” của Lương Tâm…

Điều tội nghiệp là càng cố gắng nhắm mắt trước “cái nhìn” ấy quanh mình và nơi chính mình…thì thế giới càng thêm bấn loạn, mù quáng cũng như chết chóc…

Ông Tế Hanh có chút “thực tế” ấy khi thú thật về “cái nhìn” của mình - có thể vẫn như xưa – nhưng con người “đối tượng” của “cái nhìn” ấy đã thay đổi : môi mím – mày cong !!!

 Mắt anh không được như xưa

Nhìn đêm bỡ ngỡ, nhìn trưa bàng hoàng

Nhìn mai như thể xuân sang

Nhìn chiều như thể thu choàng cỏ cây

 Anh nhìn em cũng đổi thay

Cái môi hơi mím, cái mày hơi cong

Mắt em ngày trước hồ trong

Anh nhìn đôi lúc ngỡ vòng sương rơi

Nói sao hết được em ơi !

Anh không thể bắt cuộc đời đứng yên

Em không thể mãi là em

Dầu anh còn mãi cái nhìn ngày xưa !

 

 Tin Mừng nói khá nhiều đến “cái nhìn”, chẳng hạn như cái nhìn của Chúa dành cho Gia-kêu, cái nhìn của Người hướng đến bà quả phụ Naim tội nghiệp…và cả những giáo huấn về những “cái nhìn”, chẳng hạn như chuyện “cái nhìn” về  “cái rác trong mắt anh em, cái xà trong mắt mình” (Lc 6 , 41)…

Thậm chí Người còn nhấn mạnh : *“ Đèn của thân thể là con mắt. Vậy nếu mắt anh sáng, thì toàn thân anh sẽ sáng. Còn nếu mắt anh xấu, thì toàn thân sẽ anh tối. Vậy nếu ánh sáng nơi anh lại thành bóng tối, thì tối biết chừng nào !”* ( Mt 6 , 22 – 23)…

Thế giới hôm nay đang ở trong bóng tối – và có lẽ là tình trạng *“tối biết chừng nào!”* ấy…

Thế nên một lần nào đó, khi nhắc đến “cái nhìn” của Chúa hướng về Phê-rô ở sân dinh thượng tế, Đức Thánh Cha cũng từng chia sẻ :

*“Chúng ta cũng có thể suy nghĩ xem : Chúa Giê-su đang “nhìn” tôi hôm nay với “cái nhìn” nào? Ngài đang nhìn tôi như thế nào ? Với lời kêu gọi ? Với sự tha thứ ? Với sứ mạng ? Nhưng trên con đường Chúa tạo nên, tất cả chúng ta đều được Chúa Giê-su nhìn đến …Người luôn luôn nhìn chúng ta với yêu thương. Người muốn chúng ta làm điều gì đó. Người tha thứ cho chúng ta và cho chúng ta một sứ mạng. Chúa Giê-su giờ đang ngự trên bàn thờ. Mỗi chúng ta hãy có suy nghĩ rằng: “ Lạy Chúa, Chúa đang ở đây, giữa chúng con. Xin nhìn đến con và bảo cho con biết - con phải làm gì ? - con phải sám hối ra sao với các lỗi phạm và tội lỗi của con ? – con cần phải can đảm thế nào để đi theo con đường mà Chúa đã tạo nên ?”…*

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**THÁNH THẦN VÀ NGƯỜI KITÔ HỮU TRÊN THẾ GIỚI**

**LTS.** "Thánh Thần, Hơi thở sống động của Giáo Hội" của ĐHY Suenens được dịch ra Việt ngữ gồm 3 cuốn. BBT sẵn lòng gởi cho ai muốn nhận một lần trọn bộ qua email để tham khảo. Xin chân thành cám ơn.

**Hồng Y L.J. Suenens**

**THÁNH THẦN,**

**HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG**

***CỦA GIÁO HỘI***

**Quyển một**

**Nguyễn Đăng Trúc và Nguyễn Chính Kết**

chuyển dịch ra Việt ngữ

Chương IX

**THÁNH THẦN VÀ**

**NGƯỜI KITÔ HỮU TRÊN THẾ GIỚI**

*Món quà lớn nhất mà người Kitô hữu có thể trao tặng nhân loại, đó là đem lại cho thế giới một ý nghĩa và thực hiện điều ấy trong Đức Giêsu.*

Marcel Légaut

**1. Tình trạng xung đột**

Kitô hữu cần sống trung thực với bản chất của mình trước Thiên Chúa, không những ở giữa một cộng đoàn huynh đệ mà còn ở giữa thế gian, liên đới với mọi người. Tình trạng nầy đúng là căng thẳng! Đức Giêsu đã yêu cầu những ai theo Ngài phải làm muối đất. Ngài chưa bao giờ hứa hẹn rằng họ sẽ thuộc thành phần chiếm đa số. Vả lại, chính hình ảnh muối đất cũng chẳng gợi lên một cái gì vĩ đại cả. Ngài còn bảo họ phải là men trong bột, mà đặc tính của men thì thật hết sức mâu thuẫn: nó vừa phải lẫn trong bột, mà vừa phải khác với bột, thậm chí đối lập với bột; có như thế, bột mới dậy lên

được. Vừa ở trong, vừa đối lập, vừa siêu vượt, đó là những tính cách mà Đức Giêsu mời gọi các môn đệ Ngài thực hiện. Ngài yêu cầu họ vừa ở trong thế gian, ở cùng thế gian, nhưng không thuộc về thế gian, vừa phải giúp thế gian vượt qua những chật hẹp nơi nhân tính của họ. Nhập thể, đối đầu và siêu vượt, đó là những khía cạnh của cùng một bổn phận.

Khi tìm cách hòa nhập với thế gian, người Kitô hữu phải xem chính Đức Giêsu đã từng ở trong thế gian như thế nào. Nhờ nhập thể, Ngài đã đến thế gian: «*Vì loài người chúng* *tôi và để cứu rỗi chúng tôi*». Chưa từng có ai trọn vẹn nhân tính như Ngài. Ngài là người anh chung cho tất cả mọi người, và chỉ một mình Ngài mới đáng mang danh hiệu ấy. Thánh Thần đã phủ bóng trên Đức Maria như là dấu chỉ và điềm báo trước một sứ mạng: là thực hiện sự hiện diện giữa nhân loại và liên đới hoàn toàn với nhân loại. Ngoại trừ tội lỗi, «*không gì con người có mà Ngài lại không có*». Ngài đã đến hoàn tất công cuộc cứu chuộc, cứu độ, giải thoát chúng ta khỏi lỗi lầm, khỏi đau khổ và sự chết. Cuộc sống của Ngài phải đụng chạm với quyền lực sự Ác và với tội lỗi nhân loại. Cuộc chiến chống thế gian của Ngài lên tới cao điểm vào thứ Sáu tuần thánh trên đồi Gôn-gô-tha. Vì môn đệ hẳn không thể hơn Thầy, nên họ phải theo chân Thầy và hiện diện nơi trần gian bằng việc sống theo ánh sáng Tin Mừng, Tin Mừng toàn diện. Đức Giêsu đã hứa ban Thánh Thần Ngài cho chúng ta để giúp chúng ta thực thi điều ấy, cho đến ngày tận thế.

***Những căng thẳng***

Không có gì phải ngạc nhiên khi thấy xuất hiện những căng thẳng phát sinh do việc phối hợp những đòi hỏi khác nhau, tùy theo chọn lựa ưu tiên của người Kitô hữu, khi họ muốn mình chỉ là một người như bao người khác, hay muốn mình là người mang một phận vụ đặc biệt. Câu hỏi sau đây sẽ giúp từng người chúng ta bén nhạy với vấn đề hơn: một Kitô hữu làm thợ, làm ký giả, hay làm nhà công nghiệp là một Kitô hữu thợ, một Kitô hữu ký giả, một Kitô hữu doanh gia, hay là một người thợ theo Kitô giáo, một ký giả theo Kitô giáo, một nhà công nghiệp theo Kitô giáo? Cách chọn từ ngữ để gọi – hoặc dùng chữ *Kitô hữu* như danh từ (substantif), hoặc chỉ như một hình dung từ (adjectif) – nói lên cách thức xác định vai trò người Kitô hữu trong thế gian. Phải coi chữ «*Kitô hữu*» là danh từ hay là hình dung từ? Phải nhấn mạnh vào phẩm tính Kitô hữu hay phẩm tính nghề nghiệp? Từ đó phát sinh câu hỏi: trong hai phẩm tính liên đới với nhau và không đối kháng nhau ấy, phẩm tính nào định hướng lối nhận định của ta? Trong Tin Mừng, Đức Giêsu nhấn mạnh rằng một mối liên hệ siêu nhiên hiện hữu với Ngài và trong Ngài, siêu vượt mối liên hệ tự nhiên hay các quan hệ huyết nhục. Có khi đến mức mối liên hệ siêu nhiên đòi hỏi phải hy sinh mối liên hệ tự nhiên. Ta đọc lại trong Tin Mừng đoạn tường thuật việc người ta đến báo cho Đức Giêsu biết mẹ và các anh em Ngài muốn nói chuyện với Ngài. Đức Giêsu trả lời: «*Mẹ tôi và anh em tôi, chính là những ai nghe lời Thiên Chúa và đem ra thực hành*» (Lc 8,19-21).

Ta cũng gặp sự căng thẳng như thế trong hai cách nhìn về Giáo Hội : Kitô hữu ưu tiên nhìn Giáo Hội như một thực thể sâu kín, một mầu nhiệm của Thiên Chúa, hay như một cơ năng phục vụ con người, phát xuất từ con người. Cần quân bình hai khía cạnh quan trọng ấy trong một tổng hợp linh động.

Công Đồng Vatican II đã trình bày mầu nhiệm đặc thù làm nên Giáo Hội trong Hiến Chế *Lumen* *Gentium*; và trình bày Giáo Hội sinh hoạt giữa thế giới trong Hiến Chế *Gaudium et Spes*. Tôi tin rằng tuy không diễn tả thần học một cách cô đọng như Hiến Chế *Lumen Gentium*, Hiến Chế *Gaudium et Spes* đã mở ra được một con đường mà chúng ta sẽ phải tiếp tục khám phá, đặc biệt trong việc tổng hợp hai khía cạnh của Giáo Hội, vừa ở trong thế giới vừa siêu việt đối với thế giới. Kỳ thực việc giải thích hai khía cạnh ấy là điểm gay cấn thường gây nên nhiều bất đồng và tranh cãi.

***Những hình ảnh về Giáo Hội***

Trong Công Đồng Vatican II, tôi đề nghị phân biệt Hội Thánh nội tại «*hướng nội = ad intra*» và Hội Thánh ngoại tại «*hướng ngoại = ad extra*». Kiểu nói này có lợi điểm là thuận tiện cho việc diễn tả và giúp phân chia công việc một cách thực tiễn; nhưng lốùi trình bày theo sơ đồ như thế có những giới hạn, vì hai chiều kích nói trên lại đan lồng vào nhau.

Dĩ nhiên người ta có thể nhấn mạnh hai khía cạnh trên theo những cách khác nhau. Một số người nghĩ Giáo Hội hiện hữu là vì nhân loại, dựa vào nhân loại, nên có khuynh hướng định nghĩa Giáo Hội khởi từ quan điểm đó. Số người khác nhìn thấy và nghĩ Giáo Hội hiện hữu phụ thuộc vào Đức Giêsu và Thánh Thần, Đấng làm Giáo Hội sinh động; nên định nghĩa Giáo Hội trước tiên khởi từ chính bản chất của Giáo Hội là men, trước khi coi Giáo Hội là men trong bột. Lối trình bày nầy vẫn còn dựa trên sơ đồ phân đôi thành hai khía cạnh của Giáo Hội; công việc của thần học trong tương lai là phải hài hòa các cách nhìn bổ sung ấy, hay ít ra phải xác định các tương quan linh hoạt đôi bên. Thật vậy, Giáo Hội có thể phục vụ được gì cho nhân loại nếu Giáo Hội không còn là chính mình nữa, và nếu Giáo Hội đánh mất mình khi tan biến trong thế giới lấy cớ là để phục vụ nó?

Hình ảnh nào về Giáo Hội mà người ta quyết định đề cao, thì mối căng thẳng và những tranh luận đa dạng liên hệ sẽ bị chi phối theo phương cách nhìn đó. Một đàng, Giáo Hội theo mẫu «*tự khép kín*» sẽ rất dễ đi đến việc thúc đẩy một lối sùng đạo «*phi nhập thể*», biến Kitô hữu thành những con người xa lạ với mọi người. Đàng khác, Giáo Hội theo mẫu cởi mở đón gió muôn phương; cố tình biến mình thành sinh hoạt thuần nhân loại, nên sẽ chìm ngập trong thế gian và có nguy cơ chỉ còn là một tổ chức phục vụ xã hội, một bộ phận bổ túc và nối dài của các hoạt động xã hội và chính trị con người; cũng vì thế nên có thể bị thay thế hoặc dẹp bỏ một cách dễ dàng. Đó là bi kịch trường kỳ của Giáo Hội. Giáo Hội ở trong thế gian và vì thế gian, nhưng đồng thời lại không thuộc về thế gian. Có những lãnh vực mà Giáo Hội phải chấp nhận đối nghịch với thế gian nếu muốn trung thành với Tin Mừng. Đó chính là tình trạng nghịch lý của chất men: vừa phải lẫn trong bột chứ không phải ở bên cạnh bột, nếu không sẽ chẳng có tác dụng; vừa phải vẫn là men, giữ được trọn vẹn bản chất của mình, để không bị chất bột làm ngộp, làm mất tác dụng và trở nên vô ích.

Vấn đề này chẳng mới mẻ gì. Đó là cuộc chiến luôn luôn xảy ra giữa một bên là khuynh hướng duy tự nhiên muốn tháp nhập Giáo Hội vào trần thế tới mức sẵn sàng hy sinh bản chất của mình, làm tổn hại sự siêu việït của Tin Mừng; và một bên là khuynh hướng duy siêu nhiên muốn đặt thế giới ân sủng xa rời khỏi tầm mức đời sống thường ngày, để tránh làm phương hại đến thế giới ân sủng ấy, mà quên đi bổn phận nhập thể của Giáo Hội, coi nhẹ việc trung thành với đòi hỏi cụ thể đương nhiên của đức tin. Hẳn nhiên không ai minh nhiên tuyên dương chủ nghĩa duy tự nhiên hoặc duy siêu nhiên cả, mỗi người đều ít nhiều nghiêng về phía này hoặc phía kia. Một chủ trương Kitô giáo quá nhân hóa hay chính trị hóa sẽ luôn luôn xung đột với một chủ trương Kitô giáo quá xa rời với trần thế, quá chú tâm tới bàn thờ mà quên đi những người tới dự lễ.

**2. Một điều mơ hồ cần giải tỏa**

Người ta thường trách cứ Giáo Hội định chế là mải lo vấn đề điều hành tổ chức nội bộ và vị kỷ, không chịu mở ra với thế giới, và sao lãng việc liên đới thiết yếu với mọi người. Sở dĩ người ta có ấn tượng về một Giáo Hội chủ trương “chỉ biết nồi cơm của mình”, là vì thông tin đại chúng cứ ầm ĩ loan tin về những thay đổi dù nhỏ nhặt nhất về lễ nghi, về lịch phụng vụ, và làm nổi bật quá đáng rất nhiều điều phụ thuộc, bên ngoài.

Mặt khác, chủ trương chối bỏ hay thờ ơ với cuộc sống bên trong của Giáo Hội lại ngầm hiểu rằng những gì liên quan tới cuộc sống ấy thì chẳng tác động gì hay ảnh hưởng gì tới sự hiện diện tại thế của Giáo Hội. Và như thế là quên rằng kỳ thực những gì liên can đến nội bộ Giáo Hội thì luôn có tầm quan trọng sinh tử đối với chính sứ mạng tại thế của Giáo Hội. Một số định hướng tâm linh trong khuôn khổ nội bộ đã giúp Giáo Hội cởi mở hơn và hiện diện nhiều hơn trong đời sống con người.

Người ta thấy rõ như thế khi Công Đồng Vatican II nhóm họp: nếu báo chí thế giới đã chú ý đặc biệt đến Công Đồng như thế – nói chung là có thiện cảm –, chính vì họ hé thấy rằng các vấn đề Giáo Hội ảnh hưởng đến đời sống con người, sứ điệp Kitô giáo có giá trị đối với nhân loại. Không ai quên được tầm ảnh hưởng của thông điệp «*Pacem in Terris*» (Hòa bình trên trái đất) của Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII; với lời lẽ đơn sơ và trực tiếp, Ngài nhắc lại cho nhân loại sứ điệp vĩnh cửu của Tin Mừng.

**3. Đức Giêsu được gửi đến nhân gian bởi việc làm của Thánh Thần**

Để nhận định rõ hơn sứ mệnh người Kitô hữu trong thế giới, chúng ta hãy hướng nhìn về Đức Giêsu Kitô ngay khi Ngài bắt đầu sứ vụ công khai. Thánh Lu-ca mô tả cảnh trước tiên Chúa chịu phép rửa tại sông Giô-đan: Thánh Thần ngự xuống trên Ngài dưới hình chim bồ câu. Và thánh sử cho chúng ta hay «*Đức Giêsu – tràn đầy Thánh Thần – từ bờ sông Giô-đan trở về và được Thánh Thần dẫn vào hoang địa*» (Lc 4,1). Sau đó, Đức Giêsu trở lại Galilê trong quyền năng của Thánh Thần. Sau khi về Na-da-rét, vào một ngày Sa-bát nọ, Ngài vào hội đường Do Thái và đứng dậy đọc Thánh Kinh. Người ta trao cho Ngài sách ngôn sứ I-sa-i-a. Mở sách ra, Ngài gặp thấy đoạn văn then chốt mô tả về Ngài một cách chính xác; nên ở phần kết luận, Ngài nói với các cử tọa: «*Hôm nay những gì tai các người nghe trong đoạn Kinh Thánh này đã được ứng nghiệm*». Và đây là đoạn văn ấy trong sách I-sa-i-a:

«*Thánh Thần Chúa ngự trên tôi,*

«*vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi,*

«*để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn.*

«*Người đã sai tôi đi công bố*

«*cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha,*

«*cho người mù biết họ được sáng mắt,*

«*trả lại tự do cho người bị áp bức,*

«*công bố một năm hồng ân của Chúa*».

 (Lc 4,16-21)

Điều đáng chú ý nhất trong các bản văn của thánh Lu-ca là việc Ngài nhấn mạnh sự kiện Đức Giêsu đến với con người dưới tác động của Thánh Thần. Hẳn nhiên chúng ta biết Thánh Thần đã phủ bóng Ngài trên Mẹ Maria và đổ xuống quyền năng của Ngài trên Mẹ; nên ngay từ lúc nhập thể Đức Giêsu đã được Thánh Thần xức dầu. Đây chính là trọng tâm của đức tin.

Cũng cần lưu ý rằng người ta không gọi các môn đệ Đức Giêsu là «*Giêsu hữu*» mà gọi là «*Kitô hữu*», tức không quy chiếu về danh hiệu *Giêsu* mà về danh hiệu *Kitô*, nghĩa là Đấng được Thánh Thần xức dầu. Nhân tính Đức Giêsu được Thánh Thần thâm nhập và hướng dẫn qua mọi quãng đời Ngài cho đến ngày Ngài tận hiến làm của lễ tối thượng. Và Đức Kitô đã hứa ban chính Thánh Thần ấy cho các môn đệ để họ tiếp nối công việc Ngài: «*Nếu ai khát hãy đến với tôi, ai tin vào tôi thì đến mà uống! Như Thánh Kinh đã nói: từ lòng Người sẽ tuôn chảy những dòng nước hằng sống*».Đức Giêsu muốn nói về Thánh Thần mà những kẻ tin vào Ngài sẽ lãnh nhận, bởi *«bấy giờ họ chưa nhận được Thánh Thần vì Đức Giêsu chưa được tôn vinh*» (Ga 7,37 –39).

Lời nói trên đây của Đức Giêsu trở nên sáng tỏ khi chúng ta đọc sách Công Vụ Tông Đồ. Và Lời ấy soi dọi toàn bộ đời sống Kitô hữu. Nhờ tái khám phá vai trò của Thánh Thần chúng ta sẽ gần gũi con người hơn bao giờ hết.

Có nghịch lý chăng? Người ta dễ quên câu đầu tiên của đoạn văn của I-sa-i-a mà Đức Giêsu đọc trong hội đường Do Thái. Câu ấy như sau: «*Thánh Thần Chúa ngự trên tôi, vì Người đã xức dầu thánh hiến tôi*». Tất cả những gì Đức Giêsu làm cho nhân loại đều được thực hiện dưới tác động của Thánh Thần, dưới sự khôn ngoan và quyền năng của Thiên Chúa. Sự kết hợp thiêng liêng ấy chẳng những không làm Đức Kitô xa cách những cảnh cùng khốn của con người, trái lại còn thúc đẩy Ngài cúi mình xuống trên những cùng khốn ấy. Mầu nhiệm nhập thể, kể từ ngày Truyền Tin đến ngày cuối được hoàn tất trên thập tự, tất thảy đều thấm nhuần sức sống mãnh liệt của Thánh Thần.

**4. Người kitô hữu ở giữa thế giới dưới tác động của Thánh Thần**

Chúng ta đã được «*rửa tội trong nước và Thánh Thần*», nên phải sống tại trần gian theo cách thức của Đức Giêsu, nghĩa là: tuy hiệp thông với trần gian, nhưng vẫn đối lập và siêu vượt lên trên. Người Kitô hữu phải vừa ở với, vừa đối lập, vừa siêu vượt khỏi thế gian. Thánh Thần tác động Kitô hữu từ trong nội tâm để họ sống bổn phận Kitô hữu của họ trong mọi trạng huống.

***Hiện diện giữa thế giới***

Thánh Thần không chỉ nói khi chúng ta yên lặng cầu nguyện. Ngài nói với chúng ta qua suốt dòng lịch sử của nhân loại. Với mỗi thế hệ, Ngài lại dùng một lối nói riêng. Với thế hệ chúng ta, Thánh Thần nói qua những hiểu biết phong phú và kỳ diệu của nhân loại; qua sự tìm kiếm khắc khoải và dò dẫm của con người đối đầu với những vấn đề không còn nằm trong tầm vóc nhân loại nữa; qua những vấn nạn mà chính tiến bộ khoa học gợi lên, những vấn nạn làm con người phải sợ hãi vì những hệ quả bất chừng có thể xảy ra.

Dù có được con người nhận biết hay không, Thánh Thần vẫn hoạt động trong bất cứ nỗ lực nào nhằm đem lại nhiều điều minh bạch hơn, chân thành hơn, gần gũi hơn, bình an cho nhau hơn. Thánh Phaolô đã nói với tín hữu Phi-lip-phê: «*Thưa anh em, những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực tinh tuyền, những gì là đáng mến và đem lại danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh, đáng khen, thì xin anh em hãy đem ra thực hành, và Thiên Chúa là nguồn bình an sẽ ở với anh em*» (Pl 4,8-9). Đây là mặt sáng của trần gian. Thánh Thần Sáng Tạo luôn hiện diện trong mọi kỳ công của Ngài. Ngài không chỉ là linh hồn của Giáo Hội, Ngài còn là linh hồn của thế giới, luôn tác động trong mọi nỗ lực canh tân thế giới. Có người nói: có lẽ chúng ta đang còn ở vào ngày đầu của công cuộc sáng tạo.

***Dấu chỉ thời đại***

Công Đồng Vatican II nhắc lại rằng: Thánh Thần mời gọi chúng ta «*thăm dò những dấu chỉ của thời đại và giải thích chúng theo Tin Mừng*». Nhà thần học K. Barth đã trả lời như sau khi có người hỏi xem ông đã chuẩn bị các bài giảng chủ nhật thế nào: «*Một tay tôi cầm Thánh Kinh, tay kia tôi cầm tờ báo và tôi đọc báo dưới ánh sáng lời Chúa*». Đây chính là lối giải thích hằng ngày về các biến cố xảy ra: Thiên Chúa đang ở đó, Ngài ra dấu cho chúng ta dưới hình thức một lời mời gọi, một bổn phận, một việc khẩn cấp phải làm.

Thánh Thần sử dụng những chuyện xảy ra trong đời sống chúng ta để cho chúng ta biết hoạt động của Ngài. Ngài yêu cầu chúng ta hiểu các bổn phận Kitô hữu của mình theo mọi góc độ, không chỉ góc độ cá nhân hay gia đình mà còn cả góc độ nghề nghiệp, xã hội, chính trị, trên bình diện địa phương lẫn toàn cầu. Như J. M. Domenach từng viết: «Trong thế giới hôm nay *những chọn lựa quan trọng để thực thi bác ái có tầm vóc tập thể được thể hiện qua các quyết định chính trị*». Mỗi chọn lựa đều có thể khó khăn vất vả vì các hoàn cảnh rất phức tạp, và vì có những bổn phận liên quan khác nhau gây xung đột. Nhưng trong bất cứ chọn lựa cụ thể nào – và không quyết định cũng đã là một chọn lựa – thì chúng ta cũng cần có một Kitô giáo cởi mở với Thiên Chúa ngay từ nơi Ngài, và lắng nghe Thiên Chúa nơi tha nhân. Phải kết hợp giữa cầu nguyện và chính trị, cầu nguyện và hoạt động xã hội, cầu nguyện và hòa bình, cầu nguyện và hòa giải với mọi người.

Chúng ta vừa phải hy vọng vào đời sau, vừa phải làm việc để Nước Chúa đến trước ở ngay đời này. Đức trông cậy Kitô giáo không làm con người mất đi hy vọng vào cuộc sống này. Nếu đức trông cậy Kitô giáo được hiểu cho đúng, nó sẽ là động lực thúc đẩy tốt nhất.

Garaudy đã viết:

«*Nếu người Kitô hữu cho rằng để quay về với Thiên Chúa thì phải quay lưng lại với trần thế, nếu người Kitô hữu nhân danh đời sau như thực tại duy nhất tràn đầy giá trị để hạ giá việc hành động hoặc coi nhẹ những cuộc đấu tranh trong lịch sử trần gian nhằm biến đổi thế giới, làm như thể người ta có thể vào được “Nước Thiên Chúa” mà chẳng cần phải biến đổi thế giới loài người, thì khi ấy đức trông cậy Kitô giáo chắc chắn là một hình thức vong thân. Một thái độ như thế ngày càng lui dần vào quá khứ. Ngày nay nhiều Kitô hữu ý thức rằng “đời sau” không khai trừ mà trái lại còn đòi hỏi phải đổi mới thế giới; và trái với mọi quan điểm nhị nguyên về đời này đời sau, họ cho rằng Thiên Chúa đã không dựng nên một vũ trụ đã hoàn tất hết cả rồi».*

Và Garaudy lên án:

 «*Giấc mơ Mác-xít cũng làm con người vong thân, nếu ảo tưởng rằng cứ thay đổi hệ thống tư hữu hay thậm chí thay đổi toàn bộ các tương quan xã hội là nhất thiết phải nảy sinh ra “con người mới”*». [[21]](#footnote-21)

***Một lá thư bàn về chiều kích xã hội của Kitô giáo***

Cha André Charlier, một trong những linh mục tận tụy nhất của chúng tôi, đã qua đời trong lúc thi hành trách vụ công tác xã hội trong Giáo phận. Trước khi qua đời ít lâu, ngài có viết cho tôi lá thư sau. Đối với chúng tôi, là những bạn hữu của ngài, lá thư này có giá trị như một di chúc:

«*Tôi cho rằng cần phải nói lại chiều kích xã hội của Kitô giáo. Chắc chắn người ta đã từng nhấn mạnh tương quan cá nhân của mỗi người với Thiên Chúa, rồi tương quan chiều ngang giữa cá nhân với cá nhân, nhưng theo tôi, người ta quá ít khi đề cập đến chiều kích xã hội, đến khía cạnh “chính trị” của đức ái và của việc dấn thân Kitô giáo. Tôi nghĩ đó quả là một thiếu sót nghiêm trọng, vì cho đến nay người Kitô hữu vẫn còn tham gia rất ít vào đời sống chính trị, vào các vấn đề ma túy, khiêu dâm, tương lai nghề nghiệp của giới trẻ, tình trạng thất nghiệp, tạo công ăn việc làm mới, cải đổi kinh tế, v. v... Quá nhiều Kitô hữu đã coi tất cả những vấn đề ấy như không can dự gì tới Nước Trời. Một số Kitô hữu rất ít ỏi sốt sắng với những việc ấy thì lập tức bị coi là có khuynh hướng đi với mác-xít. Trái lại, tôi nghĩ: cần nói lại với người Kitô hữu rằng họ phải luôn luôn xét lại việc dấn thân của mình trên nhiều bình diện khác nhau, và phải dám sống sứ điệp Tin Mừng của mình, nhất là tám mối phúc thật.*

«*Tôi xin diễn tả tư tưởng của tôi một cách vắn gọn là thời nay có hai sai lầm mà các Kitô hữu có nguy cơ mắc phải nhiều nhất: một là thứ Kitô giáo phi nhập thể.., hai là thứ Kitô giáo không có Đức Kitô*».

Cũng trong lá thư này, phần sau, cha Charlier tuyên xưng niềm tin của mình vào sự sống lại và vào Thánh Thần như sau:

«*Chúng ta phải “nói”, phải cho mọi người thấy được sự hiện diện lặng lẽ của Đức Kitô phục sinh đang thực sự linh hoạt như một “lực phát động” trong nhân loại đang khổ đau, đang chiến đấu, đang hy vọng…... Ngài hiệp thông với họ (những người đồng thời với chúng ta), và mong mỏi họ cư ngụ trong sự sống của Ngài, “hiện hữu trong Ngài và với Ngài”... đến độ Ngài muốn cho họ trở thành dân của Ngài và Ngài là Thiên Chúa của họ… ..., để Ngài hướng dẫn họ đến một thực tại vượt lên trên bản thân họ, thực tại đó chính là Ngài...*»

***Sự hiện diện đặc biệt***

Sự hiện diện thật sự của Kitô giáo tại trần gian không thể là một hiện diện đầy tự ti hay vô bổ: chúng ta phải mang đến cho trần gian điều tuyệt hảo nhất của chúng ta, đó là thứ quyền năng và khôn ngoan vượt khỏi chúng ta nhưng đem lại sự giải phóng và cứu độ toàn diện. Chúng ta nhớ lại cảnh tượng thánh Phêrô và Gioan nơi cửa đền thờ ở Bét-sai-đa. Gã ăn xin xin các ngài bố thí, nhưng Phêrô nói: «*Vàng bạc thì tôi không có, nhưng cái tôi có, tôi cho anh đây, đó là: nhân danh Đức Giêsu Kitô người Na-da-rét, anh hãy đứng dậy mà đi*» (Cv 3,6). Đối với chúng ta, những người tin vào sự sống lại, thì đó chính là câu trả lời tối hậu của Kitô giáo.

Đối với người tín hữu, Đức Giêsu chính là câu trả lời dứt khoát cho mọi vấn đề trần thế. Chính bản thân Ngài là sức mạnh và là sự khôn ngoan của Thiên Chúa. *Chúng ta cậy dựa vào chính Ngài chứ không chỉ dựa vào những nguyên tắc và giá trị Tin Mừng của Ngài*. Chúng ta phải xin chính Ngài đích thân dạy cho chúng ta biết cách áp dụng quyền năng và sự khôn ngoan Thiên Chúa vào những vấn đề cốt tử của chúng ta.

Người Kitô hữu phải phục vụ thế giới theo cách của mình, nhưng không vì thế mà từ chối những sáng kiến hợp tác với tất cả mọi người. Về vấn đề này, không hiếm Kitô hữu còn hồ đồ: khi cùng làm việc với người khác, người Kitô hữu bị cám dỗ tạm để tôn giáo mình qua một bên, hoặc tạm quên tôn giáo mình đi một chút để hoàn thành tốt hơn bổn phận mình. Họ quên rằng họ phải thực hiện tinh thần của bí tích rửa tội khi liên kết với tha nhân.

Người Kitô hữu đôi khi có khuynh hướng hy sinh niềm tin Kitô giáo khi thực thi liên đới với tha nhân, và chỉ dùng những phương tiện thuần túy nhân loại. Thời đại nào cũng thế, Giáo Hội luôn bị cám dỗ sống khác với bản chất của mình, viện cớ là để hoạt động hiệu quả hơn. Đây chính là cám dỗ muốn cậy vào những phương tiện giàu có để chinh phục thế gian, đang khi Tin Mừng công bố sức mạnh vô song của những phương tiện nghèo khó. Câu đáp trả của Đức Giêsu ngỏ với tên cám dỗ trong hoang địa chính là lời nhắc nhở chúng ta chớ để mình bị chìm đắm. Giám mục Matagrin có viết:

«*Hãy coi chừng cơn cám dỗ muốn ta lẫn lộn việc canh tân Giáo Hội với việc biến cải xã hội. Càng ngày càng có nhiều người đặt lại vấn đề về những xã hội được xây dựng trên tiền bạc, uy thế và quyền lực, và dấn thân chiến đấu xây dựng một xã hội tôn trọng con người hơn, được xây dựng trên tự do, công lý và đoàn kết. Các thành viên của Giáo Hội được mời gọi thực hiện bổn phận ấy nhân danh những đòi hỏi của đức ái và đức cậy. Nhưng nếu hoạt động để biến đổi não trạng, để thay đổi cách hành xử và các cơ cấu cho thấy một cách hiệu quả những hoa trái của Thánh Thần, thì hoạt động ấy chỉ có thể bắt nguồn và có ý nghĩa trong Thánh Thần. Chữ “giải phóng” mà người ta thường sử dụng là một cạm bẫy, vì nó vừa có nghĩa là một biến đổi chính trị vừa có nghĩa là việc hoán cải theo Tin Mừng*». [[22]](#footnote-22)

Cần phải phân biệt giữa ơn gọi tôn giáo và ơn gọi xã hội: mọi lẫn lộn giữa hai bình diện này đều làm sai ý nghĩa và việc cảm nhận các lời mời gọi tôn giáo; vì động lực của ơn gọi tôn giáo này cao vượt lên trên lời mời dấn thân tận tụy trong lãnh vực thuần túy xã hội.

Marcel Légaut có nói:

« *Các nhóm Công Giáo theo chiều hướng xã hội bị cám dỗ nặng nề về việc muốn thay thế Tin Mừng bằng ý thức hệ đương thời, biến ý thức hệ này thành trọng tâm cuộc sống, mặc dù vẫn còn dùng lối nói của Kitô giáo trong một thời gian*». [[23]](#footnote-23)

***Ngược đời***

Một đoạn bí nhiệm trong Phúc Âm của Gioan nói rằng Thánh Thần sẽ đến xét xử thế gian và buộc thế gian phải nhận tội: «*Và khi Người đến, Người sẽ chứng minh rằng thế gian sai lầm về tội lỗi, về sự công chính và việc xét xử*» (Ga 16,8). Giải thích đoạn này rất khó, nhưng ý nghĩa tổng quát của nó thì khá rõ ràng: Thánh Thần mạc khải Đức Kitô, đồng thời cho thấy tất cả những gì chống lại Ngài. Thánh Thần nêu lên sự gian ác của thế gian; Ngài kết án thế gian và phơi bày sự ác cho mọi người biết rõ. Hơn nữa, Ngài sẽ cho thấy thủ lĩnh của thế gian này, vì kết án Đức Giêsu, nên đã tự hủy.

Thánh Thần không những thăm dò những chiều sâu thẳm của Thiên Chúa, mà còn thăm dò cả những chiều sâu thẳm của con người. Ánh sáng của Thánh Thần dẫn dắt chúng ta giữa lòng thế gian, một thứ thế gian mà Đức Giêsu «*đã không cầu nguyện cho*» (Ga 17,9), thứ thế gian phản nghịch chống lại Thiên Chúa, ngụp lặn trong tối tăm. Than ôi, thế gian ấy cũng có thật : phủ nhận hay không biết về thế gian nầy là điều hết sức thiếu thực tế.

Xã hội học có phận vụ phân tích các nguyên nhân gây ra những rối loạn xã hội, đồng thời đề ra những cải tổ cần thiết về cơ cấu. Đó là công việc của bộ môn ấy. Tuy nhiên chớ quên rằng mọi cải tổ, mọi chế độ được thiên hạ đề xuất vẫn luôn mỏng dòn và luôn bị đe dọa vì sự ác nơi tâm hồn con người.

***Căn nguồn sự ác***

Hận thù vì chủng tộc và vì phe phái, ích kỷ cá nhân hay tập thể, bạo động đẻ ra bạo động, luân lý đồi trụy hay buôn gian bán lận,ï giả hình hay dối trá..., tất cả đều làm suy thoái các định chế, bất kể loại nào, và ngăn chặn mọi nỗ lực cải cách. Những tệ trạng ấy không thể chữa lành ngay tức khắc bằng những sắc chỉ và đạo luật. Sự ác tối hậu mà chúng ta phải đối đầu không nằm trong các cơ chế hay trong các sự vật mà ở ngay trong chúng ta, trong ý chí, trong tâm hồn chúng ta. Sự dữ nội tại và sâu xa này đẻ ra những nhũng lạm xã hội không ngừng tái xuất hiện dưới mọi chế độ. Không tấn công vào sự dữ ấy thì người ta chỉ có thể di dời những bất công, thay hình đổi dạng chúng, chứ không thể tiêu diệt chúng.

Làm sao nói hết việc tội lỗi tác hại xã hội tới mức nào! Nó lung lạc một cách tai quái các mối tương giao huynh đệ và biến thế giới thành bất nhân. Ngoài ra, đức tin cho chúng ta biết: tội lỗi che mờ Nhiệm thể Đức Kitô, âm thầm tăng cường quyền lực Satan trên thế gian này. Thảm kịch thế giới bén rễ từ thảm kịch tâm linh được thể diễn trong lương tâm con người. Thảm kịch bên trong thế nào rồi cũng sẽ biến thành hành động bên ngoài. Tội lỗi tự bản chất là một nhân tố gây hư hoại, làm thế giới lung lay tận nền tảng; trong khi ân sủng Chúa làm thế giới tái sinh và đưa thế giới đến đỉnh hoàn thiện cao nhất, cho cả cá nhân lẫn cộng đoàn.

Khi phân tích tận căn, chúng ta nhờ đức tin biết được rằng không một danh nào ngoài danh Đức Giêsu có thể thực sự đem lại ơn cứu độ. Không có Ngài, chúng ta chỉ dừng lại ở bề mặt các sự vật. Kitô giáo có phương cách của mình để thăng tiến con người, trong các lãnh vực giáo dục, y tế hoặc phát triển Thế Giới Thứ Ba. Điều ấy không hề ngăn trở Kitô hữu cộng tác với với người khác là những anh chị em của mình, đặc biệt trong một xã hội đa nguyên như xã hội chúng ta hiện nay. Người Kitô hữu không nên tách biệt khỏi xã hội như thể sống trong những biệt cư, mà phải biết rằng, ở bất cứ nơi nào, nhờ phép rửa, họ vẫn luôn luôn được Thánh Thần tác động. Dù phải đương đầu với bất cứ vấn đề gì, người Kitô hữu nên tin rằng thần trí và quyền năng Thánh Thần vẫn luôn soi sáng, hướng dẫn họ. Phụng vụ không dư lời khi bảo chúng ta thốt lên câu: «*Lạy Thánh Thần, xin ngự đến và đổi mới bộ mặt trái đất*». Thánh Thần trong chúng ta giống như ngọn hải đăng ban đêm chiếu ánh sáng dọc bờ biển, để chúng ta thấy được những hiểm nguy khó thấy, những đá ngầm ẩn khuất. Thánh Thần giúp chúng ta nhận định rõ hơn những gì phi nhân trong môi trường xã hội. Ngài thúc đẩy chúng ta hiểu rằng chủ nghĩa xu thời xã hội vốn che đậy những vực thẳm của hèn nhát, nể vì, sợ hãi. Thánh Thần giúp chúng ta nhận ra những ngẫu tượng của thời đại, và tố giác những ngẫu tượng đa dạng mà chúng ta liên tục tôn thờ. Các ngẫu tượng thời nay không còn mang tên *Ba-al hay As-tar-tê*, mà mang tên *xã hội tìm lợi nhuận*, *xã hội tiêu thụ*, hay hơn nữa *xã hội phóng túng* luôn chiều theo những thị hiếu của thời đại. Mỗi lần người ta chấp nhận những hình thức độc tài phi nhân, những cuộc chiến tranh bất công, những kỳ thị chủng tộc viện cớ là «*để tránh những điều tệ hại hơn*» là mỗi lần người ta thờ phượng những ngẫu tượng ấy. Ngày xưa, người Kitô hữu chấp nhận bị tử hình vì đã không chịu dâng hương cho một ngẫu tượng nào đó. Còn «*Xê-da*» thời nay thường không có tên riêng, nhưng «*Xê-da*» ấy chính là bầu khí chung của thời đại, là môi trường bị ô nhiễm đang vây bọc chúng ta. Bàn về tình trạng quá nhiều Kitô hữu rút lui bỏ cuộc trong xã hội hôm nay, Rose-Mary Haughton đã mô tả thật chính xác:

«*Nếu nước Chúa bị Thủ Lãnh thế gian nầy chiếm ngự, khi ấy có thể chúng ta sẽ không còn được coi là những công dân tốt của Nước Trời được nữa. Có thể chúng ta sẽ phải phản kháng và bực tức. Tình trạng ấy từ lâu nay như không xảy ra, nhưng có thể đang tái diễn. Chúng ta cần lưu ý về hoàn cảnh thay đổi nầy, nếu không, một ngày nào đó, có thể chúng ta thức dậy và khám phá ra mình chẳng còn là Kitô hữu nữa, mà chỉ là những công dân được coi là tốt và đáng trọng vọng*». [[24]](#footnote-24)

***Vượt trên thế gian***

Bộ mặt của thế gian này đang qua đi: chúng ta biết rằng chúng ta đang trên đường tiến về thời cánh chung, về ngày gặp gỡ cuối cùng với Chúa, Đấng sẽ lau sạch mọi dòng lệ, ngày mà chết chóc không còn nữa, ngày mà Thiên Chúa sẽ là mọi sự trong mọi người. Chúng ta là một Giáo Hội lữ hành hướng về ngày Thiên Chúa tự biểu lộ trọn vẹn, về thời điểm mà chúng ta «*sẽ không còn đêm tối nữa, sẽ không cần ánh sáng của đèn, cũng chẳng cần ánh sáng mặt trời, vì Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ chiếu sáng trên chúng ta*» (Kh 22,5).

Chúng ta vừa phải giữ trong tim mình niềm hy vọng tha thiết đưa chúng ta về với vinh quang Thiên Chúa, vừa phải làm việc ở trần gian này với hết năng lực của mình để biến cõi người ta ngày càng tình nghĩa tốt đẹp hơn. Cái nhìn về tương lai phải làm cho giá trị của hiện tại tăng lên chứ không giảm đi: bất kỳ nỗ lực nào làm thăng tiến con người đều có giá trị và đều giúp ta tham dự trước vào «*trời mới đất mới*» đang hình thành. Chúng ta vừa phải hướng về đời sau là nơi tốt đẹp vượt mọi mơ ước của chúng ta, vừa phải chân thành dấn thân vào hiện tại là ngày hôm nay của Thiên Chúa giữa lòng nhân loại.

Nhưng tránh đừng nhìn những dấu chỉ hôm nay như điềm báo cho ngày tàn nhân loại. Sách vở của những người hiểu Kinh Thánh theo nghĩa đen (fondamentaliste) nầy thường phổ biến những tiên đoán và tính toán chẳng có nền tảng Thánh Kinh đích thực. Giáo Hội nhắùc chúng ta hãy khôn ngoan và cẩn trọng noi gương Đức Giêsu; Ngài đã xác định rõ ràng với những kẻ đến hỏi Ngài về ngày tận thế rằng ngày ấy sẽ mãi mãi là bí mật của Cha Ngài. Tránh nhẹ dạ hấp tấp và tiên báo hồ đồ về ngày tận thế. Chúng ta không thể nắm bắt được tư tưởng của Thiên Chúa, nhưng chúng ta lại nhận ra được ý muốn đích thực của Ngài. Ngài muốn chúng ta tiến bước trên con đường đến gặp Ngài «*cho đến khi Ngài lại đến*», và muốn chúng ta hướng về Ngài trong niềm vui của Thánh Thần, Đấng thầm thì trong chúng ta câu: «*Lạy Đức Giêsu, xin hãy đến*» (Kh 22,17-20). Tuy nhiên Ngài cũng muốn chúng ta hiện diện và liên đới trọn vẹn vào nỗi khốn khổ của nhân loại cũng như vào việc xây dựng thế giới.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHUỐI**

Chuối là loại cây thân nhiều nước, lá to và dài.

Chuối mọc hoang  đầu tiên ở vùng Đông Dương, Mã Lai, Miến Điện với những trái chuối đầy hạt. Ngày nay chuối không hạt, vô tính được trồng khắp những vùng  có khí hậu nhiệt đới.

Chuối nhập cảng vào Hoa Kỳ hầu hết từ các trại ở Nam Mỹ Châu và Phi Luật Tân.

Cây chuối cũng rất quen thuộc với người Việt nam, với chuối hương, chuối ngự, chuối sứ, chuối mường...

 Chuối thường được thu hoạch nguyên buồng  khi còn xanh, nhưng khi để nơi có nhiệt độ trung bình, hoặc trong túi nhựa kín với quả táo, chuối chín rất mau.

Chuối xanh có vị chát, thịt cứng nhưng khi chín, tinh bột chuyển hóa thành chất ngọt, thịt mềm và thơm. Chuối xanh cũng có một chất đạm làm mất tác dụng của diếu tố *amylase,* một loại men tiêu hóa trong nước miếng,  khiến cơ thể không hấp thụ được carbohydrat.

Nhìn vỏ chuối đoán được chuối chín hay chưa chín. Khi vỏ còn xanh vàng là chuối chưa chín; khi vỏ vàng đều là chuối đã chín, sẵn sàng để ăn. Chuối chín thì hầu hết tinh bột được chuyển hóa  thành các loại đường.

##### Dinh dưỡng

Chuối là loại trái cây nhiệt đới được ăn nhiều nhất.

Chuối có đủ 8 loại *amino acid* cần thiết mà cơ thể không tổng hợp được;. Ngoài ra, chuối có nhiều đường glucose, fructose, sucrose và là nguồn năng lượng đáng kể. Chuối chỉ đứng sau trái bơ (avocado) về lượng *kali*, một khoáng chất rất cần thiết cho sự vận hành của bắp thịt. Chuối còn có sinh tố B, C, Folate, chất xơ. Đặc biệt chuối không có *cholesterol* và rất ít chất béo.

Trong 100g chuối tươi có khoảng 70 g nước, 1 g đạm, 25g carbohydrat.

Ngoài ra, còn có loại chuối lá (*plaintain),* vỏ xám vàng, nhiều tinh bột, không đường, không ăn như chuối thường  mà phải chiên. Bên Ấn Độ, bột chuối này được dùng để chữa viêm loét bao tử, đầy bụng, khó tiêu.

Một quả chuối cung cấp khoảng 100 calori.

C**ông dụng y học**.

Kết quả nghiên cứu tại Đại học Harvard năm 1998 cho hay khi ăn thực phẩm có nhiều *kali* như chuối, thì nguy cơ tai biến mạch máu não có thể giảm tới 36 % so với người ít ăn chuối. *Kal*i cũng có thể giúp hạ thấp huyết áp.

Chuối có khá nhiều *pecti*n nên rất tốt để làm giảm *cholestero*l trong máu, do đó giảm nguy cơ bệnh tim mạch.

Chuối làm tăng khả năng chịu đựng của cơ thể với các căng thẳng về thể xác và tâm thần nhờ nhiều chất đường thiên nhiên.

Trên 70 năm về trước, y giới đã quan sát thấy rằng chuối có khả năng chữa loét bao tử ở  loài chuột. Gần đây, các khoa học gia Anh quốc và Ấn Độ chứng minh là chuối có hóa chất chống *acid* trong bao tử giống như thuốc*Cimetedine*. Hóa chất này cũng giúp tăng sức chịu đựng của niêm mạc bao tử mạnh hơn để ngăn chặn sức phá hoại do độ acid của  dịch vị.

Nhiều người còn tin rằng ăn chuối sẽ ngủ ngon hơn, tâm thần thư giãn, yêu đời hơn.

**Lựa và cất giữ chuối**

Trừ phi mua chuối chín cây trong vườn, còn đa số chuối bán ở siêu thị, chợ đều được hái khi còn xanh để dễ vận chuyển đến nơi tiêu thụ. Chuối có vỏ mầu nâu thì có thể để lâu hơn.

Muốn ăn ngay thì lựa chuối có vỏ mầu vàng nhạt là sẵn sàng để ăn; mầu vàng xanh ở hai đầu thì phải đợi hai ba ngày. Tránh mua chuối có chỗ mềm nhũn trên vỏ, hoặc vỏ đã bị rách nứt, bầm hoặc xám.

Nhiều người thích chuối chín trứng cuốc, vỏ vàng có lấm tấm chấm đen đều nhau giống như mầu trứng con chim quốc.

Thường thường ai cũng thích ăn chuối chín trên cây, nhưng nhiều người lại cho là chuối chín cây không ngon bằng chuối hái xanh rồi để cho chín. Âu đó cũng là sở thích cá nhân.

Chuối chín cần được cất ở ngăn ít lạnh nhất trong tủ lạnh để tránh thâm da, nhũn ruột. Ở ngoài phòng, nhiệt độ cao làm chuối mau mềm hư.

Chuối đã cắt hay bóc vỏ đều bị oxy hóa, chuyển sang mầu nâu đậm. Muốn tránh bị oxy hóa, ngâm chuối đã bóc vỏ trong nước pha giấm hoặc chanh.

Chuối có thể ăn nguyên trạng khi chín, hoặc chiên, nấu chè.

Chuối xanh thái mỏng, ăn với thịt lợn ba chỉ, mắm tôm nguyên con, rau xà lách, hoặc nấu um với lươn, cá, ốc, trạch hoặc đậu rán...

Hoa chuối thái chỉ là món ăn sống rất giòn và bùi nhất là khi ăn với bún ốc riêu cua. Hoa chuối luộc lên rồi trộn với lạc rang hoặc vừng, chanh, đường làm món nộm cũng rất ngon.

Thân chuối non thái mỏng ăn ghém, hoặc người Mường  có món thân chuối hầm với lòng dồi động vật cũng rất hấp dẫn.

Củ chuối cũng được dùng để nấu lươn, ốc ăn rất bùi.

Chuối còn được phơi hoặc sấy khô để dành. Chuối chín ăn với pho mát các loại là món tráng miệng tuyệt hảo của người sành ăn

**Vài điểm cần lưu ý.**

Chuối có chất *serotonin*, một hóa chất làm co bóp hay giãn nở mạch máu.

U bướu tuyến nội tiết, ruột, phổi cũng tiết ra nhiều *serotonin* và thường được đo trong nước tiểu để xác định bệnh. Vài ngày trước khi thử nước tiểu định bệnh ung thư mà ăn nhiều chuối có thể làm thử nghiệm không chính xác.

Chuối chín ủng có chất *tyramine*, có thể gây tương tác với thuốc chữa bệnh trầm cảm *MAO inhibitor. (Monoamine oxidase inhibitor ).*

*Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD.*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TẬT ĐỜN BÀ: CHÌA KHÓA**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**TẬT ĐỜN BÀ: CHÌA KHÓA**

Đã từ lâu, gã bị mang tiếng là thiên tư thiên vị, chuyên môn bốc thơm phe nhà mà lại hay phá thối phe ta. Có nghĩa là gã luôn mồm khen ngợi cánh đờn ông con giai, trong khi đó hễ mở miệng ra là lại chê bai phe đờn bà con gái.

Sở dĩ như vậy cũng dễ hiểu thôi, bởi vì bản thân gã cũng thuộc cánh đờn ông con giai, thuở nhỏ có một thời bố bắt phải húi cua, để có cái đầu “ca-rê” tóc năm phân đều…cho nó mát.

Nếu hồi tâm xét mình, gã cũng cảm nhận được đích thực là như vậy. Không hiểu tại sao mỗi khi phải vạch áo cánh đờn ông cho quí bà quí cô xem lưng, thì gã thường hay bị…tắc tị, tìm hoài kiếm mãi mà chẳng thấy được một con giáp nào cả. Còn khi bới móc phe ta ấy hả, văn chương chữ nghĩa cứ tuôn ra rông rổng chẳng cầm lại được, theo kiểu “sine fine dicentes” nói tới nói lui mà vẫn chẳng hết.

Hôm nay gã xin thành thật thú nhận và xưng tội trống với quí bà quí cô sự thể là như vậy :

- Bởi vì dối người thì dễ chứ làm sao dối được cả Chúa.

Mà cũng kỳ thật, hễ cứ đụng tới “phạm trù” này là tay chân, miệng mồm gã đều ngứa ngáy, giống như bị dị ứng, hay bị phong giật mỗi khi ăn phải ngao sò ốc hến...Nên đành phải viết, phải nói cho đã...ngứa.

Nếu có bị phang lại, thì cũng đành phải chịu trận :

- Rằng hư quen thói mất rồi.

Trước khi tiếp tục việc kể tội đờn bà con gái, như thường lệ, gã xin ghi lại nơi đây một vài so sánh, một vài ví von, được coi như là món…khai vị.

Một anh chàng nọ, hẳn đã bị các cô đá lên đá xuống như một trái banh, nên đã cay cú phát biểu như sau :

- Tivi thú vị hơn đờn bà.

Rồi anh chàng hâm hâm này đã đưa ra những nhận định riêng tư của mình như thế này  :

- Này nhé, tivi chỉ cần một miếng vải che cho đỡ bụi mà không cần  chạy theo “mô đen mô điếc” gì cả. Tivi không bao giờ hỏi bạn tại sao về trễ, hay tại sao lại có vết son trên áo. Bạn có thể xem tivi bất kỳ lúc nào bạn muốn và có thể bấm nút “mute” cho nó “im cái mồm”. Chỉ cần ngồi ở nhà với cái tivi, bạn có thể biết tất cả mọi chuyện xảy ra trên thế giới. Tiền điện mỗi tháng cho tivi dĩ nhiên phải ít hơn tiền son phấn, quần áo và sửa sắc đẹp của nàng…Và còn nhiều, còn nhiều điều thú vị khác nữa.

Anh chàng khác, đã méo mó nghề nghiệp, phân tích đờn bà con gái theo cung cách của một nhà khoa học và đã công bố kết quả “ngâm kíu” của mình như sau :

Về vật lý : Đờn bà con gái, bề mặt thường được phủ một lớp màu sắc, tựa như một bức tranh trừu tượng. Có thể sôi sục vì bất cứ điều gì, nhưng cũng thường đóng băng mà chẳng cần lý do rõ ràng. Sẽ đau khổ nếu không được trọng dụng đúng chỗ.

Về hóa học : Có một ái lực rất mạnh đối với vàng bạc và những loại đá quí. Hấp thụ rất nhanh các loại vật chất có tính xa hoa. Thường chuyển sang màu hồng khi bị khám phá ra trong trạng thái tự nhiên và chuyển sang màu xanh nếu bị đặt bên cạnh một đối tượng đẹp đẽ hơn.

Còn về công dụng, gã không dám phô ra vì sợ mang tính chất báng bổ, bởi vì nhà ngâm kíu lẩm cẩm này mới chỉ ghi nhận được một vài công dụng phụ như có sức trang trí nhất là trên các xe du lịch và có sức làm thư giãn rất cao…mà thôi.

Trong cuộc sống, hình như đã có một sự phân công, tuy vô hình nhưng lại khá rõ ràng. Đó là đờn ông thì có bổn phận kiếm tiền, dù có phải vất vả đổ mồ hôi sôi nước mắt, còn đờn bà thì có bổn phận phải...tiêu tiền.

Gã không nhớ rõ, hình như có một câu danh ngôn diễn tả mối liên hệ giữa đờn ông, đờn bà và tiền là như một chiếc vòng lẩn quẩn như sau :

- Người ta lấy tiền nhử đờn bà, lấy đờn bà nhử đờn ông và lấy đờn ông để...nhử tiền.

Hơn thế nữa, để phục vụ cho chồng, người vợ ngày xưa phải lo từ manh quần tấm áo đến cái khăn cái lược. Công việc này được gọi là “nâng khăn sửa túi”. Thế nhưng, những kẻ đầu óc có sạn lại nghĩ rằng việc “sửa túi” ở đây là sửa và nắm lấy cái túi tiền của chồng.

Sở dĩ  có sự phân công như trên, bởi vì người đờn bà thường quản lý và quán xuyến mọi sự trong gia đình, cho nên việc giữ tiền và tiêu tiền phần lớn đều nằm trong tay người vợ, người mẹ.

Thế nhưng, sự đời đâu có phẳng phiu và trơn tru như vậy. Tiền bạc thường là một trong những nguyên nhân chính yếu gây nên hục hặc và đổ vỡ trong nhiều gia đình.

Ngày xưa, người ta thường để tiền, nhất là tiền cắc trong những chiếc bao nhỏ, được gọi là hào bao. Riêng các bà các cô lại thường để tiền trong  chiếc “ruột tượng”. Ruột tượng là một chiếc bao nhỏ bằng vải thật dài, vừa làm dây lưng vừa đựng tiền bạc.

Ngày nay, người ta thường để tiền trong những chiếc hòm hay những chiếc “két” sắt rồi khóa lại cẩn thận. Muốn mở hòm hay mở két thì cần phải có chìa khóa. Chính vì thế, người vợ vốn giữ chân thủ quỹ và quản lý tiền bạc trong gia đình nên được gọi là...tay hòm chìa khóa.

Sự kiện này làm gã nhớ tới lời Chúa Giêsu phán với thánh Phêrô :

- Thày trao cho con chìa khóa Nước trời. Sự gì con cầm buộc dưới đất , trên trời cũng cầm buộc. Sự gì con cởi mở dưới đất, trên trời cũng cởi mở.

Vì thế, trong lòng Giáo hội, người ta cũng đã gọi quyền của thánh Phêrô là quyền...chìa khóa.

Ngặt nỗi tay hòm chìa khóa trong gia đình lại có những tình cảm và phản ứng riêng của mình : vui khi tiền được nhập vào, nhưng buồn khi phải xuất ra, nên chỉ xuấr ra nhỏ giọt, nếu có xuất ra ồ ạt thì lại chỉ dành cho những chuyện không đâu, thành thử mới bị thâm thủng nặng nề.

Gã xin ghi lại nơi đây tâm sự buồn của một anh chồng :

- Vợ tôi có tánh rất kỳ, nàng không quan tâm gì tới những khó khăn trong công việc của tôi để chia sẻ, an ủi, khích lệ mà cứ tôi đem tiền về nhiều thì vui vẻ, hớn hở. Còn đem về ít, thì nàng than thở, buồn phiền, trách móc và gây chuyện. Có những lúc thị trường nhà đất đóng băng, việc xây dựng chựng lại hay vật tư lên cơn sốt, tôi phải án binh bất động vì nhận công trình sẽ lỗ sặc gạch. Nàng gây gỗ, có những lời xúc phạm. Tôi không nín nhịn được, phản ứng lại. Không khí gia đình sôi sục như lò phản ứng hạt nhân, hạnh phúc chông chênh bên bờ vực thẳm, con cái ngơ ngác nhìn cha mẹ sắp chia xa...

Bình thường, người chồng đi làm đem tiền về cho vợ. Còn người vợ vừa giữ tiền, vừa tính toán làm sao cho việc chi tiêu được cân đối, để khỏi  bị vay công mắc nợ.

Tuy nhiên, với vai trò thủ quỹ và quản lý, người vợ thường mắc phải  một trong hai tình trạng thái quá. Mà đã thái quá thì bất cập. Đó là hà tiện và hoang phí.

Trạng thái bất cập thứ nhất đó là tính hà tiện, keo kiệt.

Chỉ muốn nhập vào mà không muốn xuất ra. Và nếu có xuất ra thì cũng chỉ xuất ra nhỏ giọt, kèm theo đó là những lời “mắng chó chửi mèo”.

Hồi còn nhỏ, gã có một thằng bạn, cứ đến đầu tháng là mặt mũi cu cậu buồn xo như treo cờ tang. Hỏi ra mới vỡ nhẽ : mỗi lần xin bu tiền đóng học phí, thế nào bu cu cậu cũng giáng cho cu cậu một bài luân lý giáo khoa thư về sự cực nhọc để kiếm ra đồng tiền đồng bạc, khiến cu cậu rất sợ khi phải mở miệng xin tiền cho những nhu cầu chính đáng của mình.

Sau đây cũng lại là tâm sự buồn của một anh chồng có chị vợ rất “keo nặng” thuộc hàng “vắt cù chày ra nước”, “đãi cứt sáo lấy hạt đa”. Anh ta đã giãi bày trên báo Phụ nữ Chủ nhật như sau :

- Lần cuối tôi vứt đồ ăn xuống cát và hùng hổ với vợ rồi bỏ đi thuộc về năm ngoái...Hay hớm gì kiểu chi li, riết róng tới mức ấy cho cực cái xác, khổ cái tâm mà lại sinh ra kình cãi ồn ào trong nhà chứ! Vẫn biết đã là phụ nữ, đã là vợ, là mẹ, là người giữ trách nhiệm “tay hòm chìa khóa” thì tiêu pha, chi phí gì cho gia đình và bản thân cũng phải được tính toán, chứ không được hoang phí. Bản chất của tôi cũng là một người đàn ông chừng mục trong tất cả mọi chuyện, nhất là chuyện xài tiền và vì thế tôi rất thương quí những người phụ nữ biết căn cơ, thu quén. Tiện tặn là tốt, nhưng tiện tặn kiểu nào chứ kiểu của vợ tôi thì tôi xin...đầu hàng.

Vợ chồng tôi có một quán giải khát bình dân ở dưới bãi biển. Công việc bận rộn lắm và vợ tôi quay như chong chóng suốt ngày cùng với công việc bán buôn. Tôi đôi lúc còn có thì giờ rảnh rỗi để lê la, lai rai với mấy ông bạn, chứ vợ tôi tuyệt đối là không. Từ sáng đến tối, cô ấy không mấy khi được nghỉ tay. Thương vợ và muốn bồi dưỡng cho ba mẹ con cô ấy, tôi có lỡ trót dại ba lần trong năm nay. Giờ xin tổng kết lại.

Lần thứ nhất khi tôi mua về một chục trứng vịt lộn để cả nhà cùng ăn cho vui. Mấy cha con tôi thì đúng là vui thật, nhưng cô ấy thì ngược lại. Cô ấy ca cẩm là tốn nhiều tiền, là hoang phí. Cô ấy xỉa xói tôi là thứ phá của. Cô ấy kể lể sự cực nhọc của mình khi tom góp tiền lời từng ly nước mía, từng hộp sữa tươi...Và tôi không chịu nổi nên đã ném hắt tất cả xuống cát rồi bỏ đi.

Lần thứ hai khi tôi mua về nửa ký chả quế Hà nội vì nghe cô ấy nói mình chưa được ăn loại chả này lần nào.

Lần thứ ba là nguyên một con gà nướng thơm lựng và béo giòn.

Tôi phải bỏ đi ngay để tránh những cặp mắt tiếc rẻ của các con, để khỏi phải thấy cái mặt “men” vì xót của nơi cô ấy. Để...dằn lòng. Để thương vợ hơn và cũng giận vợ hơn.

Sao không thử một lần tôi mua món gì đó ngon ngon về nhà mà cô ấy không kiềng riềng. Ăn liền một phát cho tôi mát cái bụng hay tưng tửng khen tôi một câu cho tôi nở cái mũi...

Trạng thái bất cập thứ hai, đó là sự hoang phí theo kiểu “vung tay quá trán”, “con nhà lính tính nhà quan”.

Ngặt nỗi sự xuất ra ồ ạt này lại được dành cho những nhu cầu không cần thiết của gia đình hay chỉ để dành riêng cho bản thân mình mà thôi.

Vậy đâu là những khoản vốn được phe ta hồ hởi và sẵn sàng chi ra một cách rộng rãi trên cả mức bình thường ?

Trước hết đó là khoản ăn quà vặt.

Không hiểu bên Thụy sĩ thế nào chứ còn ở Việt Nam ấy hả, bước chân ra đường, xó góc nào cũng có những hàng quà vặt, phục vụ tinh thần ăn uống rất cao của quí bà quí cô.

Ca dao vốn đã dành nhiều lời để diễn tả về “đức tính” này :

- Nhạt mồm chẳng muốn ăn quả,

  Có mía súc miệng được vài bốn cây.

- Đi chợ hết tám tiền quà,

  Chồng thương, chồng bảo về nhà đỡ cơm.

- Một đồng là chín củ khoai,

  Mẹ ăn một thì con ăn hai.

  Mẹ sai con đi bốc muối thì khoai chẳng còn.

  Con ngồi con khóc nỉ non,

  Mẹ cầm cái vọt lon xon lên rừng...

Theo Hoàng Thiếu Phủ, thì từ xa xưa trong truyền thuyết dân gian đã xuất hiện hai “siêu sao” điển hình cho tính ăn hàng của đờn bà con gái, đó là cặp bài trùng bà Rằn, bà Rí.

Đối với bà Rằn, ca dao đã diễn tả :

- Bà Rằn đi chợ miền quê,

  Thấy hàng chả chó, lại lê trôn vào.

  Chả này bà bán làm sao ?

  Ba đồng một gắp, lẽ nào chẳng mua.

  Nói dối rằng mua cho chồng,

  Đi đến quãng đồng, ngả nón ra ăn.

  Về nhà đau quẳn đau quăn dạ này,

  Đem tiền đi bói ông thày.

  Bói ra quẻ này những chả cùng nem.

  Ông thày nói dối đã quen,

  Nào tôi ăn chả, ăn nem bao giờ.

Còn đối với bà Rí, thì có một mẩu chuyện vừa buồn cười lại vừa dễ thương như sau :

Bà Rí vốn rất yêu chồng. Biết chồng thích uống rượu, nên mỗi lần đi chợ bà thường mua thêm một món “ngoài luồng” để chồng đưa cay. Hôm ấy gặp món lòng lợn luộc, vừa ngon lại vừa rẻ, bà Rí mua mấy lạng bỏ vào rổ đội lên đầu mang về. Dọc đường, bà Rí thòm thèm, thỉnh thoảng lại đưa tay lên đầu bốc một miếng lòng lợn bỏ vào miệng. Về đến cổng nhà, bà Rí vội kêu réo chồng :

- Mình ơi, ra nhanh lên, xem có cái gì dành cho mình đây nè ?

Thế nhưng, khi bà Rí hạ chiếc rổ xuống thì mới hay cả gói lòng lợn luộc đều đã bốc hơi, chỉ còn lại miếng lá chuối. May sao trong rổ có một gói dưa giá. Bà Rí nhanh trí nói :

- Chợ hôm nay chẳng có gì cả, em mua cho mình gói dưa giá này để mình nhắm rượu đỡ vậy.

Từ đó cho đến nay, cái máu ăn hàng của hai bà đã thấm qua nhiều thế hệ hậu duệ như một thứ “gien” di truyền. Con cháu hai bà ngày càng đông thì nhu cầu ăn hàng lại càng lớn. Chả thế mà các kiến trúc sư vẽ kiểu chợ rất am hiểu tâm lý đờn bà con gái. Mỗi cái chợ, dù là chợ nhà lồng, chợ chồm hổm, chợ chuồng bò...đều có một khu trung tâm thuận lợi dành cho việc ăn hàng.

Khoản tiền ăn hàng này dĩ nhiên chẳng bao giờ được báo cáo công khai với gia đình, nhưng được luồn lách bằng cách tính bổ vào các khoản chi khác trong buổi chợ. Do việc bội chi này, chúng ta thường nghe không ít các bà các cô đi chợ luôn than một câu rất quen thuộc :

- Chợ hôm nay cái gì cũng đắt.

Rất hiếm khi họ khen được một tiếng “rẻ”.

Tác phong của việc ăn quà cũng đã được diễn tả :

- Vào hàng bánh ít chả tôm,

  Hai tay lột lá, miệng mồm há ra.

- Chồng chê vợ xấu không ham,

  Vợ chê làm bếp, ăn hàng vểnh tai.

Vì sợ người quen bắt gặp, nên khi ăn hàng, các bà các cô thường cúi mặt xuống như muông chim một cách kín đáo. Trong tư thế đó, tuy giấu được cái mặt nhưng không thể giấu được đôi tai. Vì thế mới có thành ngữ “ăn hàng vểnh tai”.

Có kẻ đã định nghĩa chiếc cặp của các nữ sinh chính là một cái chạn, một kho bãi chất chứa mọi thứ ăn được, từ trái me trái cóc đến quả xoài quả mận và không bao giờ quên một gói...muối ớt.

Có cô nàng còn tuyên bố hách xì xằng :

- Không ăn hàng, không phải là đờn bà con gái.

Mỗi lần được tháp tùng bà chị hay cô em đi thành phố, gã không bao giờ lo bị đói, bởi vì trong suốt cuộc hành trình dài, miệng bà chị hay mồm cô em luôn tóp tép nhai nuốt một thứ gì đó.

Theo bác sĩ Trần Bồng Sơn, chuyện ăn hàng của đờn bà con gái là điều bình thường, đáng mừng và đáng cảm thông, đôi khi lại còn mang cái nét duyên thầm nữa là khác.

Ông bác sĩ giải thích :

- Ở người phụ nữ, cơ thể của họ phải trải qua nhiều biến động đặc biệt như tuổi dậy thì, ngày hành kinh, thời kỳ mang thai, hay cho con bú…Một cơ thể phụ nữ tốt thường phải tiêu hao nhiều năng lượng trong những thời kỳ ấy. Do đó, tuy ăn ít bởi vì “nữ thực như miêu”, con gái vốn ăn như mèo, nhưng họ cứ thèm ăn vặt suốt ngày, nếu không muốn nói là suốt đời, chính là để nạp đủ năng lượng cần thiết.

Và rồi ông bác sĩ đã kết luận :

- Gia đình và xã hội nên tạo điều kiện thuận lợi để phe đờn bà con gái có thể ăn hàng một cách...thoải mái.

Không hiểu lời kết luận này có chí lý lắm không. Riêng phần gã, gã vẫn thích lời khuyên của câu ca dao sau đây :

- Đi chợ thì chớ ăn quà,

  Về chợ thì chớ rề rà ở trưa.

  Dù ai bảo đợi bảo chờ,

  Thì em nói dối con thơ em về.

Tiếp đến, đó là khoản sửa sắc đẹp, tu bổ ngoại hình cho bắt mắt.

Có một câu “ranh ngôn” đã bảo :

- Thượng đế cũng không phải là nhà sáng chế hoàn hảo, bởi vì người ta đã phải lập ra nhiều mỹ viện nhằm cải thiện phần nào các tác phẩm do Ngài tạo nên.

Như chúng ta đã biết phe đờn bà con gái vốn được gọi là phái đẹp. Và quả thực họ cũng đẹp ra phết đấy chứ. Vì thế, làm đẹp phải là nghề của các nàng.

Lại cũng một câu tuyên bố hách xì xằng nữa :

- Đờn bà con gái mà không làm đẹp thì chẳng còn là đờn bà con gái nữa.

Với sự phát triển của khoa học và kỹ thuật, các mỹ viện ngày nay mọc lên như nấm và người ta có thể làm được nhiều chuyện :

- Mắt một mí thì sửa thành hai cho nó tình tứ. Miệng hô thì sửa cho gọn gàng, để khỏi phải lấy tay che khi nở nụ cười mím chi. Mũi tẹt thì sửa cho nó cao. Ngực lép thì sửa cho nó to. Rồi thì cắt chỗ này, vá chỗ kia.

Chỉ cần liếc qua những hàng quảng cáo trên báo là đã thấy mê tít thò lò, chẳng hạn :

- Tạo làn da trắng mịn sau một lần tắm sữa.

- Giảm từ một đến ba ký sau một lần điều trị.

- Làm cho bụng nhỏ, eo thon...

Nhiều bà nhiều cô ở ngoại quốc, trong thời gian về thăm quê hương, đã tranh thủ tới các mỹ viện để sửa chỗ này, chữa chỗ kia…bởi vì giá cả ở Việt Nam vốn tương đối rẻ.

Dĩ nhiên chẳng ai có quyền cấm cản quí bà quí cô làm đẹp. Thế nhưng, trong lãnh vực này cũng cần phải lưu ý một vài điểm chính yếu :

Chẳng hạn phải chọn những chuyên viên có tay nghề cao, dùng những mỹ phẩm “chính qui”, bằng không làm đẹp lại hóa thành làm xấu và còn mang họa vào thân, như trường hợp bơm hay độn chất silicone.

Chẳng hạn phải cân đối ngân sách trong gia đình, đừng vì chuyện làm đẹp cho riêng mình mà gia đình bị thiếu hụt.

Chẳng hạn phải biết mình làm đẹp cho ai và làm đẹp như thế nào cho phù hợp với vóc dáng của mình, bằng không sẽ bị thiên hạ cười vào mũi :

- Đen thủi đen thui cũng lượt là.

Sau đây cũng lại là tâm sự buồn của anh chồng :

- Vợ tôi hay làm đẹp. Tôi không hề phản đối mà trái lại còn ủng hộ hết mình. Người đàn ông nào lại không thích vợ mình ngày càng đẹp. Tôi không tiếc gì khi nàng mua sắm quần áo, mỹ phẩm, miễn là những thứ đó làm cho nàng đẹp lên. Tôi nói thế vì nhiều khi nàng đổ rất nhiều công sức và tiền bạc mà hiệu quả hình như...ngược lại. Thế mới đau, mà đau nhất là tôi, vì phải ngắm nhìn những “bản sao bị hỏng” đó hàng ngày, hàng đêm. Vợ tôi trước đây có mái tóc thề bỏ xõa ngang vai rất đẹp, nhưng rồi khi cô ca sĩ nọ nổi lên, được báo chí lăng xê hết mình, lập tức nàng cắt ngắn mái tóc ấy không chút thương tiếc. Tôi công nhận mái tóc ấy hợp với một số người nhưng nó hoàn toàn không hợp với nàng. Tôi góp ý, nàng cho tôi là bảo thủ, là độc đoán. Tóc của nàng chứ phải tóc của tôi đâu mà có ý kiến ý cò…Một hôm nàng ra phố, rồi về nhà với cái mũ nồi tùm hụp và một cặp kiếng đen khiến tôi cứ tưởng là điệp viên...không không bảy. Riết rồi tôi thấy nàng hơi xa lạ, không còn là người mà khi mới gặp, tôi đã vui mừng nhận ra đó chính là nửa kia của tôi, đó chính là chiếc xương sườn cụt của tôi.

Sau cùng, đó là khoản mua sắm.

Trong lãnh vực này, gã chả có được mấy tí kinh nghiệm, nên bèn phải mượn đỡ những lời phát biểu của những chiến hữu dày dạn sương gió được đăng tải trên báo Phụ nữ Chủ nhật.

Trước hết, đức tính “dễ thương” bẩm sinh của đờn bà con gái là khoái mua sắm, còn gọi là “hội chứng sốp-ping”. Mấy bà mấy cô mà vào chợ, vào siêu thị, vào “sốp”, hay đơn giản là...ghé chợ chồm hổm bên lề đường, thì cứ như lạc vào mê hồn trận. Thứ gì cũng hoa mắt, muốn mua, muốn sắm.

Chợ thì ngày nào cũng đi, cũng lượn từ đầu chợ đến cuối chợ, rồi lặc lè mang về hàng đống thức ăn, tiêu thụ cả tuần mới hết, rồi hôm sau lại đi…chợ. Tuy là mua rẻ, nhưng để lâu bỏ đi phân nửa thì cũng thành mắc.

Mấy bà mấy cô lại dễ bị dụ khị bởi chiêu “khuyến mãi” của người bán, thành ra tiền nong trong nhà cứ lần lượt ra đi một cách “vô tổ chức”. Tiền ít, thì lại sa vào cái bẫy…mua trả góp. Cái gì cũng góp khuân về nhà, thậm chí nhà mình chưa cần đến nhưng vì hàng xóm đã có, nên mình cũng phải mua, rồi hàng tháng ky cóp trả không nổi, nợ nần chồng chất, vợ chồng gấu ó nhau, mệt.

Cao cấp hơn nữa là khoản thời trang, đẹp thì có đẹp nhưng chủ yếu là người khác ngắm, chứ các đức ông chồng thì đã quá quen mất rồi, có sửa mắt cắt môi hay khoác thời trang cao cấp, thì cũng vẫn là vợ mình, chỉ lo ngân quĩ gia đình ngày càng cạn kiệt.

Chẳng phải các bà các cô không biết cân đối chi tiêu, nhưng khi “máu” đã bốc lên thì không kiềm chế được. Nạn nhân của hội chứng này là các đức ông chồng, nhất là mấy ông thích chứng tỏ sự ga-lăng hoặc nín nhịn mà không dám can vợ.

Nhẹ thì mất thời giờ, nặng thì hao tốn tiền bạc. Cứ thế mà liên tục phát triển, thành thử không dám giao cho các bà các cô quản lý ngân quỹ gia đình nữa, rồi lặng lẽ âm thầm thành lập quỹ riêng...ảnh hướng không tốt đến tình nghĩa vợ chồng.

Không giao quản lý tiền bạc thì bị coi là “keo kiệt”, là để dành cho “con nào” ? Mà giao tiền cho các bà các cô có “máu tiêu xài vô kế hoạch” quản lý, khác  nào...giao trứng cho ác. Thật là khó xử.

Một ông chồng khác lại cả tiếng than thở :

- Sống với nhau, ban đầu tôi cảm thấy mình như trẻ đi mười tuổi. Sự hồn nhiên đôi khi ngây ngô của nàng khiến tôi phải mỉm cười một mình mỗi khi nhớ đến. Tôi như cuốn hút tất cả tâm trí vào nàng. Nhưng cuộc sống vợ chồng đâu thể nhìn nhau suốt ngày là đủ, nó còn biết bao nhiêu việc phải làm, biết bao nhiêu điều phải tính. Nàng nay là vợ, là chủ một gia đình, dầu gia đình mới chỉ có hai người nhưng tương lai nàng còn là mẹ của những đứa con. Thế nhưng, không những nàng vẫn giữ tính nhõng nhẽo, đua đòi như thời con gái mà còn có chiều hướng gia tăng hơn, khi nàng nắm trong tay cái túi tiền gia đình. Mỗi khi lĩnh lương, tôi đưa hết cho nàng và lập tức ngày hôm sau trong nhà tôi có nhiều thứ mới lạ xuất hiện, nhất là tủ quần áo và kệ giày dép, nó luôn luôn được nàng “cập nhật hóa” liên tục...

Theo gã nghĩ tiền bạc là do công lao vất vả của mọi người trong gia đình, vì thế nó phải được tiêu dùng chung, nhằm bảo đảm một cuộc sống ấm no, chứ không phải tiền anh, tiền em và mạnh ai người ấy xài, nhất là xài hoang phí cho những chuyện không đâu.

Với những nhu cầu cần thiết và chính đáng, thì dù tốn kém bao nhiêu cũng phải chi. Còn với những thứ xa xỉ và thừa thãi, thì một đồng một cắc cũng không.

Nói tới đờn bà con gái là nói tới cái đẹp, tình yêu và hạnh phúc. Nếu thế gian này không còn phe đờn bà con gái thì cánh đờn ông con giai cũng chẳng thiết sống nữa. Đờn bà con gái sinh ra...tất cả. Vì thế, trên đời này ngu nhất là đi nói xấu đờn bà con gái.

Và lúc này, gã đang dại dột phạm phải cái ngu...tuyệt vời ấy.

*Chuyện Phiếm của Gã Siêu*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Lm. Luca Phạm Quốc Sử** **USA**

1. ♣ Mt 19, 1 Galilê và Giuđê cùng nằm về một phía của sông Giođan, như vậy từ Galilê ở phía bắc Chúa Giêsu đã phải đi đường vòng qua sông Giođan rồi quay lại để vào Giuđê ở phía nam. [↑](#footnote-ref-1)
2. ♣ Mt 20, 2 “Đênari”: là đồng tiền Rôma làm bằng bạc, tương đương với một ngày lương.  [↑](#footnote-ref-2)
3. ♣ Mt 20, 3-6 Người Do Thái tuy cũng chia ban ngày ra làm 12 giờ; nhưng khi thực hành, họ chia ngày ra làm bốn quãng, mỗi quãng ba giờ, gọi là giờ thứ 1, 3, 6, 9*.* Giờ thứ nhất lúc 6 giờ sáng khi mặt trời mọc; giờ thứ ba lúc 9 giờ sáng; giờ thứ sáu lúc 12 giờ trưa (x. Lc 23, 44, Ga 11, 9);giờ thứ chín là 3 giờ chiều; giờ thứ mười một là lúc 5 giờ chiều. [↑](#footnote-ref-3)
4. ♣ Mt 21, 18-19 “Cây vả”: cùng họ với cây sung, nhưng trái thường có vị ngọt, có thể ăn lúc còn xanh hoặc chín, lúc còn tươi hoặc sấy khô (x. Mc 11, 13). [↑](#footnote-ref-4)
5. ♣ Mt 22, 19 “Đênari”: (x. Mt 20, 2). [↑](#footnote-ref-5)
6. ♣ Mt 22, 42 Chúa Giêsu là Thiên Chúa từ thuở đời đời; nhưng khi Ngài chấp nhận nhập thể (tức làm người) thì Ngài đã chọn thuộc về dòng tộc của Vua Đavít, vì thế Vua Đavít tuyên xưng Ngài là “Chúa”, trong khi những người Pharisêu lại chỉ nghĩ Ngài là “con Vua Đavít” theo nghĩa nhân loại. [↑](#footnote-ref-6)
7. ♣ Mt 22, 43 “Thần Khí”: (x. Mt 4, 1). [↑](#footnote-ref-7)
8. ♣ Mt 23, 5 **“Hộp kinh”** là một hộp bằng da nhỏ, chứa một vài câu trong Lề Luật. Một số người mộ đạo thường đeo hộp kinh ở tay hoặc trên trán lúc cầu nguyện. **“Tua áo”** là những tua rua có nút thắt ở riềm áo choàng hoặc khăn nguyện trùm đầu. Áo Chúa Giêsu mặc cũng có tua (x. Mt 9, 20; 14, 36). Chúa Giêsu không trách cứ việc đeo hộp kinh hay mặc áo có tua, mà là thái độ giả hình của một số người. Việc làm rộng hộp kinh hay kéo dài tua áo không làm cho con người ta thêm đạo đức thánh thiện nếu không có thái độ nội tâm đi kèm một cách xứng hợp. [↑](#footnote-ref-8)
9. ♣ Mt 23, 7 **“Rabbi”** là cách xưng hô dành cho những bậc Thầy có thế giá trong đạo Do Thái, Chúa Giêsu đã được mọi người gọi là Rabbi, Gioan Tẩy Giả cũng được các môn đệ của ngài gọi là Rabbi, và ở đây những người giả hình đạo đức cũng thích được mọi người gọi là Rabbi. Nếu dịch đầy đủ thì “Rabbi” có nghĩa là “Thầy của tôi”. [↑](#footnote-ref-9)
10. ♣ Mt 24, 1 Người Do Thái có nhiều Hội Đường ở các nơi để sinh hoạt tôn giáo; nhưng họ chỉ có một Đền Thờ (Đền Thánh) duy nhất là Đền Thờ Giêrusalem. Theo Đức Tin của người Do Thái thì đây là nơi có sự hiện diện của Thiên Chúa. [↑](#footnote-ref-10)
11. ♣ Mt 24, 8 “Cơn đau chuyển dạ”: thường được hiểu như là một sự đánh đổi cho niềm vui và hy vọng về một sự sống mới sẽ bắt đầu sau đó. Ở đây, khi lấy lại hình ảnh trong Cựu Ước về những cơn đau chuyển dạ (Is 13, 8; Hs 13, 13, v.v...) Chúa Giêsu nhấn mạnh tới đặc tính không thể tránh được của điều phải xảy đến… Chúng ta có thể hiểu đó là sự khởi đầu của những cơn đau chuyển dạ còn chưa kết thúc, hay là sự khởi đầu của việc kết thúc sắp tới. [↑](#footnote-ref-11)
12. ♣ Mt 24, 19 Một số học giả cho rằng câu này biểu lộ Lòng Thương Xót của Chúa Giêsu khi Ngài thấy trước rằng những người phụ nữ, vì đang mang thai hay cho con bú, khó lòng có thể thoát khỏi thảm họa sắp xảy đến. Những người khác, nếu theo lời khuyên của Chúa Giêsu (Mt 24, 18), sẽ có cơ hội thoát thân. (x. Mc 13, 17; Lc 21, 23). [↑](#footnote-ref-12)
13. ♣ Mt 25, 15 “Talen”: (x. Mt 18, 24). [↑](#footnote-ref-13)
14. ĐTC Phanxicô, *Lumen Fidei*, no. 25. [↑](#footnote-ref-14)
15. ĐTC Phanxicô, *Misericordiæ Vultus*, no. 1. [↑](#footnote-ref-15)
16. Hồng Y Luis Antonio Tagle, “Thế giới cần lòng thương xót**”,** <http://gpbuichu.org/news/TIN-GIAO-HOI-HOAN-VU-73/DHY-Tagle-The-gioi-can-long-thuong-xot-2145.html>. Truy cập ngày 16/4/2020. [↑](#footnote-ref-16)
17. Bernard Hurault và Louis Hurault, “Chú Giải Luca 24, 13” trong *Lời Chúa Cho Mọi Người*, bản dịch Tiếng Việt do Nhóm CGKPV, NXBTG, 2006, tr. 1801. [↑](#footnote-ref-17)
18. Ibid, tr. 1800-1801. [↑](#footnote-ref-18)
19. Bernard Hurault và Louis Hurault, “Chú giải Gioan 21, 1”, tr. 1865. [↑](#footnote-ref-19)
20. Ibid. [↑](#footnote-ref-20)
21. R. GARAUDY, *Reconquête de l’espoir,* Grasset 1971, trang 135-136. [↑](#footnote-ref-21)
22. Thư của ĐGM MATAGRIN, Giám mục Grenoble, trong tạp chí *Église de Grenoble*  ra ngày 31-5-1973. [↑](#footnote-ref-22)
23. Marcel LÉGAUT, trong nguyệt san *Études* tháng 10-1970, trang 425. [↑](#footnote-ref-23)
24. Rose Mary HAUGHTON, trong nguyệt san *The Catholic World*, số tháng 9-1970, trang 246. [↑](#footnote-ref-24)